BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 995 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen thưởng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18/6/2020 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học

Căn cứ Luật Thi đua Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về công tác Thi đua Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-MĐC ngày 05/7/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 858/QĐ-MĐC ngày 28/6/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định công tác Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1522/QĐ-MĐC ngày 01/11/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định Quản lý tài chính và Chi tiêu nội bộ;

Căn cứ Quyết định số 884/QĐ-MĐC ngày 16/9/2020 về việc công nhận kết quả đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân năm học 2019-2020;

Theo đề nghị Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng Trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các tập thể, cá nhân đạt danh hiệu thi đua năm học 2019 - 2020 cụ thể như sau:

1. Tập thể Lao động tiên tiến: 83 tập thể
2. Chiến sỹ thi đua cơ sở: 237 cá nhân
3. Lao động tiên tiến: 317 cá nhân
4. Giấy khen Hiệu trưởng:

- Tập thể: 03 tập thể;
- Cá nhân: 35 cá nhân.

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Kinh phí lấy từ quỹ thi đua khen thưởng năm 2020 thưởng cho các tập thể, cá nhân được công nhận tại Điều 1 theo các mức như sau:

1. Tập thể Lao động tiên tiến: 1.192.000 đồng/tập thể
2. Chiến sỹ thi đua cơ sở: 1.490.000 đồng/cá nhân
3. Lao động tiên tiến: 447.000 đồng/cá nhân
4. Giấy khen Hiệu trưởng: 894.000 đồng/tập thể
   447.000 đồng/cá nhân

Tổng số tiền thưởng là: 612.092.000 đồng *(Sáu trăm mười hai triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng)*.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu HCTH.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐẠT DANH HIỆU THI ĐUA
NĂM HỌC 2019-2020 CẤP TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: 995/QĐ-MĐC ngày15/10/2020)

STT	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
I. Chiến sỹ thi đua cơ sở		
1	Nguyễn Viết Nghĩa	BM Trắc địa Mỏ
2	Nguyễn Văn Thịnh	BM Thiết bị DK và công trình
3	Tô Xuân Bản	BM Khoáng thạch và Địa hóa
4	Bùi Trường Sơn	BM Địa chất công trình
5	Đỗ Ngọc Anh	BM XD CT ngầm và Mỏ
6	Lê Văn Hưng	BM Công nghệ phần mềm
7	Trần Thị Phúc An	BM Tư tưởng HCM&CNXHKH
8	Bùi Hoàng Bắc	BM Tìm kiếm thăm dò
9	Nguyễn Quốc Phi	BM Môi trường cơ sở
10	Lê Hồng Anh	BM Khoa học máy tính
11	Phạm Quốc Đảm	Khoa GDQP
12	Lê Xuân Thành	BM Điện khí hóa
13	Diêm Công Hoàng	BM Mạng máy tính
14	Trần Bắc Bộ	Khoa GDQP
15	Lê Quang Duyên	BM Khoan - Khai thác
16	Nguyễn Mạnh Hùng	BM Vật lý
17	Nhữ Thị Kim Dung	BM Tuyên khoáng
18	Công Ngọc Thăng	BM Lọc hóa dầu
19	Không Cao Phong	BM Tự động hóa XN Mỏ &DK
20	Nguyễn Thế Lộc	BM Công nghệ phần mềm
21	Ngô Thanh Tuân	BM Điện khí hóa
22	Ngô Xuân Thành	BM Địa chất
23	Tông Thị Thanh Hương	BM Lọc hóa dầu
24	Nguyễn Ngọc Khánh	BM QTKD Mỏ
25	Đào Đình Thuần	BM Kỹ thuật Môi trường
26	Nguyễn Đức Khoát	BM Tự động hóa XN Mỏ &DK
27	Vũ Kim Thư	BM Hóa
28	Bùi Mạnh Tùng	BM Khai thác hầm lò
29	Nguyễn Thị Thu Hương	BM KTCT và LS Đảng CSVN
30	Phạm Văn Hòa	BM Khai thác lộ thiên
31	Phạm Văn Luận	BM Tuyên khoáng
32	Đào Anh Tuân	BM QTKD Mỏ
33	Nguyễn Duy Huy	BM Khoa học máy tính
34	Công Tiên Dũng	BM Hóa
35	Vũ Trung Tiến	BM Khai thác hầm lò
36	Trần Đức Huân	BM Kỹ thuật cơ khí
37	Nguyễn Thị Hoài Nga	BM QTKD Mỏ
38	Nguyễn Trọng Dũng	BM XD Hạ tầng Cơ sở
39	Đặng Trung Thành	BM XD CT ngầm và Mỏ
40	Dương Thúy Hường	BM Ngoại ngữ
41	Nguyễn Văn Sáng	BM Trắc địa Cao cấp
42	Nguyễn Việt Hà	BM Trắc địa Công trình
43	Đỗ Văn Bình	BM Địa sinh thái và CNMT
44	Nguyễn Thạc Khánh	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử
45	Nguyễn Thị Mai Dung	BM Tin học Trắc địa
46	Nguyễn Tiên Dũng	BM Tìm kiếm thăm dò
47	Trần Thùy Dương	BM Địa chính
48	Lương Quang Khang	BM Tìm kiếm thăm dò
49	Bùi Ngọc Quý	BM Bản đồ
50	Nguyễn Thế Vinh	BM Khoan - Khai thác
51	Nguyễn Thanh Tuân	BM Thiết bị DK và công trình
52	Hoàng Anh Dũng	BM Thiết bị DK và công trình
53	Lê Đức Vinh	BM Thiết bị DK và công trình
54	Phạm Văn Tuân	BM Địa chất dầu
55	Trần Xuân Trường	BM Đo ảnh & Viễn Thám
56	Trần Thanh Hải	BM Địa chất
57	Bùi Xuân Nam	BM Khai thác lộ thiên
58	Triệu Hùng Trường	BM Thiết bị DK và công trình
59	Nguyễn Văn Xô	BM Máy &TBCN
60	Nguyễn Thị Nụ	BM Địa chất công trình

STT	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
61	Bùi Thị Lệ Thủy	BM Lọc hóa dầu
62	Nguyễn Quốc Long	BM Trắc địa Mỏ
63	Nguyễn Văn Thịnh	BM Khai thác hầm lò
64	Dương Văn Hào	BM Địa vật lý
65	Phạm Xuân Núi	BM Lọc hóa dầu
66	Trần Thị Hà	BM Vật lý
67	Nguyễn Hoàng	BM Khai thác lộ thiên
68	Bùi Văn Đức	BM Kỹ thuật Xây dựng
69	Đào Việt Thăng	BM Vật lý
70	Ngô Hà Sơn	BM Lọc hóa dầu
71	Nguyễn Bách Thảo	BM Địa chất Thủy văn
72	Phạm Đức Thọ	BM XD Hạ tầng Cơ sở
73	Lê Đình Chiều	BM QTKD Mỏ
74	Nguyễn Phi Hùng	BM Khai thác hầm lò
75	Phạm Thị Hồng Hạnh	BM Kế toán doanh nghiệp
76	Hoàng Anh Đức	BM Công nghệ phần mềm
77	Tăng Văn Lâm	BM Kỹ thuật Xây dựng
78	Đỗ Như ý	BM Điện khí hóa
79	Hồ Việt Bun	BM Điện khí hóa
80	Nguyễn Thị Hữu Phương	BM Công nghệ phần mềm
81	Nguyễn Duyên Phong	BM XD CT ngầm và Mỏ
82	Đặng Văn Chí	BM Tự động hóa XN Mỏ &DK
83	Lê Đắc Tuyên	BM Vật lý
84	Nguyễn Thị Kim Ngân	BM QTKD Địa chất - DK
85	Phí Thị Kim Thư	BM Kế toán doanh nghiệp
86	Nguyễn Thị Kim Oanh	BM Kế toán doanh nghiệp
87	Hoàng Ngự Huân	BM Toán
88	Đặng Thị Thanh Trâm	BM KTCT và LS Đảng CSVN
89	Phạm Trung Kiên	BM Lọc hóa dầu
90	Đào Văn Chi	BM Khai thác hầm lò
91	Nguyễn Thị Minh Thu	BM Kế toán doanh nghiệp
92	Nguyễn Văn Dũng	BM Môi trường cơ sở
93	Nguyễn Thị Hồng Loan	BM Kinh tế cơ sở
94	Nguyễn Cao Khải	BM Khai thác hầm lò
95	Phạm Thị Thanh Loan	BM Tự động hóa XN Mỏ &DK
96	Phạm Văn Chung	BM Trắc địa Mỏ
97	Vũ Diệp Anh	BM Kinh tế cơ sở
98	Phạm Thị Nhàn	BM Kỹ thuật Xây dựng
99	Vũ Quang Hay	Khoa GDQP
100	Lê Thị Thu Hà	BM Trắc địa Mỏ
101	Nguyễn Xuân Mãn	BM Kỹ thuật Xây dựng
102	Đặng Văn Nam	BM Khoa học máy tính
103	Đỗ Thị Vân Hà	BM Tư tưởng HCM&CNXHKH
104	Trần Việt Linh	BM Máy &TBCN
105	Nguyễn Thị Linh	BM Lọc hóa dầu
106	Trần Văn Được	BM Tuyển khoáng
107	Đỗ Ngọc Thái	BM XD CT ngầm và Mỏ
108	Trần Quang Hiếu	BM Khai thác lộ thiên
109	Phạm Trung Sơn	BM Điện khí hóa
110	Nguyễn Văn Phong	Khoa GDQP
111	Kiều Duy Thông	BM Địa vật lý
112	Nguyễn Tiến Hùng	BM Khoan - Khai thác
113	Đặng Văn Kiên	BM XD CT ngầm và Mỏ
114	Vũ Minh Ngạn	BM XD Hạ tầng Cơ sở
115	Vũ Thị Lan Anh	BM Môi trường cơ sở
116	Phan Thị Thái	BM QTKD Địa chất - DK
117	Lương Anh Hùng	BM Giáo dục thể chất
118	Phạm Kiên Trung	BM QTKD Mỏ
119	Nguyễn Tiên Hưng	BM Kế toán doanh nghiệp
120	Lê Thị Yên	BM Tư tưởng HCM&CNXHKH
121	Ngô Văn Hưởng	BM Triết học và Pháp luật
122	Phạm Quốc Khánh	BM Trắc địa Công trình
123	Trương Văn Từ	BM Khoan - Khai thác
124	Đào Hiếu	BM Tự động hóa XN Mỏ &DK
125	Đào Viết Đoàn	BM XD CT ngầm và Mỏ

STT	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
126	Phạm Công Khải	BM Trắc địa Mỏ
127	Nguyễn Thị Bích Phượng	BM Kê toán doanh nghiệp
128	Phan Thiên Hương	BM Địa vật lý
129	Trần Thị Thu Thúy	BM Mạng máy tính
130	Vũ Thị Chinh	BM Tuyên khoáng
131	Phạm Thu Hương	BM Kê toán doanh nghiệp
132	Trần Danh Hùng	BM Địa vật lý
133	Phạm Văn Hùng	BM XD Hạ tầng Cơ sở
134	Phạm Thị Làn	BM Trắc địa Mỏ
135	Nguyễn Tuấn Vương	BM KTCT và LS Đảng CSVN
136	Nguyễn Thị Ngọc Anh	BM Kinh tế cơ sở
137	Võ Trọng Hùng	BM XD CT ngầm và Mỏ
138	Nguyễn Huy Thông	BM Giáo dục thể chất
139	Nguyễn Hoàng Long	BM Tin học Trắc địa
140	Nguyễn Thi Phương	BM Triết học và Pháp luật
141	Đỗ Thị Hải	BM Địa sinh thái và CNMT
142	Nông Thị Oanh	BM Khoa học máy tính
143	Trần Thanh Hà	BM Đo ảnh & Viễn Thám
144	Nguyễn Văn Lâm	BM Địa chất Thủy văn
145	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	BM QTKD Địa chất - DK
146	Trần Thị Thu Hương	BM Địa sinh thái và CNMT
147	Nguyễn Thị Kim Dung	BM Tư tưởng HCM&CNXHKH
148	Nguyễn Phương	BM Môi trường cơ sở
149	Trần Thị Lan Hương	BM Triết học và Pháp luật
150	Lê Văn Cảnh	BM Trắc địa Mỏ
151	Nguyễn Văn Bình	BM Môi trường cơ sở
152	Vũ Văn Toàn	BM Lọc hóa dầu
153	Đỗ Hữu Tùng	BM QTKD Địa chất - DK
154	Nguyễn Khắc Long	BM Khoan - Khai thác
155	Nguyễn Thị Thúy Hà	BM KTCT và LS Đảng CSVN
156	Nguyễn Hồng Vân	BM Ngoại ngữ
157	Trần Mạnh Tiến	BM Sức bền vật liệu
158	Lê Văn Chiến	BM QTKD Mỏ
159	Nguyễn Sơn Tùng	BM Kỹ thuật cơ khí
160	Phạm Đình Tân	BM Mạng máy tính
161	Nguyễn Thanh Thủy	BM QTKD Địa chất - DK
162	Đồng Thị Bích	BM QTKD Mỏ
163	Nguyễn Văn Mạnh	BM Kỹ thuật Xây dựng
164	Nguyễn Văn Phóng	BM Địa chất công trình
165	Nguyễn Thanh Tùng	BM Kỹ thuật cơ khí
166	Nguyễn Văn Bưởi	BM Kinh tế cơ sở
167	Nguyễn Thị Bích Ngọc	BM Kinh tế cơ sở
168	Trần Tuân Minh	BM XD CT ngầm và Mỏ
169	Nguyễn Duy Lạc	BM Kê toán doanh nghiệp
170	Tạ Quang Chiểu	BM Hệ thống thông tin và TT
171	Phí Mạnh Phong	BM KTCT và LS Đảng CSVN
172	Nguyễn Thị Hậu	BM Vật lý
173	Nguyễn Văn Quang	BM Khai thác hầm lò
174	Vũ Lan Phương	BM Hệ thống thông tin và TT
175	Lê Quốc Hiệp	BM KTCT và LS Đảng CSVN
176	Đào Anh Thư	BM Mạng máy tính
177	Dương Vân Phong	BM Trắc địa Cao cấp
178	Lê Bích Phượng	BM Toán
179	Nguyễn Viêt Hùng	BM Hóa
180	Đào Thị Thu Vân	BM Hệ thống thông tin và TT
181	Nguyễn Phương Đông	BM Kỹ thuật Môi trường
182	Nguyễn Thế Lực	BM Tự động hóa XN Mỏ &DK
183	Nguyễn Trần Tuân	BM Khoan - Khai thác
184	Trần Trung Chuyên	BM Tin học Trắc địa
185	Phạm Ngọc Chung	BM XD CT ngầm và Mỏ
186	Kim Ngọc Linh	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử
187	Nguyễn Tiên Sỹ	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử
188	Nguyễn Thùy Linh	BM Toán
189	Phan Minh Quang	BM Kê toán doanh nghiệp
190	Bùi Anh Thăng	BM XD Hạ tầng Cơ sở

STT	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
191	Bùi Thị Thu Thủy	BM Kê toán doanh nghiệp
192	Nguyễn Kim Chung	Phòng QHCC & DN
193	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng HCTH
194	Nguyễn Gia Khuê	Ban QLCDA
195	Trần Thị Thu Trang	VP Đảng - Đoàn thể
196	Đỗ Thúy Mai	Trạm Y tế
197	Phạm Thị Phương Chi	Phòng KHTC
198	Phạm Thị Thu Thủy	Phòng KHTC
199	Nguyễn Thị Hải Yên	TT Thông tin - Thư viện
200	Nguyễn Hồng Trường	TT Thông tin - Thư viện
201	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức Cán bộ
202	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức Cán bộ
203	Phạm Công Tú	VP Khoa GDQP
204	Đào Thị Thơm	Phòng CTCTSV
205	Nguyễn Thị Tuyết Mai	VP Khoa Mỏ
206	Lại Thiên Nguyên	Ban QLCDA
207	Nguyễn Tiến Dũng	Ban QLCDA
208	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Phòng KHCN
209	Phạm Tô Uyên	VP Đảng-Đoàn thể
210	Hoàng Thu Hằng	Phòng KHCN
211	Nguyễn Ngọc Dương	Ban QLCDA
212	Nguyễn Thùy Linh	Phòng CTCTSV
213	Nguyễn Thu Hương	VP Khoa LLCT
214	Phạm Ngọc Hà	Phòng ĐT SĐH
215	Nguyễn Thị Liên	Văn phòng Khoa Cơ điện
216	Hoàng Thị Thúy	TTTT-TV
217	Đặng Thị Hồng Vân	Phòng ĐTĐH
218	Dương Mai Yên	Phòng Đảm bảo CLGD
219	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng ĐTĐH
220	Tạ Thị Thu Hường	VP Khoa TĐBĐ&QLĐĐ
221	Đoàn Thị Luyên	Phòng QHCC & DN
222	Cao Thu Hoài	Phòng KHTC
223	Nguyễn Thị Thăm	Phòng HCTH
224	Trần Văn Hiệp	Phòng Đảm bảo CLGD
225	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng ĐTĐH
226	Trịnh Thế Lực	TT PTTNCNC
227	Lê Văn Nam	BM Khoan - Khai thác
228	Nguyễn Thế Hiệp	Tổ máy trắc địa
229	Lê Thị Hồng Thắng	BM Máy &TBCN
230	Phan Thị Mai Phương	BM Tự động hóa XN Mỏ &DK
231	Trương Minh Hùng	BM TĐPT và sai số
232	Trần Anh Tuấn	BM TĐPT và sai số
233	Nguyễn Thị Mên	Tổ máy trắc địa
234	Đinh Thị Thanh Nhàn	BM Khai thác hầm lò
235	Phạm Hữu Lợi	Phòng TN ĐTH
236	Phạm Thị Thanh Hải	BM Kỹ thuật cơ khí
237	Lê Việt Hà	BM Tuyên khoáng
II. Lao động tiên tiến		
A. Cá nhân		
1	Lê Minh Thông	BM QTKD Địa chất - DK
2	Khương Thế Hùng	BM Tìm kiếm thăm dò
3	Nguyễn Thị Lan Hương	BM Toán
4	Nguyễn Thành Dương	BM Địa chất công trình
5	Nhữ Việt Hà	BM Địa chất công trình
6	Nguyễn Anh Tuấn	BM Khai thác lộ thiên
7	Nguyễn Trường Thanh	BM Toán
8	Nguyễn Văn Hùng	BM Địa chất công trình
9	Nguyễn Đức Thắng	BM QTKD Mỏ
10	Hoàng Xuân Trường	Khoa GDQP
11	Nguyễn Hoàng Sơn	BM Tuyên khoáng
12	Lưu Thị Thu Hà	BM Kê toán doanh nghiệp
13	Phạm Tuấn Cường	BM Toán
14	Trần Văn Độ	Khoa GDQP
15	Nguyễn Thị Huyền Trang	BM Kê toán doanh nghiệp
16	Nguyễn Thị Hằng	BM Toán

STT	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
17	Nguyễn Ngọc Phú	BM Tuyên khoáng
18	Dương Thị Nhàn	BM Kê toán doanh nghiệp
19	Lê Viết Tuấn	BM Giáo dục thể chất
20	Nguyễn Thị Thanh Thảo	BM Tìm kiếm thăm dò
21	Nguyễn Hữu Hiệp	BM Địa chất
22	Ngô Doãn Hào	BM XD CT ngầm và Mỏ
23	Phạm Ngọc Anh	BM Toán
24	Phạm Ngọc Tuấn	BM QTKD Địa chất - DK
25	Nguyễn Thị Thanh	BM Công nghệ phần mềm
26	Phan Viết Sơn	BM Tìm kiếm thăm dò
27	Nguyễn Thế Bình	BM Tin học Kinh tế
28	Bùi Minh Hoàng	BM Kỹ thuật cơ khí
29	Trần Trung Tới	BM Tuyên khoáng
30	Vũ Thị Hiền	BM Kinh tế cơ sở
31	Nguyễn Thanh Thảo	BM Kinh tế cơ sở
32	Phạm Minh Hải	BM Tự động hóa XN Mỏ &DK
33	Phạm Minh Hải	BM Kê toán doanh nghiệp
34	Lê Thị Vinh	BM Hóa
35	Nguyễn Thế Công	BM Địa chính
36	Nguyễn Thị Bích Hậu	BM Điện khí hóa
37	Nguyễn Thu Hằng	BM Toán
38	Trần Xuân Miễn	BM Địa chính
39	Phạm Đức Hưng	BM Khai thác hầm lò
40	Nguyễn Thế Lâm	BM Toán
41	Phạm Thị Thủy	BM Kỹ thuật cơ khí
42	Nguyễn Trường Giang	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử
43	Nguyễn Thị Diệu Thu	BM Vật lý
44	Nguyễn Thế Hoàng	BM Máy &TBCN
45	Trần Đình Thước	BM Ngoại ngữ
46	Đặng Huy Thái	BM QTKD Mỏ
47	Nguyễn Thị Cúc	BM Môi trường cơ sở
48	Nguyễn Thị Hường	BM QTKD Mỏ
49	Hoàng Đình Phúc	BM XD Hạ tầng Cơ sở
50	Bùi Thị Vân Anh	BM Hệ thống thông tin và TT
51	Đinh Bảo Ngọc	BM Tin học Trắc địa
52	Uông Quang Tuyến	BM Tự động hóa XN Mỏ &DK
53	Lê Thị Thu Hoa	BM Khai thác lộ thiên
54	Vương Trọng Kha	BM Trắc địa Mỏ
55	Hà Thị Chúc	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử
56	Nguyễn Thu Hà	BM QTKD Địa chất - DK
57	Thái Việt Hưng	BM Giáo dục thể chất
58	Nguyễn Thị Phương Bắc	BM Khoa học máy tính
59	Phạm Thị Nhung	BM Tuyên khoáng
60	Đỗ Ngọc Tú	BM Sức bên vật liệu
61	Hoàng Ngọc Hà	BM TĐPT và sai số
62	Phạm Thị Nguyệt	BM Tin học Kinh tế
63	Lê Quí Thảo	BM Khai thác lộ thiên
64	Nguyễn Thùy Dương	BM Khoa học máy tính
65	Trần Thị Thanh Thủy	BM Địa sinh thái và CNMT
66	Đặng Hữu Nghị	BM Hệ thống thông tin và TT
67	Đỗ Như Hải	BM Mạng máy tính
68	Đinh Công Đạt	BM Cơ lý thuyết
69	Cao Xuân Cường	BM Trắc địa Mỏ
70	Phan Thị Thùy Linh	BM QTKD Mỏ
71	Nguyễn Thị Thảo	BM Ngoại ngữ
72	Võ Ngọc Dũng	BM Trắc địa Mỏ
73	Phạm Văn Việt	BM Khai thác lộ thiên
74	Lê Thanh Huệ	BM Tin học Kinh tế
75	Bùi Thị Thúy	BM Cơ lý thuyết
76	Vũ Thiết Thạch	BM Khoan - Khai thác
77	Nguyễn Văn Trung	BM Đo ảnh & Viễn Thám
78	Trịnh Thị Vân	BM Ngoại ngữ
79	Lê Thanh Nghị	BM Đo ảnh & Viễn Thám
80	Dương Thành Trung	BM TĐPT và sai số
81	Đỗ Mạnh An	BM Tìm kiếm thăm dò

STT	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
82	Kim Thị Cẩm ánh	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử
83	Nguyễn Minh Hòa	BM Địa chất dầu
84	Nguyễn Thị Kim Thanh	BM Trắc địa Công trình
85	Đoàn Kim Bình	BM Kỹ thuật cơ khí
86	Nguyễn Lê Hà Giang	BM Triết học và Pháp luật
87	Trần Thị Ngọc	BM Kỹ thuật Môi trường
88	Nguyễn Trường Đông	BM Giáo dục thể chất
89	Trần Thanh Hanh	Khoa GDQP
90	Vũ Thanh Tâm	BM Ngoại ngữ
91	Nguyễn Chí Thành	BM XD CT ngầm và Mỏ
92	Vương Thị Như Quỳnh	BM Hệ thông thông tin và TT
93	Đoàn Văn Giáp	BM Máy &TBCN
94	Nguyễn Văn Thành	BM Khoan - Khai thác
95	Lê Tiến Dũng	BM Khoáng thạch và Địa hóa
96	Phạm Quang hiển	BM Tin học Kinh tê
97	Nguyễn Mai Hoa	BM Địa sinh thái và CNMT
98	Phạm Thế Huynh	BM Địa chính
99	Đào Thị Tuyết	BM Triết học và Pháp luật
100	Nguyễn ánh Hoa	BM Ngoại ngữ
101	Lê Đức Tình	BM Trắc địa Công trình
102	Nguyễn Quang Huy	BM Giáo dục thể chất
103	Tạ Đức Thịnh	BM XD Hạ tầng Cơ sở
104	Phạm Đức Hậu	BM Hệ thông thông tin và TT
105	Trần Anh Dũng	BM Kinh tê cơ sở
106	Lê Ngọc ánh	BM Địa chất dầu
107	Hoàng Thị Thủy	BM TĐPT và sai số
108	Hoàng Thị Thủy	BM Kê toán doanh nghiệp
109	Nguyễn Mạnh Hà	BM Hóa
110	Đặng Quốc Trung	BM Mạng máy tính
111	Tống Ngọc Anh	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử
112	Trần Vũ Long	BM Địa chất Thủy văn
113	Cung Quang Khang	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử
114	Nguyễn Văn Thưởng	BM QTKD Mỏ
115	Nguyễn Đình An	BM Khai thác lộ thiên
116	Phan Minh Tạo	BM Tự động hóa XN Mỏ &DK
117	Lê Thị Hương Giang	BM Toán
118	Vũ Thị Phương Thảo	BM Địa sinh thái và CNMT
119	Nguyễn Thị Kim Yến	BM Địa chính
120	Phạm Thu Trang	BM Kinh tê cơ sở
121	Dương Thị Tuyết Nhung	BM Triết học và Pháp luật
122	Vũ Bá Dũng	BM Vật lý
123	Vũ Duy Thịnh	BM Hóa
124	Nguyễn Thị Thu Phúc	BM Ngoại ngữ
125	Lê Thị Thu Hường	BM QTKD Mỏ
126	Dương Anh Quân	BM Bản đồ
127	Trần Hồng Hạnh	BM Đo ảnh & Viễn Thám
128	Trần Văn Thanh	BM Khai thác hầm lò
129	Nguyễn Thị Nguyệt ánh	BM Ngoại ngữ
130	Tô Xuân Vu	BM Địa chất công trình
131	Ngô Thị Phương Thảo	BM Tin học Trắc địa
132	Phạm Thị Thanh Hòa	BM Đo ảnh & Viễn Thám
133	Bùi Thị Ngân	BM Địa chất dầu
134	Ngô Thị KIm Chi	BM Địa chất
135	Nguyễn Gia Trọng	BM Trắc địa Cao cấp
136	Nguyễn Khắc Giảng	BM Khoáng thạch và Địa hóa
137	Vũ Thái Linh	BM Ngoại ngữ
138	Phạm Đức Thiên	BM Kỹ thuật cơ khí
139	Phạm An Cương	BM Tin học Địa chất
140	Trần Quỳnh An	BM Bản đồ
141	Nguyễn Hanh Tiến	BM Điện khí hóa
142	Trần Lan Hương	BM Giáo dục thể chất
143	Nguyễn Chí Tình	BM Tự động hóa XN Mỏ &DK
144	Chu Thị Hồng Hạnh	BM Giáo dục thể chất
145	Nguyễn Thị Hòa	BM Kỹ thuật Môi trường
146	Đỗ Thị Hồng Hải	BM Vật lý

STT	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
147	Vũ Thái Tiến Dũng	BM Khai thác hâm lò
148	Nguyễn Thị Dung	BM Địa chính
149	Phạm Văn Tiến	BM Máy &TBCN
150	Trương Xuân Bình	BM Tin học Địa chất
151	Lê Trọng Thắng	BM Địa chất công trình
152	Đỗ Cao Cường	BM Địa sinh thái và CNMT
153	Đinh Văn Thắng	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử
154	Phan Thị Mai Hoa	BM Môi trường cơ sở
155	Doãn Thị Trâm	BM Khoan - Khai thác
156	Lê Thị Thu Hồng	BM Kê toán doanh nghiệp
157	Nguyễn Thị Hiền	BM Toán
158	Phạm Thị Vân Anh	BM Khoáng thạch và Địa hóa
159	Đinh Thị Thu Hà	BM Sức bền vật liệu
160	Trần Khánh	BM Trắc địa Công trình
161	Lưu Anh Tuấn	BM TĐPT và sai số
162	Lê Thị Thanh Hằng	BM Hình Họa
163	Nguyễn Viết Thắng	BM Sức bền vật liệu
164	Phạm Khánh Huy	BM Địa sinh thái và CNMT
165	Đào Trung Thành	BM Kỹ thuật Môi trường
166	Phạm Văn Hiệp	BM Bản đồ
167	Nguyễn Hà	BM Trắc địa Công trình
168	Nguyễn Văn Quảng	Khoa GDQP
169	Tống Bá Tuấn	BM Vật lý
170	Lê Thị Thúy Hà	BM Ngoại ngữ
171	Phạm Thị Kim Thoa	BM Địa chính
172	Đặng Thanh Mai	BM Ngoại ngữ
173	Trần Thùy Linh	BM Trắc địa Công trình
174	Lê Thị Ngọc Tú	BM Khoáng thạch và Địa hóa
175	Đào Đức Bằng	BM Địa chất Thủy văn
176	Bùi Thanh Tịnh	BM Tìm kiếm thăm dò
177	Nguyễn Quốc Hưng	BM Địa chất
178	Phạm Văn Đồng	BM Công nghệ phần mềm
179	Nguyễn Quang Thắng	BM Trắc địa Công trình
180	Nguyễn Văn Ngọc	BM Toán
181	Lê Thị Phương Thảo	BM Hóa
182	Nguyễn Quang Minh	BM TĐPT và sai số
183	Nguyễn Như Hùng	BM Sức bền vật liệu
184	Trần Hồng Hải	BM Hình Họa
185	Lê Thị Duyên	BM Hóa
186	Vũ Thị Minh Hồng	BM Hóa
187	Trần Đình Kiên	BM Khoan - Khai thác
188	Trần Viết Tuấn	BM Trắc địa Công trình
189	Vũ Duy Tân	Phòng Tô chức Cán bộ
190	Nguyễn Thị Hải Yến	BM Tin học Địa chất
191	Trần Trung Anh	BM Đo ảnh & Viễn Thám
192	Hoàng Thị Nga	VP Khoa Mỏ
193	Hoàng Thị Nga	TTTT-TV
194	Phùng Hữu Hải	BM Địa chất công trình
195	Kiều Thị Vân Anh	BM Địa chất Thủy văn
196	Đặng Thị Hăng Nga	Văn phòng Đảng-Đoàn thê
197	Phạm Thị Việt Nga	Văn phòng Đảng-Đoàn thê
198	Phạm Thị Châu Giang	Văn phòng Khoa Kinh tê
199	Trương Thúy Hà	Phòng CTCTSV
200	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng ĐTĐH
201	Nguyễn Thanh Hải	Phòng KHCN
202	Hà Thị Liễu	Phòng Tô chức Cán bộ
203	Bùi Thị Mai	Phòng ĐTĐH
204	Phạm Thị Hương	Phòng CTCTSV
205	Đặng Lê Văn	Phòng QHCC & DN
206	Trần Thị Mai Hương	VP Bà Rịa VT
207	Nguyễn Thị Thanh Loan	Phòng ĐTĐH
208	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm Y tê
209	Đào Thị Thủy	BM Điện khí hóa
210	Đoàn Nguyễn Thanh Hương	Phòng Tô chức Cán bộ
211	Phạm Thị Yến	BM XD CT ngầm và Mỏ

STT	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
212	Nguyễn Văn Khân	Trung tâm Dịch vụ
213	Phạm Thị Ngọc Hà	BM Địa chất công trình
214	Quách Thị Nhịp	Phòng KHTC
215	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm Dịch vụ
216	Hà Ngọc Kiên	Phòng ĐT SĐH
217	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng CSVC
218	Hà Văn Thủy	Xưởng cơ điện
219	Ngọ Thị Hương Trang	BM XD Hạ tầng Cơ sở
220	Nhâm Quỳnh Giang	Phòng KHTC
221	Nguyễn Duy Hiêu	TTTT-TV
222	Nguyễn Quang Thăng	Tô máy trắc địa
223	Nguyễn Thúy Hà	Phòng CSVC
224	Nguyễn Thị Vân	Phòng ĐT SĐH
225	Hoàng T.Phương Dung	Phòng ĐT SĐH
226	Nguyễn Thu Hà	Phòng KHTC
227	Vũ Thu Hường	VP CTTT
228	Trần Thị Thu Huyên	Phòng CSVC
229	Đỗ Lệ Chi	TTTT-TV
230	Trịnh Thị Hợp	Phòng CSVC
231	Nguyễn Thị Thúy	Phòng CSVC
232	Nguyễn Thị Thu Hăng	VP Khoa DK
233	Lại Kim Cương	Phòng ĐTĐH
234	Phạm Thị Nguyên	Phòng ĐTĐH
235	Nguyễn Thị Chi	Phòng HCTH
236	Nguyễn Thị Nga	Phòng HCTH
237	Hoàng Văn Sinh	Phòng HCTH
238	Lê Đức Cường	Phòng HCTH
239	Nguyễn Đức Năng	Phòng HCTH
240	Bùi Huy Văn	Phòng HCTH
241	Hà Ngọc Trường	Phòng HCTH
242	Ninh Ngọc Cương	Phòng CSVC
243	Nguyễn Thê	Phòng CSVC
244	Nguyễn Thị Thu Thủy	TT TT-TV
245	Vũ Thị Ngọc	TT TT-TV
246	Đào Thị Hồng Diệp	TT TT-TV
247	Hoàng Thị Hiền	TT TT-TV
248	Bùi Thị Anh Nguyệt	BM Tin học Địa chất
249	Trần Thị Như Hoa	BM Hệ thống thông tin và TT
250	Ngô Thái Vinh	Phòng Đảm bảo CLGD
251	Bùi Thị Thanh Vân	Trạm Y tê
252	Nguyễn Văn Đức	Phòng ĐTĐH
253	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng CSVC
254	Võ Thị Công Chính	Phòng Xuất Bản
255	Nguyễn Thu Thủy	VP Khoa DK
256	Nguyễn Thị Hương	VP Khoa Xây dựng
257	Lưu Hữu Phước	Phòng HCTH
258	Phan Thị Phượng	TTTT-TV
259	Trần Văn Duy	TTTT-TV
260	Đào Thị Tuyết	BM Mạng máy tính
261	Phạm Đức Nghiệp	Phòng KHCN
262	Trần Thị Hương	Phòng CSVC
263	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng CSVC
264	Nguyễn Đình Cường	Phòng CSVC
265	Nguyễn Thê Tĩnh	Phòng CSVC
266	Bùi Thị Thu Hiền	BM Địa chất
267	Đỗ Thủy Trà My	Phòng KHTC
268	Nguyễn Hữu Độ	TTTT-TV
269	Chu Thị Thúy Nga	Phòng CTCTSV
270	Vũ Thê Hùng	Trung tâm Dịch vụ
271	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phòng CTCTSV
272	Hà Thành Như	BM Khoáng thạch và Địa hóa
273	Dương Thị Hồng Đài	Phòng Đảm bảo CLGD
274	Nguyễn Thị Thu	Trung tâm Dịch vụ
275	Nguyễn Thị Loan	VPK Khoa CNTT
276	Trương Thị Thanh Huyền	Phòng KHTC

STT	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
277	Nguyễn Thị Minh Thu	Phòng ĐTĐH
278	Phan Thị Thúy	Phòng CTCTSV
279	Hồ Thị Thảo Trang	BM Công nghệ phần mềm
280	Đào Thị Hồng Thắm	Phòng TN ĐTH
281	Nguyễn Đức Toàn	Phòng HCTH
282	Tạ Văn Minh	Phòng CSVC
283	Phạm Tuyết Mai	Phòng KHTC
284	Vũ Thị Hoài Thu	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
285	Nguyễn Văn Vinh	BM Khoan - Khai thác
286	Phan Thị Thùy Dương	Văn phòng khoa KH&KTĐC
287	Trương Xuân Luận	BM Tin học địa chất
288	Ngô Huyền Giang	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
289	Trần Văn Huyên	Phòng HCTH
290	Nguyễn Thị Thu Dung	Văn phòng Khoa Kinh tê
291	Đặng Ngọc Cương	TTTT-TV
292	Đào Thị Hiền	Văn phòng Khoa Cơ điện
293	Cù Thị Thu Hà	Tô máy trắc địa
294	Trần Đình Trí	BM Đo ảnh & Viễn Thám
295	Trần Anh Quân	BM Địa sinh thái và CNMT
296	Dương Thị Hiền Thanh	BM Tin học Kinh tê
297	Trần Vân Anh	BM Đo ảnh & Viễn Thám
298	Nguyễn Đăng Tấn	BM Máy &TBCN
299	Đỗ Thị Phương Thảo	BM Bản đô
300	Trương Thị Thanh Thủy	BM Ngoại ngữ
301	Phí Mạnh Cường	BM Kinh tê cơ sở
302	Nguyễn Hoàng Nam	BM Kỹ thuật Môi trường
303	Lã Ngọc Linh	BM Giáo dục thê chât
304	Phan Quang Văn	BM Kỹ thuật Môi trường
305	Nguyễn Thị Cúc	BM Ngoại ngữ
306	Lê Tiến Dũng	BM Khai thác hâm lò
307	Hà Mạnh Hùng	BM Hóa
308	Hoàng Thu Trang	VPK Môi trường
309	Trần Thị Lan Phương	Phòng HCTH
310	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng HTQT
311	Nguyễn Minh Thu	Phòng HCTH
312	Nguyễn Thị Dàng	Phòng HCTH
313	Nguyễn Hông Hạnh	Phòng QHCC & DN
314	Vũ Thị Kim Liên	Bộ môn Tin học kinh tê
315	Trần Thị Hải Vân	Phòng TN ĐTH
316	Nguyễn Danh Đức	Bộ môn Bản đô
317	Nguyễn Trường Xuân	BM Tin học Trắc địa
B. Tập thê		
1	Phòng ĐTĐH	
2	Trạm Y tê	
3	Phòng KHTC	
4	Phòng Xuất Bản	
5	Trun tâm NNTH	
6	Phòng Đào tạo SĐH	
7	Phòng HCTH	
8	Ban QLCDA	
9	Phòng HTQT	
10	Phòng CSVC	
11	Phòng TCCB	
12	Phòng QHCC&DN	
13	Trung tâm TT-TV	
14	Phòng ĐBCLGD	
15	Trung tâm Phân tích, TNCNC	
16	Phòng CTCT-SV	
17	Văn phòng Đảng - Đoàn thê	
18	Phòng KHCN	
19	Khoa Môi trường	
20	Bộ môn Địa sinh thái và Công nghệ môi trường	
21	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường	
22	Bộ môn Môi trường cơ sở	
23	Khoa Kinh tê - QTKD	

STT	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
24	Bộ môn Kê toán doanh nghiệp	
25	Bộ môn Kinh tê cơ sở	
26	Bộ môn QTKD Địa chất - Dầu khí	
27	Bộ môn QTKD Mỏ	
28	Bộ môn Cơ lý thuyêt	
29	Bộ môn Giáo dục thê chât	
30	Bộ môn Hình họa	
31	Bộ môn Hóa	
32	Bộ môn Ngoại ngữ	
33	Bộ môn Vật lý	
34	Khoa KH&KT Địa chât	
35	Bộ môn Địa chât	
36	Bộ môn Địa chât công trình	
37	Bộ môn Địa chât Thủy văn	
38	Bộ môn Khoáng thạch và Địa hóa	
39	Bộ môn Tìm kiêm thăm dò	
40	Khoa Giáo dục QP	
41	Bộ môn Đường lôi quân sự	
42	Bộ môn Kỹ thuật quân sự	
43	Khoa Xây dựng	
44	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng	
45	Bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ	
46	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở	
47	Khoa Trăc địa-BĐ&QLĐĐ	
48	Bộ môn Bản đô	
49	Bộ môn Địa chính	
50	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám	
51	Bộ môn Trăc địa Cao câp	
52	Bộ môn Trăc địa Công trình	
53	Bộ môn Trăc địa Mỏ	
54	Bộ môn Trăc địa Phô thông	
55	Tô máy trăc địa	
56	Khoa Mỏ	
57	Bộ môn Khai thác hâm lò	
58	Bộ môn Khai thác lộ thiên	
59	Bộ môn Sức bền vật liệu	
60	Bộ môn Tuyên khoáng	
61	Khoa LLCT	
62	Bộ môn Kinh tê chính trị và Lịch sử đảng Cộng sản Việt Nam	
63	Bộ môn Triêt học và Pháp luật	
64	Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Chủ nghĩa xã hội khoa học	
65	Khoa Dầu khí	
66	Bộ môn Địa chât dầu	
67	Bộ môn Địa vật lý	
68	Bộ môn Khoan - Khai thác	
69	Bộ môn Lọc hóa dầu	
70	Bộ môn Thiêt bị dầu khí và công trình	
71	Bộ môn Điện khí hóa	
72	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	
73	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử	
74	Bộ môn Máy và Thiêt bị Công nghiệp	
75	Khoa CNTT	
76	Bộ môn Công nghệ phân mêm	
77	Bộ môn Hệ thông thông tin và tri thức	
78	Bộ môn Khoa học máy tính	
79	Bộ môn Mạng máy tính	
80	Bộ môn Tin học Địa chât	
81	Bộ môn Tin học Kinh tê	
82	Bộ môn Tin học Trăc địa	
83	Phòng Thí nghiệm Địa Tin học	
III. Giấy khen Hiệu trưởng		
A. Cá nhân		
1	Nguyễn Thị Lan Hương	BM Toán
2	Nguyễn Anh Tuân	BM Khai thác lộ thiên
3	Nguyễn Trường Thanh	BM Toán

STT	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
4	Nguyễn Hoàng Sơn	BM Tuyên khoáng
5	Lưu Thị Thu Hà	BM Kê toán doanh nghiệp
6	Phạm Tuấn Cường	BM Toán
7	Nguyễn Thị Huyền Trang	BM Kê toán doanh nghiệp
8	Nguyễn Thị Hăng	BM Toán
9	Nguyễn Ngọc Phú	BM Tuyên khoáng
10	Lê Viết Tuấn	BM Giáo dục thê chât
11	Nguyễn Đức Thăng	BM QTDN Mỏ
12	Trần Trung Tới	BM Tuyên khoáng
13	Trần Anh Quân	BM Địa sinh thái và CNMT
14	Dương Thị Hiên Thanh	BM Tin học Kinh tê
15	Trần Vân Anh	BM Đo ảnh & Viễn Thám
16	Nguyễn Đăng Tân	BM Máy &TBCN
17	Đỗ Thị Phương Thảo	BM Bản đô
18	Trương Thị Thanh Thủy	BM Ngoại ngữ
19	Phí Mạnh Cường	BM Kinh tê cơ sở
20	Nguyễn Hoàng Nam	BM Kỹ thuật Môi trường
21	Lã Ngọc Linh	BM Giáo dục thê chât
22	Phan Quang Văn	BM Kỹ thuật Môi trường
23	Nguyễn Thị Cúc	BM Ngoại ngữ
24	Lê Tiên Dũng	BM Khai thác hâm lò
25	Hà Mạnh Hùng	BM Hóa
26	Nguyễn Trường Xuân	BM Tin học Trắc địa
27	Hoàng Thu Trang	VPK Môi trường
28	Trân Thị Lan Phương	Phòng HCTH
29	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng HTQT
30	Nguyễn Minh Thu	Phòng HCTH
31	Nguyễn Thị Dàng	Phòng HCTH
32	Nguyễn Hồng Hạnh	Phòng QHCC & DN
33	Vũ Thị Kim Liên	BM Tin học Kinh tê
34	Trân Thị Hải Vân	Phòng TN ĐTH
35	Nguyễn Danh Đức	BM Bản đô
B. Tập thê		
1	**Khoa Mỏ**	
2	Bộ môn Khai thác lộ thiên	
3	Bộ môn Tuyên khoáng	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1272 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v khen thưởng tập thể và viên chức, người lao động (không giữ chức vụ quản lý) năm học 2020 - 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Luật Thi đua Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về công tác Thi đua Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 3106/BGDĐT-TĐKT ngày 17/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai một số quy định của Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 2851/BGDĐT-TĐKT ngày 12/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn, xét công nhận sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học làm cơ sở xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐT ngày của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành "Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng";

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-MĐC ngày 13/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm học 2020-2021;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐT ngày 02/11/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức quản lý và tập thể thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 966/QĐ-MĐC ngày 02/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động (không giữ chức vụ quản lý) năm học 2020-2021;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng năm học 2020 -2021 ngày 08/12/2021;

Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận danh hiệu thi đua cho các tập thể và cá nhân (không giữ chức vụ quản lý) năm học 2020 - 2021 (danh sách kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các tập thể và cá nhân có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 được hưởng mức thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 3 Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng các đơn vị liên quan và các tập thể, cá nhân có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- HUMG eOffice;
- Lưu HCTH.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải



KẾT QUẢ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2020-2021

(ban hành kèm theo Quyết định số 1272 /QĐ-MĐC ngày 16 tháng 12 năm 2021

I	**Danh hiệu Chiến sĩ thi đua**	
1	Nông Thị Oanh	Khoa Công nghệ thông tin
2	Phạm Trung Sơn	Khoa Cơ - Điện
3	Phạm Thị Thanh Loan	Khoa Cơ - Điện
4	Vũ Hồng Dương	Khoa Dầu khí
5	Nguyễn Khắc Long	Khoa Dầu khí
6	Phạm Xuân Núi	Khoa Dầu khí
7	Phạm Trung Kiên	Khoa Dầu khí
8	Phạm Công Tú	Khoa Giáo dục quốc phòng
9	Lê Thị Vinh	Khoa Khoa học cơ bản
10	Lê Bích Phượng	Khoa Khoa học cơ bản
11	Hoàng Ngự Huấn	Khoa Khoa học cơ bản
12	Trần Thị Hà	Khoa Khoa học cơ bản
13	Nguyễn Thành Dương	Khoa KH và KTĐC
14	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Khoa KH và KTĐC
15	Lê Đình Chiều	Khoa Kinh tế - QTKD
16	Đặng Thị Thanh Trâm	Khoa Lý luận chính trị
17	Ngô Văn Hưởng	Khoa Lý luận chính trị
18	Phạm Đức Hưng	Khoa Mỏ
19	Nguyễn Hoàng	Khoa Mỏ
20	Trần Mạnh Tiến	Khoa Mỏ
21	Trần Thị Thu Hương	Khoa Môi trường
22	Đào Trung Thành	Khoa Môi trường
23	Nguyễn Phương Đông	Khoa Môi trường
24	Nguyễn Phương	Khoa Môi trường
25	Phạm Công Khải	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
26	Tạ Thị Thu Hường	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
27	Trần Thị Hương	Phòng cơ sở vật chất
28	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên
29	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng Đào tạo đại học
30	Bùi Thị Mai	Phòng Đào tạo đại học
31	Hà Ngọc Kiên	Phòng đào tạo sau đại học
32	Nguyễn Minh Thu	Phòng Hành chính - Tổng hợp
33	Nguyễn Thị Thắm	Phòng Hành chính - Tổng hợp
34	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng hợp tác Quốc tế
35	Ngô Thái Vinh	Phòng KT và ĐBCLGD
36	Nguyễn Mai Hà	Trung tâm Dịch vụ
37	Ngô Huyền Giang	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
38	Phạm Thị Việt Nga	Văn phòng Đảng - Đoàn thể

II	**Lao động tiên tiến**	
1	Lê Thanh Huệ	Khoa Công nghệ thông tin
2	Vũ Thị Kim Liên	Khoa Công nghệ thông tin
3	Phạm Thị Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
4	Nguyễn Thế Bình	Khoa Công nghệ thông tin
5	Phạm Quang Hiển	Khoa Công nghệ thông tin
6	Nguyễn Thị Phương Bắc	Khoa Công nghệ thông tin
7	Nguyễn Thùy Dương	Khoa Công nghệ thông tin
8	Đỗ Như Hải	Khoa Công nghệ thông tin
9	Đào Anh Thư	Khoa Công nghệ thông tin
10	Phạm Đình Tân	Khoa Công nghệ thông tin
11	Đặng Quốc Trung	Khoa Công nghệ thông tin
12	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Công nghệ thông tin
13	Đào Thị Tuyết	Khoa Công nghệ thông tin
14	Trần Thị Hải Vân	Khoa Công nghệ thông tin
15	Đào Thị Hồng Thắm	Khoa Công nghệ thông tin
16	Dương Thị Tâm	Khoa Công nghệ thông tin
17	Phạm An Cương	Khoa Công nghệ thông tin
18	Trương Xuân Bình	Khoa Công nghệ thông tin
19	Bùi Thị Ánh Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
20	Bùi Thị Vân Anh	Khoa Công nghệ thông tin
21	Vũ Lan Phương	Khoa Công nghệ thông tin
22	Vương Thị Như Quỳnh	Khoa Công nghệ thông tin
23	Phạm Đức Hậu	Khoa Công nghệ thông tin
24	Dương Chí Thiện	Khoa Công nghệ thông tin
25	Trần Thị Như Hoa	Khoa Công nghệ thông tin
26	Nguyễn Thị Loan	Khoa Công nghệ thông tin
27	Nguyễn Đức Quân	Khoa Công nghệ thông tin
28	Ngô Thị Phương Thảo	Khoa Công nghệ thông tin
29	Đinh Bảo Ngọc	Khoa Công nghệ thông tin
30	Nguyễn Thị Phấn	Khoa Công nghệ thông tin
31	Diêm Thị Thùy	Khoa Công nghệ thông tin
32	Nguyễn Thị Hữu Phương	Khoa Công nghệ thông tin
33	Hồ Thị Thảo Trang	Khoa Công nghệ thông tin
34	Nguyễn Thị Thanh	Khoa Công nghệ thông tin
35	Đặng Hữu Nghị	Khoa Công nghệ thông tin
36	Phạm Thị Hải Vân	Khoa Công nghệ thông tin
37	Nguyễn Thị Bích Hậu	Khoa Cơ - Điện
38	Đào Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện
39	Nguyễn Sơn Tùng	Khoa Cơ - Điện
40	Đoàn Kim Bình	Khoa Cơ - Điện
41	Kim Ngọc Linh	Khoa Cơ - Điện
42	Đinh Văn Thắng	Khoa Cơ - Điện
43	Cung Quang Khang	Khoa Cơ - Điện
44	Nguyễn Trường Giang	Khoa Cơ - Điện
45	Tống Ngọc Anh	Khoa Cơ - Điện
46	Nguyễn Thế Hoàng	Khoa Cơ - Điện
47	Nguyễn Khắc Lĩnh	Khoa Cơ - Điện
48	Lê Thị Hồng Thắng	Khoa Cơ - Điện

49	Phạm Minh Hải	Khoa Cơ - Điện
50	Uông Quang Tuyến	Khoa Cơ - Điện
51	Đào Hiếu	Khoa Cơ - Điện
52	Thái Hải Âu	Khoa Cơ - Điện
53	Nguyễn Thế Lực	Khoa Cơ - Điện
54	Phan Thị Mai Phương	Khoa Cơ - Điện
55	Lê Thị Hồng Diệp	Khoa Cơ - Điện
56	Đặng Viết Khuê	Khoa Cơ - Điện
57	Chu Mạnh Cường	Khoa Cơ - Điện
58	Đào Thị Hiền	Khoa Cơ - Điện
59	Nguyễn Thị Liên	Khoa Cơ - Điện
60	Trần Danh Hùng	Khoa Dầu khí
61	Kiều Duy Thông	Khoa Dầu khí
62	Dương Văn Hào	Khoa Dầu khí
63	Trương Văn Từ	Khoa Dầu khí
64	Nguyễn Văn Thành	Khoa Dầu khí
65	Doãn Thị Trâm	Khoa Dầu khí
66	Nguyễn Trần Tuân	Khoa Dầu khí
67	Bùi Thị Lệ Thủy	Khoa Dầu khí
68	Ngô Thanh Hải	Khoa Dầu khí
69	Vũ Văn Toàn	Khoa Dầu khí
70	Nguyễn Thu Thủy	Khoa Dầu khí
71	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Dầu khí
72	Lê Văn Nam	Khoa Dầu khí
73	Nguyễn Văn Vinh	Khoa Dầu khí
74	Vũ Cúc Phương	Khoa Dầu khí
75	Trần Ngọc Tuân	Khoa Dầu khí
76	Trần Văn Độ	Khoa Giáo dục quốc phòng
77	Hoàng Xuân Trường	Khoa Giáo dục quốc phòng
78	Nguyễn Văn Phong	Khoa Giáo dục quốc phòng
79	Nghiêm Công Đĩnh	Khoa Giáo dục quốc phòng
80	Lê Thị Định	Khoa Giáo dục quốc phòng
81	Đinh Công Đạt	Khoa Khoa học cơ bản
82	Lã Ngọc Linh	Khoa Khoa học cơ bản
83	Lê Viết Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản
84	Nguyễn Huy Thông	Khoa Khoa học cơ bản
85	Trần Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản
86	Đỗ Tiến Thiết	Khoa Khoa học cơ bản
87	Nguyễn Trường Đông	Khoa Khoa học cơ bản
88	Đỗ Việt Anh	Khoa Khoa học cơ bản
89	Lê Thị Duyên	Khoa Khoa học cơ bản
90	Võ Thị Hạnh	Khoa Khoa học cơ bản
91	Hà Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản
92	Nguyễn Viết Hùng	Khoa Khoa học cơ bản
93	Đặng Thanh Mai	Khoa Khoa học cơ bản
94	Nguyễn Hồng Vân	Khoa Khoa học cơ bản
95	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
96	Đào Xuân Hưng	Khoa Khoa học cơ bản
97	Phạm Ngọc Anh	Khoa Khoa học cơ bản

98	Nguyễn Thế Lâm	Khoa Khoa học cơ bản
99	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
100	Lê Thị Hương Giang	Khoa Khoa học cơ bản
101	Nguyễn Thùy Linh	Khoa Khoa học cơ bản
102	Vũ Bá Dũng	Khoa Khoa học cơ bản
103	Nguyễn Xuân Chung	Khoa Khoa học cơ bản
104	Đỗ Thị Hồng Hải	Khoa Khoa học cơ bản
105	Nguyễn Thị Hậu	Khoa Khoa học cơ bản
106	Đào Việt Thắng	Khoa Khoa học cơ bản
107	Nguyễn Thị Diệu Thu	Khoa Khoa học cơ bản
108	Tống Bá Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản
109	Hồ Quỳnh Anh	Khoa Khoa học cơ bản
110	Hà Thị Hiến	Khoa Khoa học cơ bản
111	Ngô Thị Kim Chi	Khoa KH và KTĐC
112	Bùi Vinh Hậu	Khoa KH và KTĐC
113	Nhữ Việt Hà	Khoa KH và KTĐC
114	Nguyễn Văn Hùng	Khoa KH và KTĐC
115	Nguyễn Văn Lâm	Khoa KH và KTĐC
116	Đặng Thị Vinh	Khoa KH và KTĐC
117	Lê Thị Ngọc Tú	Khoa KH và KTĐC
118	Phan Viết Sơn	Khoa KH và KTĐC
119	Khương Thế Hùng	Khoa KH và KTĐC
120	Đỗ Mạnh An	Khoa KH và KTĐC
121	Bùi Thanh Tịnh	Khoa KH và KTĐC
122	Tạ Thị Toán	Khoa KH và KTĐC
123	Phạm Thị Thanh Hiền	Khoa KH và KTĐC
124	Lê Thị Thu	Khoa KH và KTĐC
125	Hoàng Thị Thoa	Khoa KH và KTĐC
126	Nguyễn Khắc Du	Khoa KH và KTĐC
127	Phạm Thị Ngọc Hà	Khoa KH và KTĐC
128	Bùi Thị Thu Hiền	Khoa KH và KTĐC
129	Phan Thị Thùy Dương	Khoa KH và KTĐC
130	Đỗ Hữu Tùng	Khoa Kinh tế - QTKD
131	Phan Thị Thái	Khoa Kinh tế - QTKD
132	Nguyễn Thu Hà	Khoa Kinh tế - QTKD
133	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	Khoa Kinh tế - QTKD
134	Phạm Ngọc Tuấn	Khoa Kinh tế - QTKD
135	Lê Văn Chiến	Khoa Kinh tế - QTKD
136	Phạm Kiên Trung	Khoa Kinh tế - QTKD
137	Lê Thị Thu Hường	Khoa Kinh tế - QTKD
138	Nguyễn Đức Thắng	Khoa Kinh tế - QTKD
139	Phan Thị Thùy Linh	Khoa Kinh tế - QTKD
140	Nguyễn Thị Hường	Khoa Kinh tế - QTKD
141	Nguyễn Văn Thưởng	Khoa Kinh tế - QTKD
142	Nguyễn Văn Bưởi	Khoa Kinh tế - QTKD
143	Nguyễn Thị Hồng Loan	Khoa Kinh tế - QTKD
144	Phạm Thu Trang	Khoa Kinh tế - QTKD
145	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Khoa Kinh tế - QTKD
146	Nguyễn Thanh Thảo	Khoa Kinh tế - QTKD

147	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Khoa Kinh tế - QTKD
148	Lưu Thị Thu Hà	Khoa Kinh tế - QTKD
149	Nguyễn Tiến Hưng	Khoa Kinh tế - QTKD
150	Phí Thị Kim Thư	Khoa Kinh tế - QTKD
151	Phạm Thu Hương	Khoa Kinh tế - QTKD
152	Phạm Minh Hải	Khoa Kinh tế - QTKD
153	Dương Thị Nhàn	Khoa Kinh tế - QTKD
154	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa Kinh tế - QTKD
155	Lê Thị Thu Hồng	Khoa Kinh tế - QTKD
156	Hoàng Thị Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD
157	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khoa Kinh tế - QTKD
158	Phan Minh Quang	Khoa Kinh tế - QTKD
159	Phạm Thị Châu Giang	Khoa Kinh tế - QTKD
160	Nguyễn Thị Thu Dung	Khoa Kinh tế - QTKD
161	Nguyễn Thị Thúy Hà	Khoa Lý luận chính trị
162	Lê Quốc Hiệp	Khoa Lý luận chính trị
163	Nguyễn Tuấn Vương	Khoa Lý luận chính trị
164	Bùi Thị Thùy Dương	Khoa Lý luận chính trị
165	Trần Thị Lan Hương	Khoa Lý luận chính trị
166	Dương Thị Tuyết Nhung	Khoa Lý luận chính trị
167	Đào Thị Tuyết	Khoa Lý luận chính trị
168	Nguyễn Thị Kim Dung	Khoa Lý luận chính trị
169	Đỗ Thị Vân Hà	Khoa Lý luận chính trị
170	Lê Thị Yến	Khoa Lý luận chính trị
171	Nguyễn Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị
172	Đào Văn Chi	Khoa Mỏ
173	Nguyễn Phi Hùng	Khoa Mỏ
174	Lê Tiến Dũng	Khoa Mỏ
175	Nguyễn Văn Quang	Khoa Mỏ
176	Vũ Thái Tiến Dũng	Khoa Mỏ
177	Lê Thị Thu Hoa	Khoa Mỏ
178	Nguyễn Đình An	Khoa Mỏ
179	Lê Quí Thảo	Khoa Mỏ
180	Phạm Văn Việt	Khoa Mỏ
181	Trần Đình Bão	Khoa Mỏ
182	Nguyễn Viết Thắng	Khoa Mỏ
183	Vũ Thị Chinh	Khoa Mỏ
184	Trần Văn Được	Khoa Mỏ
185	Phùng Tiến Thuật	Khoa Mỏ
186	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Khoa Mỏ
187	Hoàng Thị Nga	Khoa Mỏ
188	Đinh Thị Thanh Nhàn	Khoa Mỏ
189	Lê Việt Hà	Khoa Mỏ
190	Phạm Khánh Huy	Khoa Môi trường
191	Nguyễn Mai Hoa	Khoa Môi trường
192	Đỗ Thị Hải	Khoa Môi trường
193	Đỗ Cao Cường	Khoa Môi trường
194	Trần Anh Quân	Khoa Môi trường
195	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Môi trường

196	Đặng Thị Ngọc Thủy	Khoa Môi trường
197	Trần Thị Ngọc	Khoa Môi trường
198	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Môi trường
199	Nguyễn Thị Hồng	Khoa Môi trường
200	Nguyễn Thị Thu Huyền	Khoa Môi trường
201	Đỗ Văn Nhuận	Khoa Môi trường
202	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Môi trường
203	Vũ Thị Lan Anh	Khoa Môi trường
204	Phạm Thị Thanh Hải	Khoa Môi trường
205	Hoàng Thu Trang	Khoa Môi trường
206	Dương Anh Quân	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
207	Phạm Văn Hiệp	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
208	Nguyễn Văn Trung	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
209	Trần Thanh Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
210	Trần Hồng Hạnh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
211	Lê Thanh Nghị	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
212	Phạm Thị Thanh Hòa	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
213	Dương Vân Phong	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
214	Lê Thị Thanh Tâm	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
215	Trần Khánh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
216	Nguyễn Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
217	Phạm Trung Dũng	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
218	Nguyễn Thị Kim Thanh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
219	Trần Thùy Linh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
220	Vương Trọng Kha	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
221	Lê Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
222	Võ Ngọc Dũng	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
223	Phạm Thị Làn	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
224	Cao Xuân Cường	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
225	Lê Văn Cảnh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
226	Nguyễn Thế Công	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
227	Đinh Hải Nam	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
228	Trần Xuân Miễn	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
229	Hoàng Ngọc Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
230	Nguyễn Quang Minh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
231	Nguyễn Danh Đức	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
232	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
233	Đoàn Thị Nam Phương	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
234	Nguyễn Thị Mến	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
235	Nguyễn Quang Thắng	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
236	Nguyễn Thị Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
237	Trương Minh Hùng	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
238	Trần Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
239	Nguyễn Xuân Mãn	Khoa Xây dựng
240	Tăng Văn Lâm	Khoa Xây dựng
241	Phạm Thị Nhàn	Khoa Xây dựng
242	Võ Trọng Hùng	Khoa Xây dựng
243	Ngô Doãn Hào	Khoa Xây dựng
244	Trần Tuấn Minh	Khoa Xây dựng

245	Đào Viết Đoàn	Khoa Xây dựng
246	Nguyễn Duyên Phong	Khoa Xây dựng
247	Nguyễn Chí Thành	Khoa Xây dựng
248	Đỗ Ngọc Thái	Khoa Xây dựng
249	Hoàng Đình Phúc	Khoa Xây dựng
250	Vũ Minh Ngạn	Khoa Xây dựng
251	Phạm Văn Hùng	Khoa Xây dựng
252	Tạ Đức Thịnh	Khoa Xây dựng
253	Lê Huy Việt	Khoa Xây dựng
254	Nguyễn Thị Hương	Khoa Xây dựng
255	Phạm Thanh Huyền	Khoa Xây dựng
256	Ngọ Thị Hương Trang	Khoa Xây dựng
257	Lại Thiên Nguyên	Ban Quản lý các dự án
258	Nguyễn Tiến Dũng	Ban Quản lý các dự án
259	Nguyễn Thị Sơn	Ban Quản lý các dự án
260	Nguyễn Ngọc Dương	Ban Quản lý các dự án
261	Trịnh Thị Hợp	Phòng cơ sở vật chất
262	Nguyễn Thúy Hà	Phòng cơ sở vật chất
263	Nguyễn Thế Tĩnh	Phòng cơ sở vật chất
264	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng cơ sở vật chất
265	Tạ Văn Minh	Phòng cơ sở vật chất
266	Ninh Ngọc Cương	Phòng cơ sở vật chất
267	Nguyễn Thế	Phòng cơ sở vật chất
268	Nguyễn Đình Cường	Phòng cơ sở vật chất
269	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng cơ sở vật chất
270	Phạm Thị Hương	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên
271	Đào Thị Thơm	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên
272	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên
273	Trương Thúy Hà	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên
274	Phan Thị Thúy	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên
275	Chu Thị Thúy Nga	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên
276	Nguyễn Văn Đức	Phòng Đào tạo đại học
277	Đặng Thị Hồng Vân	Phòng Đào tạo đại học
278	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng Đào tạo đại học
279	Nguyễn Thị Minh Thu	Phòng Đào tạo đại học
280	Phạm Thị Nguyên	Phòng Đào tạo đại học
281	Lại Kim Cương	Phòng Đào tạo đại học
282	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Đào tạo đại học
283	Đào Duy Nam	Phòng Đào tạo đại học
284	Nguyễn Thị Thanh Loan	Phòng Đào tạo đại học
285	Hoàng Thị Phương Dung	Phòng đào tạo sau đại học
286	Nguyễn Thị Vân	Phòng đào tạo sau đại học
287	Phạm Ngọc Hà	Phòng đào tạo sau đại học
288	Lê Đức Cường	Phòng Hành chính - Tổng hợp
289	Nguyễn Ngọc Sự	Phòng Hành chính - Tổng hợp
290	Nguyễn Đức Năng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
291	Bùi Huy Văn	Phòng Hành chính - Tổng hợp
292	Lê Đức Minh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
293	Lý Hồng Khanh	Phòng Hành chính - Tổng hợp

294	Nguyễn Quang Hải	Phòng Hành chính - Tổng hợp
295	Trần Văn Huyên	Phòng Hành chính - Tổng hợp
296	Hà Ngọc Trường	Phòng Hành chính - Tổng hợp
297	Lê Hoài Nam	Phòng Hành chính - Tổng hợp
298	Hoàng Văn Sinh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
299	Phạm Văn Khương	Phòng Hành chính - Tổng hợp
300	Phạm Trường Sơn	Phòng Hành chính - Tổng hợp
301	Dương Thành Quảng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
302	Lưu Hữu Phước	Phòng Hành chính - Tổng hợp
303	Nguyễn Đức Toàn	Phòng Hành chính - Tổng hợp
304	Nguyễn Thị Nga	Phòng Hành chính - Tổng hợp
305	Nguyễn Thị Chi	Phòng Hành chính - Tổng hợp
306	Nguyễn Thị Dàng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
307	Hàn Văn Tưởng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
308	Chu Thế Mạnh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
309	Trần Thị Lan Phương	Phòng Hành chính - Tổng hợp
310	Trương Thị Thanh Huyền	Phòng Kế hoạch Tài chính
311	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Kế hoạch Tài chính
312	Đỗ Thủy Trà My	Phòng Kế hoạch Tài chính
313	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Phòng Khoa học Công nghệ
314	Hoàng Thu Hằng	Phòng Khoa học Công nghệ
315	Phạm Đức Nghiệp	Phòng Khoa học Công nghệ
316	Nguyễn Thanh Hải	Phòng Khoa học Công nghệ
317	Dương Mai Yến	Phòng KT và ĐBCLGD
318	Dương Thị Hồng Đài	Phòng KT và ĐBCLGD
319	Nguyễn Hồng Hạnh	Phòng QHCC & DN
320	Đoàn Thị Luyên	Phòng QHCC & DN
321	Nguyễn Thị Biên	Phòng QHCC & DN
322	Đặng Lê Văn	Phòng QHCC & DN
323	Hà Thị Liễu	Phòng Tổ chức - Cán bộ
324	Đoàn Nguyễn Thanh Hương	Phòng Tổ chức - Cán bộ
325	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức - Cán bộ
326	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phòng xuất bản
327	Võ Thị Công Chính	Phòng xuất bản
328	Trịnh Trọng An	Phòng xuất bản
329	Bùi Thị Thanh Vân	Trạm Y tế
330	Nguyễn Thị Thu Thụy	Trạm Y tế
331	Mai Ngọc Liên	Trạm Y tế
332	Đỗ Khắc Điệp	Trung tâm Dịch vụ
333	Nguyễn Thị Hồng	Trung tâm Dịch vụ
334	Nguyễn Văn Hùng	Trung tâm Dịch vụ
335	Vũ Thế Hùng	Trung tâm Dịch vụ
336	Nguyễn Văn Khẩn	Trung tâm Dịch vụ
337	Quách Thị Thu Phương	Trung tâm Dịch vụ
338	Nguyễn Xuân Thuận	Trung tâm Dịch vụ
339	Bùi Thị Kim Anh	Trung tâm Dịch vụ
340	Phan Thanh Chương	Trung tâm Dịch vụ
341	Trần Thị Dược	Trung tâm Dịch vụ
342	Phạm Thị Quy	Trung tâm Dịch vụ

343	Phạm Thị Thanh Tâm	Trung tâm Dịch vụ
344	Vũ Thị Phương Thùy	Trung tâm Dịch vụ
345	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm Dịch vụ
346	Hà Tú Hương	Trung tâm Dịch vụ
347	Nguyễn Thị Thu	Trung tâm Dịch vụ
348	Vũ Thị Hoài Thu	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
349	Đỗ Thị Thanh Thủy	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
350	Trịnh Thế Lực	Trung tâm PTTN công nghệ cao
351	Đặng Ngọc Cương	Trung tâm Thông tin - Thư viện
352	Hoàng Thị Thúy	Trung tâm Thông tin - Thư viện
353	Nguyễn Hữu Độ	Trung tâm Thông tin - Thư viện
354	Đỗ Lệ Chi	Trung tâm Thông tin - Thư viện
355	Ngô Thị Hương Liên	Trung tâm Thông tin - Thư viện
356	Hoàng Thị Hiền	Trung tâm Thông tin - Thư viện
357	Nguyễn Duy Hiếu	Trung tâm Thông tin - Thư viện
358	Đỗ Thị Mường	Trung tâm Thông tin - Thư viện
359	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trung tâm Thông tin - Thư viện
360	Vũ Thị Ngọc	Trung tâm Thông tin - Thư viện
361	Đào Thị Hồng Diệp	Trung tâm Thông tin - Thư viện
362	Ngô Thị Thanh Hương	Trung tâm Thông tin - Thư viện
363	Phan Thị Phượng	Trung tâm Thông tin - Thư viện
364	Hoàng Thị Nga	Trung tâm Thông tin - Thư viện
365	Trần Văn Duy	Trung tâm Thông tin - Thư viện
366	Vũ Thu Hường	Văn phòng Chương trình tiên tiến
367	Đồng Hữu Tiến	Văn phòng Đại diện
368	Phạm Tố Uyên	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
369	Đặng Thị Hằng Nga	Văn phòng Đảng - Đoàn thể

370	**Giấy khen hiệu trưởng**	
371	Lê Thanh Huệ	Khoa Công nghệ thông tin
372	Phạm Thị Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
373	Nguyễn Thị Phương Bắc	Khoa Công nghệ thông tin
374	Nguyễn Thị Hữu Phương	Khoa Công nghệ thông tin
375	Phạm Minh Hải	Khoa Cơ - Điện
376	Uông Quang Tuyến	Khoa Cơ - Điện
377	Đào Hiếu	Khoa Cơ - Điện
378	Nguyễn Thế Lực	Khoa Cơ - Điện
379	Nguyễn Thu Thủy	Khoa Dầu khí
380	Hoàng Xuân Trường	Khoa Giáo dục quốc phòng
381	Hà Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản
382	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
383	Nguyễn Thị Hậu	Khoa Khoa học cơ bản
384	Đào Việt Thắng	Khoa Khoa học cơ bản
385	Ngô Thị Kim Chi	Khoa KH và KTĐC
386	Phan Viết Sơn	Khoa KH và KTĐC
387	Phạm Thị Ngọc Hà	Khoa KH và KTĐC
388	Phan Thị Thùy Dương	Khoa KH và KTĐC
389	Đỗ Hữu Tùng	Khoa Kinh tế - QTKD
390	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	Khoa Kinh tế - QTKD
391	Phạm Kiên Trung	Khoa Kinh tế - QTKD
392	Nguyễn Thị Hồng Loan	Khoa Kinh tế - QTKD
393	Phạm Thu Trang	Khoa Kinh tế - QTKD
394	Lưu Thị Thu Hà	Khoa Kinh tế - QTKD
395	Nguyễn Tiến Hưng	Khoa Kinh tế - QTKD
396	Phạm Thu Hương	Khoa Kinh tế - QTKD
397	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa Kinh tế - QTKD
398	Nguyễn Thị Thúy Hà	Khoa Lý luận chính trị
399	Trần Thị Lan Hương	Khoa Lý luận chính trị
400	Đỗ Thị Vân Hà	Khoa Lý luận chính trị
401	Đào Văn Chi	Khoa Mỏ
402	Lê Thị Thu Hoa	Khoa Mỏ
403	Lê Quí Thảo	Khoa Mỏ
404	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Khoa Mỏ
405	Đỗ Thị Hải	Khoa Môi trường
406	Đỗ Cao Cường	Khoa Môi trường
407	Nguyễn Thị Hồng	Khoa Môi trường
408	Hoàng Thu Trang	Khoa Môi trường
409	Nguyễn Văn Trung	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
410	Trần Hồng Hạnh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
411	Lê Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
412	Phạm Thị Làn	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
413	Hoàng Ngọc Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
414	Nguyễn Thị Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
415	Tăng Văn Lâm	Khoa Xây dựng
416	Võ Trọng Hùng	Khoa Xây dựng
417	Nguyễn Duyên Phong	Khoa Xây dựng
418	Nguyễn Chí Thành	Khoa Xây dựng

419	Lê Huy Việt	Khoa Xây dựng
420	Nguyễn Tiến Dũng	Ban Quản lý các dự án
421	Tạ Văn Minh	Phòng cơ sở vật chất
422	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng cơ sở vật chất
423	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên
424	Đặng Thị Hồng Vân	Phòng Đào tạo đại học
425	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng Đào tạo đại học
426	Lại Kim Cương	Phòng Đào tạo đại học
427	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Đào tạo đại học
428	Nguyễn Thị Vân	Phòng đào tạo sau đại học
429	Nguyễn Thị Chi	Phòng Hành chính - Tổng hợp
430	Hàn Văn Tưởng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
431	Trương Thị Thanh Huyền	Phòng Kế hoạch Tài chính
432	Dương Thị Hồng Đài	Phòng KT và ĐBCLGD
433	Nguyễn Hồng Hạnh	Phòng QHCC & DN
434	Đặng Lê Văn	Phòng QHCC & DN
435	Hà Thị Liễu	Phòng Tổ chức - Cán bộ
436	Võ Thị Công Chính	Phòng xuất bản
437	Bùi Thị Thanh Vân	Trạm Y tế
438	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm Dịch vụ
439	Vũ Thị Hoài Thu	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
440	Trịnh Thế Lực	Trung tâm PTTN công nghệ cao
441	Đặng Ngọc Cương	Trung tâm Thông tin - Thư viện
442	Hoàng Thị Thúy	Trung tâm Thông tin - Thư viện
443	Đồng Hữu Tiến	Văn phòng Đại diện
444	Đặng Thị Hằng Nga	Văn phòng Đảng - Đoàn thể

II Tập thể

A	**Tập thể lao động tiên tiến**
1	Khoa Cơ - Điện
2	Bộ môn Điện khí hóa
3	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí
4	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử
5	Bộ môn Tự động hóa XN M&DK
6	Xưởng Cơ - Điện
7	Khoa Công nghệ thông tin
8	Bộ môn Tin học Kinh tế
9	Bộ môn Khoa học máy tính
10	Bộ môn Mạng máy tính
11	Bộ môn Tin học Địa chất
12	Bộ môn HT Thông tin và Tri thức
13	Bộ môn Tin học Trắc địa
14	Bộ môn Công nghệ phần mềm
15	Phòng TN Địa - Tin học
16	Khoa Dầu khí
17	Bộ môn Địa vật lý
18	Bộ môn Khoan - Khai thác
19	Bộ môn Lọc hóa dầu
20	Bộ môn Thiết bị dầu khí và CT
21	Khoa Giáo dục quốc phòng
22	Bộ môn Đường lối quân sự
23	Bộ môn Kỹ thuật quân sự
24	Bộ môn Cơ lý thuyết
25	Bộ môn Giáo dục thể chất
26	Bộ môn Toán
27	Bộ môn Vật lý
28	Bộ môn Địa chất công trình
29	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò
30	Khoa Kinh tế - QTKD
31	Bộ môn QTKD Địa chất - Dầu khí
32	Bộ môn QTKD Mỏ
33	Bộ môn Kinh tế cơ sở
34	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp
35	Khoa Lý luận chính trị
36	Bộ môn Kinh tế CT và LSĐCS VN
37	Bộ môn Triết học và Pháp luật
38	Bộ môn Tư tưởng HCM và CNXHKH
39	Khoa Mỏ
40	Bộ môn Khai thác hầm lò
41	Bộ môn Khai thác lộ thiên
42	Bộ môn Tuyển khoáng
43	Bộ môn Địa sinh thái và CNMT
44	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
45	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
46	Bộ môn Bản đồ
47	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám

48	Bộ môn Trắc địa Cao cấp
49	Bộ môn Trắc địa Công trình
50	Bộ môn Trắc địa Mỏ
51	Tổ máy Trắc địa
52	Khoa Xây dựng
53	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
54	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ
55	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở
56	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên
57	Phòng Cơ sở vật chất
58	Phòng Đào tạo đại học
59	Phòng Đào tạo sau đại học
60	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục
61	Phòng Hành chính - Tổng hợp
62	Phòng Hợp tác Quốc tế
63	Phòng Khoa học Công nghệ
64	Phòng QHCC & DN
65	Phòng Tổ chức - Cán bộ
66	Phòng Xuất bản
67	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
68	Trạm Y tế
69	Trung tâm Dịch vụ
70	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
71	Trung tâm PTTN công nghệ cao
72	Trung tâm Thông tin - Thư viện
73	Ban Quản lý các dự án
74	VP Đại diện
B	**Tập thể được tặng giấy khen của Hiệu trưởng**
1	Bộ môn Cơ lý thuyết
2	Bộ môn Giáo dục thể chất
3	Bộ môn Toán
4	Khoa Mỏ
5	Bộ môn Tuyển khoáng
6	Bộ môn Khoan - Khai thác

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 83 /NQ-HĐT

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2754/QĐ-BGDĐT ngày 25/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Tờ trình số 673/TTr-MĐC ngày 17/12/2021 của Hiệu trưởng về việc đề xuất các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021;

Căn cứ kết quả biểu quyết của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ngày 24/01/2022 về việc phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất như danh sách kèm theo.

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện đề xuất các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021 theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các thành viên Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc trường; viên chức, người lao động trong trường chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để t/hiện);
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo)
- Đảng ủy Trường (để b/c);
- Các thành viên HĐT, BGH (để t/h);
- HUMG E-OFFICE;
- Lưu: HCTH, HĐT, TCCB(01).

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PGS.TS Trần Xuân Trường

KẾT QUẢ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Nghị quyết số 83 /NQ-HĐT ngày 25 tháng 01 năm 2022)

I	**Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở**		
TT	**Họ tên**	**Đơn vị**	**Nhóm**
1	Dương Thị Hiền Thanh	Khoa Công nghệ thông tin	3E
2	Đặng Văn Nam	Khoa Công nghệ thông tin	3E
3	Lê Hồng Anh	Khoa Công nghệ thông tin	3B
4	Diêm Công Hoàng	Khoa Công nghệ thông tin	3B
5	Trần Thị Thu Thúy	Khoa Công nghệ thông tin	3E
6	Nguyễn Thị Mai Dung	Khoa Công nghệ thông tin	3E
7	Lê Văn Hưng	Khoa Công nghệ thông tin	3B
8	Nguyễn Thế Lộc	Khoa Công nghệ thông tin	3D
9	Đỗ Như Ý	Khoa Cơ - Điện	3E
10	Lê Xuân Thành	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên	3B
11	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện	3E
12	Nguyễn Văn Xô	Khoa Cơ - Điện	3E
13	Nguyễn Đức Khoát	Khoa Cơ - Điện	3B
14	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ - Điện	3E
15	Đặng Văn Chí	Khoa Cơ - Điện	3E
16	Lê Quang Duyến	Khoa Dầu khí	3E
17	Tống Thị Thanh Hương	Khoa Dầu khí	3E
18	Hoàng Anh Dũng	Khoa Dầu khí	3B
19	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Dầu khí	3D
20	Nguyễn Thanh Tuấn	Khoa Dầu khí	3B
21	Trần Bắc Bộ	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
22	Phạm Ngọc Chung	Khoa Khoa học cơ bản	3E
23	Công Tiến Dũng	Khoa Khoa học cơ bản	3B
24	Vũ Kim Thư	Khoa Khoa học cơ bản	3D
25	Nguyễn Trường Thanh	Khoa Khoa học cơ bản	3E
26	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
27	Lê Đắc Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản	3E
28	Ngô Xuân Thành	Khoa KH và KTĐC	3E
29	Bùi Trường Sơn	Khoa KH và KTĐC	3B
30	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa KH và KTĐC	3B
31	Lương Quang Khang	Khoa KH và KTĐC	3B
32	Bùi Hoàng Bắc	Khoa KH và KTĐC	3B
33	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
34	Lê Minh Thống	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
35	Nguyễn Ngọc Khánh	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
36	Nguyễn Thị Hoài Nga	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
37	Trần Anh Dũng	Khoa Kinh tế - QTKD	3D
38	Vũ Diệp Anh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
39	Bùi Thị Thu Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
40	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
41	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
42	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị	3E
43	Trần Thị Phúc An	Khoa Lý luận chính trị	3B
44	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Mỏ	3E
45	Trần Quang Hiếu	Khoa Mỏ	3E
46	Phạm Văn Hòa	Khoa Mỏ	3B
47	Trần Trung Tới	Khoa Mỏ	3E
48	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Môi trường	3E
49	Bùi Ngọc Quý	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
50	Trần Xuân Trường	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3A
51	Nguyễn Gia Trọng	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
52	Nguyễn Việt Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3B
53	Lê Đức Tình	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3B
54	Phạm Quốc Khánh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
55	Nguyễn Quốc Long	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
56	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3B

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
57	Phạm Văn Chung	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
58	Bùi Văn Đức	Khoa Xây dựng	3E
59	Đỗ Ngọc Anh	Khoa Xây dựng	3B
60	Đặng Văn Kiên	Khoa Xây dựng	3E
61	Phạm Đức Thọ	Khoa Xây dựng	3E
62	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm Y tế	3C
63	Trần Thị Thu Trang	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	3C
64	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ	2
II	**Lao động tiên tiến**		
1	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin	3E
2	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin	3E
3	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ thông tin	3E
4	Đào Thị Thu Vân	Khoa Công nghệ thông tin	3E
5	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Công nghệ thông tin	3E
6	Trần Trung Chuyên	Khoa Công nghệ thông tin	3E
7	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin	3E
8	Phạm Hữu Lợi	Khoa Công nghệ thông tin	PTP
9	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện	3E
10	Trần Đức Huân	Khoa Cơ - Điện	3E
11	Phạm Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện	3E
12	Khổng Cao Phong	Khoa Cơ - Điện	3B
13	Phạm Đức Thiên	Khoa Cơ - Điện	3B
14	Nguyễn Thạc Khánh	Khoa Cơ - Điện	3D
15	Kim Thị Cẩm Ánh	Khoa Cơ - Điện	3E
16	Nguyễn Tiến Sỹ	Khoa Cơ - Điện	3E
17	Trần Viết Linh	Khoa Cơ - Điện	3E
18	Nguyễn Đăng Tấn	Khoa Cơ - Điện	3E
19	Hà Văn Thủy	Khoa Cơ - Điện	3E
20	Phạm Văn Tuấn	Khoa Dầu khí	3B
21	Lê Ngọc Ánh	Khoa Dầu khí	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
22	Phan Thiên Hương	Khoa Dầu khí	3E
23	Nguyễn Thế Vinh	Khoa Dầu khí	3B
24	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí	3E
25	Vũ Thiết Thạch	Khoa Dầu khí	3E
26	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí	3B
27	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí	3E
28	Ngô Hà Sơn	Khoa Dầu khí	3E
29	Lê Đức Vinh	Khoa Dầu khí	3B
30	Triệu Hùng Trường	Khoa Dầu khí	3A
31	Phạm Quốc Đảm	Khoa Giáo dục quốc phòng	3B
32	Vũ Quang Hay	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
33	Bùi Thị Thúy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
34	Nguyễn Quang Huy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
35	Thái Việt Hưng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
36	Lương Anh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
37	Lê Thị Thanh Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
38	Vũ Hữu Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản	3E
39	Lê Thị Phương Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	3E
40	Trương Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
41	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Khoa Khoa học cơ bản	3D
42	Dương Thúy Hường	Khoa Khoa học cơ bản	3E
43	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	3E
44	Phạm Tuấn Cường	Khoa Khoa học cơ bản	3D
45	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản	3D
46	Trần Thanh Hải	Khoa KH và KTĐC	3A
47	Nguyễn Văn Phóng	Khoa KH và KTĐC	3E
48	Nguyễn Thị Nụ	Khoa KH và KTĐC	3E
49	Nguyễn Bách Thảo	Khoa KH và KTĐC	3E
50	Dương Thị Thanh Thủy	Khoa KH và KTĐC	3E
51	Tô Xuân Bản	Khoa KH và KTĐC	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
52	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
53	Đào Anh Tuấn	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
54	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
55	Phí Mạnh Cường	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
56	Phí Mạnh Phong	Khoa Lý luận chính trị	3E
57	Nguyễn Cao Khải	Khoa Mỏ	3E
58	Vũ Trung Tiến	Khoa Mỏ	3E
59	Bùi Mạnh Tùng	Khoa Mỏ	3D
60	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Mỏ	3E
61	Nhữ Thị Kim Dung	Khoa Mỏ	3D
62	Phạm Văn Luận	Khoa Mỏ	3E
63	Bùi Xuân Nam	Khoa Mỏ	3A
64	Đỗ Văn Bình	Khoa Môi trường	3B
65	Phan Quang Văn	Khoa Môi trường	3E
66	Nguyễn Hoàng Nam	Khoa Môi trường	3E
67	Đào Đình Thuần	Khoa Môi trường	3E
68	Nguyễn Quốc Phi	Khoa Môi trường	3E
69	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Môi trường	3E
70	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
71	Trần Trung Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
72	Trần Vân Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
73	Nguyễn Văn Sáng	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
74	Trần Thùy Dương	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
75	Nguyễn Thị Kim Yến	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
76	Phạm Thế Huynh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
77	Dương Thành Trung	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
78	Lưu Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
79	Hoàng Thị Thủy	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
80	Nguyễn Thế Hiệp	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3C
81	Nguyễn Văn Mạnh	Khoa Xây dựng	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
82	Đặng Trung Thành	Khoa Xây dựng	3B
83	Nguyễn Trọng Dũng	Khoa Xây dựng	3E
84	Nguyễn Gia Khuê	Ban Quản lý các dự án	3C
85	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng cơ sở vật chất	**3C**
86	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng Hành chính - Tổng hợp	3C
87	Nguyễn Kim Chung	Phòng QHCC & DN	3C
88	Vũ Duy Tấn	Phòng Tổ chức - Cán bộ	3C
89	Nguyễn Hồng Trường	Trung tâm Thông tin - Thư viện	3C
90	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm Thông tin - Thư viện	3C

III Giấy khen hiệu trưởng

1	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin	3E
2	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin	3E
3	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Công nghệ thông tin	3E
4	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin	3E
5	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện	3E
6	Phạm Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện	3E
7	Nguyễn Thạc Khánh	Khoa Cơ - Điện	3D
8	Nguyễn Đăng Tấn	Khoa Cơ - Điện	3E
9	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí	3E
10	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí	3B
11	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí	3E
12	Phạm Quốc Đảm	Khoa Giáo dục quốc phòng	3B
13	Vũ Quang Hay	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
14	Nguyễn Quang Huy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
15	Lê Thị Thanh Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
16	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản	3D
17	Nguyễn Bách Thảo	Khoa KH và KTĐC	3E
18	Tô Xuân Bản	Khoa KH và KTĐC	3E
19	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
20	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - QTKD	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
21	Nguyễn Cao Khải	Khoa Mỏ	3E
22	Nhữ Thị Kim Dung	Khoa Mỏ	3D
23	Phạm Văn Luận	Khoa Mỏ	3E
24	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Môi trường	3E
25	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
26	Trần Trung Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
27	Trần Vân Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
28	Trần Thùy Dương	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
29	Nguyễn Thị Kim Yến	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
30	Nguyễn Thế Hiệp	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3C

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG

(Kèm theo Nghị quyết số 83 /NQ-HĐT ngày 25 tháng 01 năm 2022)

TT	Họ và tên	Mã số	Khoa/Phòng	Chức vụ	Nhóm
1	Trần Thị Thu Thúy	0802-11	Khoa Công nghệ thông tin	PTBM	3E
2	Nguyễn Thị Mai Dung	0803-05	Khoa Công nghệ thông tin	PTK, TBM	3E
3	Lê Văn Hưng	0801-01	Khoa Công nghệ thông tin	GĐ TT	3B
4	Nguyễn Thế Lộc	0801-02	Khoa Công nghệ thông tin	PTP	3D
5	Phạm Hữu Lợi	0808-01	Khoa Công nghệ thông tin	TPTN	3C
6	Nguyễn Thanh Tùng	0904-14	Khoa Cơ - Điện	PBM	3E
7	Trần Viết Linh	0905-14	Khoa Cơ - Điện	PBM	3E
8	Nguyễn Đăng Tấn	0905-03	Khoa Cơ - Điện	PBM	3E
9	Nguyễn Đức Khoát	0902-05	Khoa Cơ - Điện	TP,TBM	3B
10	Ngô Hà Sơn	0603-14	Khoa Dầu khí	GV	3E
11	Nguyễn Văn Thịnh	0605-04	Khoa Dầu khí	PCVP	3D
12	Nguyễn Thanh Tuấn	0605-08	Khoa Dầu khí	BTĐTN	3B
13	Trần Bắc Bộ	3001-05	Khoa Giáo dục quốc phòng	PTK	3E
14	Phạm Ngọc Chung	0105-09	Khoa Khoa học cơ bản	PBM	3E
15	Vũ Kim Thư	0103-16	Khoa Khoa học cơ bản	PCVP	3D

16	Nguyễn Mạnh Hùng	0102-07	Khoa Khoa học cơ bản	PTK,TBM	3E
17	Ngô Xuân Thành	0401-13	Khoa KH và KTĐC	PTK	3E
18	Bùi Hoàng Bắc	0402-06	Khoa KH và KTĐC	GĐ TT	3B
19	Lê Minh Thống	0703-07	Khoa Kinh tế - QTKD	PTK	3E
20	Nguyễn Ngọc Khánh	0702-06	Phòng Tổ chức - Cán bộ	TP,TBM	3B
21	Nguyễn Thị Hoài Nga	0702-04	Phòng Hợp tác Quốc tế	TP	3B
22	Đồng Thị Bích	0702-05	Khoa Kinh tế - QTKD	PBM	3E
23	Vũ Diệp Anh	0701-06	Khoa Kinh tế - QTKD	TBM	3E
24	Bùi Thị Thu Thủy	0704-02	Khoa Kinh tế - QTKD	TK,TBM	3B
25	Nguyễn Thị Kim Oanh	0704-04	Khoa Kinh tế - QTKD	PBM	3E
26	Phạm Thị Hồng Hạnh	0704-07	Khoa Kinh tế - QTKD	PBM	3E
27	Nguyễn Thị Thu Hương	0203-03	Khoa Lý luận chính trị	PTK	3E
28	Vũ Trung Tiến	0302-11	Khoa Mỏ	GV	3E
29	Nguyễn Thùy Linh		Phòng Công tác CT_SV	CV	

30	Phạm Quốc Khánh	0501-09	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	PBM	3E
31	Nguyễn Quốc Long	0505-07	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	TBM	3E
32	Nguyễn Văn Mạnh	0303-08	Khoa Xây dựng	TBM	3E
33	Đặng Văn Kiên	0303-10	Khoa Xây dựng	PBM	3E
34	Trần Thị Thu Trang	6620-04	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	PBT ĐTN	3C
35	Trần Danh Hùng	0601-08	Khoa Dầu khí	GV	1
36	Dương Văn Hào	0601-13	Khoa Dầu khí	GV	1
37	Nguyễn Khắc Long	0604-16	Khoa Dầu khí	GV	1
38	Phạm Trung Kiên	0603-07	Khoa Dầu khí	GV	1
39	Lê Bích Phượng	0101-24	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
40	Hoàng Ngự Huấn	0101-25	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
41	Trần Thị Hà	0102-14	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
42	Nguyễn Thị Hậu	0102-17	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
43	Đào Việt Thắng	0102-16	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
44	Nguyễn Thành Dương	0405-22	Khoa KH và KTĐC	GV	1

45	Khương Thế Hùng	0402-08	Khoa KH và KTĐC	GV	1
46	Nguyễn Thị Thanh Thảo	0407-03	Khoa KH và KTĐC	GV	1
47	Phạm Kiên Trung	0702-13	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
48	Nguyễn Văn Bưởi	0702-02	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
49	Nguyễn Thị Hồng Loan	0701-03	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
50	Lưu Thị Thu Hà	0704-06	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
51	Nguyễn Tiến Hưng	0704-08	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
52	Phí Thị Kim Thư	0704-05	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
53	Phạm Thu Hương	0704-10	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
54	Nguyễn Thị Minh Thu	0704-13	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
55	Phan Minh Quang	0704-19	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
56	Nguyễn Thị Thúy Hà	0203-04	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
57	Đặng Thị Thanh Trâm	0203-02	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
58	Trần Thị Lan Hương	0201-09	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
59	Ngô Văn Hưởng	0201-13	Khoa Lý luận chính trị	GV	1

60	Nguyễn Thị Kim Dung	0202-04	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
61	Lê Thị Yến	0202-06	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
62	Lê Tiến Dũng	0302-16	Khoa Mỏ	GV	1
63	Trần Mạnh Tiến	0305-10	Khoa Mỏ	GV	1
64	Trần Thị Thu Hương	0408-06	Khoa Môi trường	GV	1
65	Nguyễn Phương Đông	1103-09	Khoa Môi trường	GV	1
66	Lê Văn Cảnh	0505-11	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	GV	1
67	Tăng Văn Lâm	1002-02	Khoa Xây dựng	GV	1
68	Đỗ Ngọc Thái	0303-19	Khoa Xây dựng	GV	1
69	Phạm Văn Hùng	1003-04	Khoa Xây dựng	GV	1
70	Lê Thị Hồng Thắng	0905-17	Khoa Cơ - Điện	KS	2C
71	Phạm Công Tú	6630-01	Khoa Giáo dục quốc phòng	CV	2
72	Nguyễn Thị Tuyết Mai	6624-02	Khoa Mỏ	CV	2
73	Lê Việt Hà	0304-11	Khoa Mỏ	CV	2

74	Nguyễn Tuấn Thành	6604-03	Phòng Đào tạo đại học	CV	2
75	Nguyễn Minh Thu	6606-19	Phòng Hành chính - Tổng hợp	CV	2
76	Nguyễn Thị Thắm	6606-23	Phòng Hành chính - Tổng hợp	CV	2
77	Nguyễn Thị Thúy Hằng	6611-02	Phòng Tổ chức - Cán bộ	CV	2

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CHIẾN SỸ THI ĐUA CẤP BỘ

TT	Họ và tên	Mã số	Đơn vị	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Hồng Anh	0805-07	Khoa Công nghệ thông tin	TBM, TK	
2	Diêm Công Hoàng	0801-09	Khoa Công nghệ thông tin	GĐTT	
3	Nguyễn Văn Xô	0904-09	Khoa Cơ - Điện	TBM	
4	Ngô Thanh Tuấn	0901-09	Khoa Cơ - Điện	PTK	
5	Phạm Trung Sơn	0901-05	Khoa Cơ - Điện	GV	Đề nghị HĐT xem xét thông qua vì Đ/c Sơn sinh con thứ 3
6	Trần Xuân Trường	0503-13	Khoa TĐBĐ, &QLĐĐ	CTHĐT	
7	Phạm Công Khải	0505-04	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	GV	
8	Trần Quang Hiếu	0301-14	Khoa Mỏ	PBM	
9	Đào Văn Chi	0302-13	Khoa Mỏ	GV	
10	Nguyễn Hoàng	0301-20	Khoa Mỏ	GV	
11	Phạm Đức Thọ	0303-24	Khoa Xây dựng	PBM	
12	Phạm Xuân Núi	0603-09	Khoa Dầu khí	GV	
13	Lê Đình Chiều	0702-12	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	
14	Trần Thị Phúc An	0202-03	Khoa Lý luận chính trị	TK. TBM	

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BẰNG KHEN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

TT	Họ và tên	Mã số	Đơn vị	Chức vụ	Nhóm
1	Đỗ Như Ý	0901-08	Khoa Cơ - Điện	TBM	3E
2	Hồ Việt Bun	0901-10	Khoa Cơ - Điện	PBM	3E
3	Lê Quang Duyến	0604-07	Khoa Dầu khí	PTK	3E
4	Bùi Thị Lệ Thủy	0603-12	Khoa Dầu khí	GV	1
5	Nguyễn Hoàng	0301-20	Khoa Mỏ	GV	1

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA

TT	Họ và tên	Mã số	Đơn vị	Chức vụ	Nhóm
1	Bùi Ngọc Quý	0507-06	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	PTK. TBM	3E
2	Nguyễn Thị Kim Ngân	0703-04	Khoa Kinh tế - QTKD	TBM	3E

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC

TT	Đơn vị
1	Khoa Cơ - Điện
2	Bộ môn Điện khí hóa
3	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí
4	Bộ môn Tự động hóa XN M&DK
5	Khoa Công nghệ thông tin
6	Bộ môn Tin học Kinh tế
7	Bộ môn Mạng máy tính
8	Bộ môn Công nghệ phần mềm
9	Khoa Dầu khí
10	Bộ môn Địa vật lý
11	Bộ môn Khoan - Khai thác
12	Bộ môn Lọc hóa dầu
13	Bộ môn Thiết bị dầu khí và CT
14	Khoa Giáo dục quốc phòng

15	Bộ môn Đường lối quân sự
16	Bộ môn Kỹ thuật quân sự
17	Bộ môn Cơ lý thuyết
18	Bộ môn Toán
19	Bộ môn Vật lý
20	Bộ môn Địa chất công trình
21	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò
22	Khoa Kinh tế - QTKD
23	Bộ môn QTKD Địa chất - Dầu khí
24	Bộ môn QTKD Mỏ
25	Bộ môn Kinh tế cơ sở
26	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp
27	Khoa Lý luận chính trị
28	Bộ môn Kinh tế CT và LSĐCS VN
29	Bộ môn Triết học và Pháp luật
30	Bộ môn Tư tưởng HCM và CNXHKH
31	Bộ môn Khai thác hầm lò
32	Bộ môn Khai thác lộ thiên

33	Bộ môn Địa sinh thái và CNMT
34	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
35	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
36	Bộ môn Bản đồ
37	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám
38	Bộ môn Trắc địa Cao cấp
39	Bộ môn Trắc địa Công trình
40	Bộ môn Trắc địa Mỏ
41	Khoa Xây dựng
42	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
43	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ
44	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở
45	Phòng Đào tạo đại học
46	Phòng Đào tạo sau đại học
47	Trạm Y tế

DANH SÁCH TẬP THỂ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG BẰNG KHEN BỘ TRƯỞNG	
TT	**Đơn vị**
1	Khoa Công nghệ thông tin
2	Khoa Kinh tế - QTKD
3	Bộ môn Trắc địa Mỏ
4	Khoa Lý luận chính trị
5	Phòng Đào tạo sau đại học

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 83 /NQ-HĐT

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2754/QĐ-BGDĐT ngày 25/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Tờ trình số 673/TTr-MĐC ngày 17/12/2021 của Hiệu trưởng về việc đề xuất các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021;

Căn cứ kết quả biểu quyết của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ngày 24/01/2022 về việc phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất như danh sách kèm theo.

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện đề xuất các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021 theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các thành viên Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc trường; viên chức, người lao động trong trường chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để t/hiện);
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo)
- Đảng ủy Trường (để b/c);
- Các thành viên HĐT, BGH (để t/h);
- HUMG E-OFFICE;
- Lưu: HCTH, HĐT, TCCB(01).

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PGS.TS Trần Xuân Trường

KẾT QUẢ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Nghị quyết số 83 /NQ-HĐT ngày 25 tháng 01 năm 2022)

I	**Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở**		
TT	**Họ tên**	**Đơn vị**	**Nhóm**
1	Dương Thị Hiền Thanh	Khoa Công nghệ thông tin	3E
2	Đặng Văn Nam	Khoa Công nghệ thông tin	3E
3	Lê Hồng Anh	Khoa Công nghệ thông tin	3B
4	Diêm Công Hoàng	Khoa Công nghệ thông tin	3B
5	Trần Thị Thu Thúy	Khoa Công nghệ thông tin	3E
6	Nguyễn Thị Mai Dung	Khoa Công nghệ thông tin	3E
7	Lê Văn Hưng	Khoa Công nghệ thông tin	3B
8	Nguyễn Thế Lộc	Khoa Công nghệ thông tin	3D
9	Đỗ Như Ý	Khoa Cơ - Điện	3E
10	Lê Xuân Thành	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên	3B
11	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện	3E
12	Nguyễn Văn Xô	Khoa Cơ - Điện	3E
13	Nguyễn Đức Khoát	Khoa Cơ - Điện	3B
14	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ - Điện	3E
15	Đặng Văn Chí	Khoa Cơ - Điện	3E
16	Lê Quang Duyến	Khoa Dầu khí	3E
17	Tống Thị Thanh Hương	Khoa Dầu khí	3E
18	Hoàng Anh Dũng	Khoa Dầu khí	3B
19	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Dầu khí	3D
20	Nguyễn Thanh Tuấn	Khoa Dầu khí	3B
21	Trần Bắc Bộ	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
22	Phạm Ngọc Chung	Khoa Khoa học cơ bản	3E
23	Công Tiến Dũng	Khoa Khoa học cơ bản	3B
24	Vũ Kim Thư	Khoa Khoa học cơ bản	3D
25	Nguyễn Trường Thanh	Khoa Khoa học cơ bản	3E
26	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
27	Lê Đắc Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản	3E
28	Ngô Xuân Thành	Khoa KH và KTĐC	3E
29	Bùi Trường Sơn	Khoa KH và KTĐC	3B
30	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa KH và KTĐC	3B
31	Lương Quang Khang	Khoa KH và KTĐC	3B
32	Bùi Hoàng Bắc	Khoa KH và KTĐC	3B
33	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
34	Lê Minh Thống	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
35	Nguyễn Ngọc Khánh	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
36	Nguyễn Thị Hoài Nga	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
37	Trần Anh Dũng	Khoa Kinh tế - QTKD	3D
38	Vũ Diệp Anh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
39	Bùi Thị Thu Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
40	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
41	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
42	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị	3E
43	Trần Thị Phúc An	Khoa Lý luận chính trị	3B
44	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Mỏ	3E
45	Trần Quang Hiếu	Khoa Mỏ	3E
46	Phạm Văn Hòa	Khoa Mỏ	3B
47	Trần Trung Tới	Khoa Mỏ	3E
48	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Môi trường	3E
49	Bùi Ngọc Quý	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
50	Trần Xuân Trường	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3A
51	Nguyễn Gia Trọng	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
52	Nguyễn Việt Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3B
53	Lê Đức Tình	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3B
54	Phạm Quốc Khánh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
55	Nguyễn Quốc Long	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
56	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3B

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
57	Phạm Văn Chung	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
58	Bùi Văn Đức	Khoa Xây dựng	3E
59	Đỗ Ngọc Anh	Khoa Xây dựng	3B
60	Đặng Văn Kiên	Khoa Xây dựng	3E
61	Phạm Đức Thọ	Khoa Xây dựng	3E
62	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm Y tế	3C
63	Trần Thị Thu Trang	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	3C
64	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ	2
II	**Lao động tiên tiến**		
1	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin	3E
2	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin	3E
3	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ thông tin	3E
4	Đào Thị Thu Vân	Khoa Công nghệ thông tin	3E
5	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Công nghệ thông tin	3E
6	Trần Trung Chuyên	Khoa Công nghệ thông tin	3E
7	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin	3E
8	Phạm Hữu Lợi	Khoa Công nghệ thông tin	PTP
9	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện	3E
10	Trần Đức Huân	Khoa Cơ - Điện	3E
11	Phạm Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện	3E
12	Khổng Cao Phong	Khoa Cơ - Điện	3B
13	Phạm Đức Thiên	Khoa Cơ - Điện	3B
14	Nguyễn Thạc Khánh	Khoa Cơ - Điện	3D
15	Kim Thị Cẩm Ánh	Khoa Cơ - Điện	3E
16	Nguyễn Tiến Sỹ	Khoa Cơ - Điện	3E
17	Trần Viết Linh	Khoa Cơ - Điện	3E
18	Nguyễn Đăng Tấn	Khoa Cơ - Điện	3E
19	Hà Văn Thủy	Khoa Cơ - Điện	3E
20	Phạm Văn Tuấn	Khoa Dầu khí	3B
21	Lê Ngọc Ánh	Khoa Dầu khí	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
22	Phan Thiên Hương	Khoa Dầu khí	3E
23	Nguyễn Thế Vinh	Khoa Dầu khí	3B
24	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí	3E
25	Vũ Thiết Thạch	Khoa Dầu khí	3E
26	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí	3B
27	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí	3E
28	Ngô Hà Sơn	Khoa Dầu khí	3E
29	Lê Đức Vinh	Khoa Dầu khí	3B
30	Triệu Hùng Trường	Khoa Dầu khí	3A
31	Phạm Quốc Đảm	Khoa Giáo dục quốc phòng	3B
32	Vũ Quang Hay	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
33	Bùi Thị Thúy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
34	Nguyễn Quang Huy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
35	Thái Việt Hưng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
36	Lương Anh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
37	Lê Thị Thanh Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
38	Vũ Hữu Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản	3E
39	Lê Thị Phương Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	3E
40	Trương Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
41	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Khoa Khoa học cơ bản	3D
42	Dương Thúy Hường	Khoa Khoa học cơ bản	3E
43	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	3E
44	Phạm Tuấn Cường	Khoa Khoa học cơ bản	3D
45	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản	3D
46	Trần Thanh Hải	Khoa KH và KTĐC	3A
47	Nguyễn Văn Phóng	Khoa KH và KTĐC	3E
48	Nguyễn Thị Nụ	Khoa KH và KTĐC	3E
49	Nguyễn Bách Thảo	Khoa KH và KTĐC	3E
50	Dương Thị Thanh Thủy	Khoa KH và KTĐC	3E
51	Tô Xuân Bản	Khoa KH và KTĐC	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
52	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
53	Đào Anh Tuấn	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
54	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
55	Phí Mạnh Cường	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
56	Phí Mạnh Phong	Khoa Lý luận chính trị	3E
57	Nguyễn Cao Khải	Khoa Mỏ	3E
58	Vũ Trung Tiến	Khoa Mỏ	3E
59	Bùi Mạnh Tùng	Khoa Mỏ	3D
60	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Mỏ	3E
61	Nhữ Thị Kim Dung	Khoa Mỏ	3D
62	Phạm Văn Luận	Khoa Mỏ	3E
63	Bùi Xuân Nam	Khoa Mỏ	3A
64	Đỗ Văn Bình	Khoa Môi trường	3B
65	Phan Quang Văn	Khoa Môi trường	3E
66	Nguyễn Hoàng Nam	Khoa Môi trường	3E
67	Đào Đình Thuần	Khoa Môi trường	3E
68	Nguyễn Quốc Phi	Khoa Môi trường	3E
69	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Môi trường	3E
70	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
71	Trần Trung Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
72	Trần Vân Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
73	Nguyễn Văn Sáng	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
74	Trần Thùy Dương	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
75	Nguyễn Thị Kim Yến	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
76	Phạm Thế Huynh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
77	Dương Thành Trung	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
78	Lưu Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
79	Hoàng Thị Thủy	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
80	Nguyễn Thế Hiệp	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3C
81	Nguyễn Văn Mạnh	Khoa Xây dựng	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
82	Đặng Trung Thành	Khoa Xây dựng	3B
83	Nguyễn Trọng Dũng	Khoa Xây dựng	3E
84	Nguyễn Gia Khuê	Ban Quản lý các dự án	3C
85	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng cơ sở vật chất	**3C**
86	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng Hành chính - Tổng hợp	3C
87	Nguyễn Kim Chung	Phòng QHCC & DN	3C
88	Vũ Duy Tấn	Phòng Tổ chức - Cán bộ	3C
89	Nguyễn Hồng Trường	Trung tâm Thông tin - Thư viện	3C
90	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm Thông tin - Thư viện	3C

III Giấy khen hiệu trưởng

1	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin	3E
2	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin	3E
3	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Công nghệ thông tin	3E
4	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin	3E
5	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện	3E
6	Phạm Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện	3E
7	Nguyễn Thạc Khánh	Khoa Cơ - Điện	3D
8	Nguyễn Đăng Tấn	Khoa Cơ - Điện	3E
9	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí	3E
10	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí	3B
11	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí	3E
12	Phạm Quốc Đảm	Khoa Giáo dục quốc phòng	3B
13	Vũ Quang Hay	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
14	Nguyễn Quang Huy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
15	Lê Thị Thanh Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
16	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản	3D
17	Nguyễn Bách Thảo	Khoa KH và KTĐC	3E
18	Tô Xuân Bản	Khoa KH và KTĐC	3E
19	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
20	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - QTKD	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
21	Nguyễn Cao Khải	Khoa Mỏ	3E
22	Nhữ Thị Kim Dung	Khoa Mỏ	3D
23	Phạm Văn Luận	Khoa Mỏ	3E
24	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Môi trường	3E
25	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
26	Trần Trung Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
27	Trần Vân Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
28	Trần Thùy Dương	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
29	Nguyễn Thị Kim Yến	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
30	Nguyễn Thế Hiệp	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3C

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG

(Kèm theo Nghị quyết số 83 /NQ-HĐT ngày 25 tháng 01 năm 2022)

TT	Họ và tên	Mã số	Khoa/Phòng	Chức vụ	Nhóm
1	Trần Thị Thu Thúy	0802-11	Khoa Công nghệ thông tin	PTBM	3E
2	Nguyễn Thị Mai Dung	0803-05	Khoa Công nghệ thông tin	PTK, TBM	3E
3	Lê Văn Hưng	0801-01	Khoa Công nghệ thông tin	GĐ TT	3B
4	Nguyễn Thế Lộc	0801-02	Khoa Công nghệ thông tin	PTP	3D
5	Phạm Hữu Lợi	0808-01	Khoa Công nghệ thông tin	TPTN	3C
6	Nguyễn Thanh Tùng	0904-14	Khoa Cơ - Điện	PBM	3E
7	Trần Viết Linh	0905-14	Khoa Cơ - Điện	PBM	3E
8	Nguyễn Đăng Tấn	0905-03	Khoa Cơ - Điện	PBM	3E
9	Nguyễn Đức Khoát	0902-05	Khoa Cơ - Điện	TP,TBM	3B
10	Ngô Hà Sơn	0603-14	Khoa Dầu khí	GV	3E
11	Nguyễn Văn Thịnh	0605-04	Khoa Dầu khí	PCVP	3D
12	Nguyễn Thanh Tuấn	0605-08	Khoa Dầu khí	BTĐTN	3B
13	Trần Bắc Bộ	3001-05	Khoa Giáo dục quốc phòng	PTK	3E
14	Phạm Ngọc Chung	0105-09	Khoa Khoa học cơ bản	PBM	3E
15	Vũ Kim Thư	0103-16	Khoa Khoa học cơ bản	PCVP	3D

16	Nguyễn Mạnh Hùng	0102-07	Khoa Khoa học cơ bản	PTK,TBM	3E
17	Ngô Xuân Thành	0401-13	Khoa KH và KTĐC	PTK	3E
18	Bùi Hoàng Bắc	0402-06	Khoa KH và KTĐC	GĐ TT	3B
19	Lê Minh Thống	0703-07	Khoa Kinh tế - QTKD	PTK	3E
20	Nguyễn Ngọc Khánh	0702-06	Phòng Tổ chức - Cán bộ	TP,TBM	3B
21	Nguyễn Thị Hoài Nga	0702-04	Phòng Hợp tác Quốc tế	TP	3B
22	Đồng Thị Bích	0702-05	Khoa Kinh tế - QTKD	PBM	3E
23	Vũ Diệp Anh	0701-06	Khoa Kinh tế - QTKD	TBM	3E
24	Bùi Thị Thu Thủy	0704-02	Khoa Kinh tế - QTKD	TK,TBM	3B
25	Nguyễn Thị Kim Oanh	0704-04	Khoa Kinh tế - QTKD	PBM	3E
26	Phạm Thị Hồng Hạnh	0704-07	Khoa Kinh tế - QTKD	PBM	3E
27	Nguyễn Thị Thu Hương	0203-03	Khoa Lý luận chính trị	PTK	3E
28	Vũ Trung Tiến	0302-11	Khoa Mỏ	GV	3E
29	Nguyễn Thùy Linh		Phòng Công tác CT_SV	CV	

30	Phạm Quốc Khánh	0501-09	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	PBM	3E
31	Nguyễn Quốc Long	0505-07	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	TBM	3E
32	Nguyễn Văn Mạnh	0303-08	Khoa Xây dựng	TBM	3E
33	Đặng Văn Kiên	0303-10	Khoa Xây dựng	PBM	3E
34	Trần Thị Thu Trang	6620-04	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	PBT ĐTN	3C
35	Trần Danh Hùng	0601-08	Khoa Dầu khí	GV	1
36	Dương Văn Hào	0601-13	Khoa Dầu khí	GV	1
37	Nguyễn Khắc Long	0604-16	Khoa Dầu khí	GV	1
38	Phạm Trung Kiên	0603-07	Khoa Dầu khí	GV	1
39	Lê Bích Phượng	0101-24	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
40	Hoàng Ngự Huấn	0101-25	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
41	Trần Thị Hà	0102-14	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
42	Nguyễn Thị Hậu	0102-17	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
43	Đào Việt Thắng	0102-16	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
44	Nguyễn Thành Dương	0405-22	Khoa KH và KTĐC	GV	1

45	Khương Thế Hùng	0402-08	Khoa KH và KTĐC	GV	1
46	Nguyễn Thị Thanh Thảo	0407-03	Khoa KH và KTĐC	GV	1
47	Phạm Kiên Trung	0702-13	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
48	Nguyễn Văn Bưởi	0702-02	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
49	Nguyễn Thị Hồng Loan	0701-03	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
50	Lưu Thị Thu Hà	0704-06	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
51	Nguyễn Tiến Hưng	0704-08	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
52	Phí Thị Kim Thư	0704-05	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
53	Phạm Thu Hương	0704-10	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
54	Nguyễn Thị Minh Thu	0704-13	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
55	Phan Minh Quang	0704-19	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
56	Nguyễn Thị Thúy Hà	0203-04	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
57	Đặng Thị Thanh Trâm	0203-02	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
58	Trần Thị Lan Hương	0201-09	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
59	Ngô Văn Hưởng	0201-13	Khoa Lý luận chính trị	GV	1

60	Nguyễn Thị Kim Dung	0202-04	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
61	Lê Thị Yến	0202-06	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
62	Lê Tiến Dũng	0302-16	Khoa Mỏ	GV	1
63	Trần Mạnh Tiến	0305-10	Khoa Mỏ	GV	1
64	Trần Thị Thu Hương	0408-06	Khoa Môi trường	GV	1
65	Nguyễn Phương Đông	1103-09	Khoa Môi trường	GV	1
66	Lê Văn Cảnh	0505-11	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	GV	1
67	Tăng Văn Lâm	1002-02	Khoa Xây dựng	GV	1
68	Đỗ Ngọc Thái	0303-19	Khoa Xây dựng	GV	1
69	Phạm Văn Hùng	1003-04	Khoa Xây dựng	GV	1
70	Lê Thị Hồng Thắng	0905-17	Khoa Cơ - Điện	KS	2C
71	Phạm Công Tú	6630-01	Khoa Giáo dục quốc phòng	CV	2
72	Nguyễn Thị Tuyết Mai	6624-02	Khoa Mỏ	CV	2
73	Lê Việt Hà	0304-11	Khoa Mỏ	CV	2

74	Nguyễn Tuấn Thành	6604-03	Phòng Đào tạo đại học	CV	2
75	Nguyễn Minh Thu	6606-19	Phòng Hành chính - Tổng hợp	CV	2
76	Nguyễn Thị Thắm	6606-23	Phòng Hành chính - Tổng hợp	CV	2
77	Nguyễn Thị Thúy Hằng	6611-02	Phòng Tổ chức - Cán bộ	CV	2

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CHIẾN SỸ THI ĐUA CẤP BỘ

TT	Họ và tên	Mã số	Đơn vị	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Hồng Anh	0805-07	Khoa Công nghệ thông tin	TBM, TK	
2	Diêm Công Hoàng	0801-09	Khoa Công nghệ thông tin	GĐTT	
3	Nguyễn Văn Xô	0904-09	Khoa Cơ - Điện	TBM	
4	Ngô Thanh Tuấn	0901-09	Khoa Cơ - Điện	PTK	
5	Phạm Trung Sơn	0901-05	Khoa Cơ - Điện	GV	Đề nghị HĐT xem xét thông qua vì Đ/c Sơn sinh con thứ 3
6	Trần Xuân Trường	0503-13	Khoa TĐBĐ, &QLĐĐ	CTHĐT	
7	Phạm Công Khải	0505-04	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	GV	
8	Trần Quang Hiếu	0301-14	Khoa Mỏ	PBM	
9	Đào Văn Chi	0302-13	Khoa Mỏ	GV	
10	Nguyễn Hoàng	0301-20	Khoa Mỏ	GV	
11	Phạm Đức Thọ	0303-24	Khoa Xây dựng	PBM	
12	Phạm Xuân Núi	0603-09	Khoa Dầu khí	GV	
13	Lê Đình Chiều	0702-12	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	
14	Trần Thị Phúc An	0202-03	Khoa Lý luận chính trị	TK. TBM	

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BẰNG KHEN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

TT	Họ và tên	Mã số	Đơn vị	Chức vụ	Nhóm
1	Đỗ Như Ý	0901-08	Khoa Cơ - Điện	TBM	3E
2	Hồ Việt Bun	0901-10	Khoa Cơ - Điện	PBM	3E
3	Lê Quang Duyến	0604-07	Khoa Dầu khí	PTK	3E
4	Bùi Thị Lệ Thủy	0603-12	Khoa Dầu khí	GV	1
5	Nguyễn Hoàng	0301-20	Khoa Mỏ	GV	1

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA

TT	Họ và tên	Mã số	Đơn vị	Chức vụ	Nhóm
1	Bùi Ngọc Quý	0507-06	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	PTK. TBM	3E
2	Nguyễn Thị Kim Ngân	0703-04	Khoa Kinh tế - QTKD	TBM	3E

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC

TT	Đơn vị
1	Khoa Cơ - Điện
2	Bộ môn Điện khí hóa
3	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí
4	Bộ môn Tự động hóa XN M&DK
5	Khoa Công nghệ thông tin
6	Bộ môn Tin học Kinh tế
7	Bộ môn Mạng máy tính
8	Bộ môn Công nghệ phần mềm
9	Khoa Dầu khí
10	Bộ môn Địa vật lý
11	Bộ môn Khoan - Khai thác
12	Bộ môn Lọc hóa dầu
13	Bộ môn Thiết bị dầu khí và CT
14	Khoa Giáo dục quốc phòng

15	Bộ môn Đường lối quân sự
16	Bộ môn Kỹ thuật quân sự
17	Bộ môn Cơ lý thuyết
18	Bộ môn Toán
19	Bộ môn Vật lý
20	Bộ môn Địa chất công trình
21	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò
22	Khoa Kinh tế - QTKD
23	Bộ môn QTKD Địa chất - Dầu khí
24	Bộ môn QTKD Mỏ
25	Bộ môn Kinh tế cơ sở
26	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp
27	Khoa Lý luận chính trị
28	Bộ môn Kinh tế CT và LSĐCS VN
29	Bộ môn Triết học và Pháp luật
30	Bộ môn Tư tưởng HCM và CNXHKH
31	Bộ môn Khai thác hầm lò
32	Bộ môn Khai thác lộ thiên

33	Bộ môn Địa sinh thái và CNMT
34	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
35	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
36	Bộ môn Bản đồ
37	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám
38	Bộ môn Trắc địa Cao cấp
39	Bộ môn Trắc địa Công trình
40	Bộ môn Trắc địa Mỏ
41	Khoa Xây dựng
42	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
43	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ
44	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở
45	Phòng Đào tạo đại học
46	Phòng Đào tạo sau đại học
47	Trạm Y tế

DANH SÁCH TẬP THỂ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG BẰNG KHEN BỘ TRƯỞNG	
TT	**Đơn vị**
1	Khoa Công nghệ thông tin
2	Khoa Kinh tế - QTKD
3	Bộ môn Trắc địa Mỏ
4	Khoa Lý luận chính trị
5	Phòng Đào tạo sau đại học

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1367 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen thưởng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học

Căn cứ Luật Thi đua Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về công tác Thi đua Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành "Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng";

Căn cứ vào Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;;

Theo đề nghị Hội đồng Thi đua Khen thưởng Trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích Quỹ thi đua khen thưởng cho 06 tập thể, 11 cán bộ và 29 sinh viên đã có đóng góp tích cực trong phong trào phòng chống dịch Covid 19 năm 2021 (có danh sách kèm theo).

Điều 2.

Mức tiền thưởng cho cá nhân tại Điều 1 theo mức như sau:

1. Giấy khen cho tập thể: 894.000 đồng/tập thể
2. Giấy khen cho cá nhân:

- Cán bộ: 447.000 đồng/cán bộ
- Sinh viên: 100.000 đồng/sinh viên

Tổng số tiền thưởng là: 13.181.000 đồng *(Mười ba triệu một trăm tám mươi mốt nghìn đồng)*.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: HCTH.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG CHO TẬP THỂ, CÁ NHÂN

(Kèm theo QĐ số 1367/QĐ-MĐC ngày 10 / 11 /2022)

I. Tập thể

TT	Đơn vị
1	Trung tâm Dịch vụ
2	Phòng HCTH
3	Phòng TCCB
4	Trạm Y tế
5	VP Đảng Đoàn thể
6	Phòng Cơ sở vật chất

II. Cá nhân

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hà Thị Liễu	Phòng TCCB
2	Dương Hồng Đài	Phòng ĐBCLGD
3	Nguyễn Đức Năng	Phòng HCTH
4	Lê Đức Minh	Phòng HCTH
5	Nguyễn Thế Tĩnh	Phòng Cơ sở vật chất
6	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm Y tế
7	Mai Ngọc Liên	Trạm Y tế
8	Phạm Thị Việt Nga	Vp Đảng - Đoàn thể
9	Nguyễn Mai Hà	Trung tâm Dịch vụ
10	Đào Viết Đoàn	Chủ nhiệm UBKT Công đoàn Trường
11	Phan Viết Sơn	UV BCH Công đoàn Trường
12	Nhữ Xuân Sơn	Đội trưởng Đội phản ứng nhanh phòng chống Covid-19
13	Phạm Công Minh	Đội phó Đội phản ứng nhanh phòng chống Covid-19

TT	Họ và tên	Chức vụ
14	Lê Quốc Anh	Đội phó Đội phản ứng nhanh phòng chống Covid-19
15	Cao Văn Uy	Đội phản ứng nhanh phòng chống Covid-19
16	Trần Thị Mỹ Duyên	Đội phản ứng nhanh phòng chống Covid-19
17	Đoàn Bá Tráng	Đội phản ứng nhanh phòng chống Covid-19
18	Nguyễn Phương Thảo	Đội phản ứng nhanh phòng chống Covid-19
19	Nguyễn Văn Quí	Đội phản ứng nhanh phòng chống Covid-19
20	Nguyễn Mai Linh	Đội phản ứng nhanh phòng chống Covid-19
21	Ngô Văn Định	Đội phản ứng nhanh phòng chống Covid-19
22	Lý Thành Nam	Đội phản ứng nhanh phòng chống Covid-19
23	Cao Văn Uy	Đội phản ứng nhanh phòng chống Covid-19
24	Đặng Tuấn Anh	Đội phản ứng nhanh phòng chống Covid-19
25	Nguyễn Ngọc Bảo	Đội phản ứng nhanh phòng chống Covid-19
26	Nguyễn Mai Kiều Khanh	Đội trưởng Tổ trích xuất F0
27	Nguyễn Văn Đức	Tổ trích xuất F0
28	Nguyễn Đức Mạnh	Tổ trích xuất F0
29	Đoàn Văn Tần	Tổ trích xuất F0
30	Nguyễn Đức Nhật	Tổ trích xuất F0
31	Nguyễn Hồng Quân	Tổ trích xuất F0
32	Nguyễn Công Quốc	Tổ trích xuất F0
33	Phạm Thị Phương Anh	Tổ trích xuất F0
34	Nguyễn Thế Dương	Tổ trích xuất F0
35	Nguyễn Tiến Đạt	Tổ trích xuất F0
36	Nguyễn Đức Cảnh	Tổ trích xuất F0

TT	Họ và tên	Chức vụ
37	Nguyễn Thanh Long	Tổ trích xuất F0
38	Vũ Đình Khải	Tổ trích xuất F0
39	Trần Quốc Thắng	Tổ trích xuất F0
40	Trần Lê Ngọc Thảo	Tổ trích xuất F0

Danh sách trên gồm có 06 tập thể và 40 cá nhân./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 1669 /QĐ - MĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng tập thể và cá nhân (không giữ chức vụ quản lý) năm học 2021-2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Luật Thi đua Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về công tác Thi đua Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng trong ngành Giáo dục và một số văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác bình xét thi đua và xét công nhận sáng kiến;

Căn cứ Công văn số 3106/BGDĐT-TĐKT ngày 17/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai một số quy định của Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 2851/BGDĐT-TĐKT ngày 12/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn, xét công nhận sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học làm cơ sở xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hàng năm;

Nghị quyết số 49/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường ĐH Mỏ - Địa chất;

Nghị quyết số 50/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-HĐT ngày 24/05/2022 của Hội đồng trường về việc sửa đổi một số Khoản tại Điều 4, Chương II của Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường ĐH Mỏ - Địa chất ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 của Hội đồng trường Trường ĐH Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-MĐC ngày 17/8/2022 về việc công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm học 2021 - 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 191/NQ-HĐT ngày 18/11/2022 về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức quản lý và tập thể năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 1426/QĐ-MĐC ngày 21/11/2022 về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động (không giữ chức vụ quản lý) năm học 2021-2022;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng đánh giá, xếp loại chất lượng và xét sáng kiến, thi đua khen thưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất năm học 2021- 2022 ngày 07/12/2022;

Theo đề nghị Hội đồng Thi đua Khen thưởng Trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu thi đua cho các tập thể và cá nhân (không giữ chức vụ quản lý) năm học 2021 - 2022 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký, các tập thể và cá nhân có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 được hưởng mức thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- ĐU, HĐT (để b/cáo);
- Như điều 3;
- Lưu HCTH.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN (KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ QUẢN LÝ)
NĂM HỌC 2021-2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1669/QĐ-MĐC ngày 14 tháng 12 năm 2022)

A Cá Nhân

I	**Danh hiệu Chiến sĩ thi đua**	
TT	**Họ và tên**	**Đơn vị**
1	Phạm Trung Sơn	Khoa Cơ - Điện
2	Nguyễn Thế Hoàng	Khoa Cơ - Điện
3	Nguyễn Thị Hữu Phương	Khoa Công nghệ thông tin
4	Vũ Hồng Dương	Khoa Dầu khí
5	Nguyễn Khắc Long	Khoa Dầu khí
6	Phạm Trung Kiên	Khoa Dầu khí
7	Trần Ngọc Tuân	Khoa Dầu khí
8	Nguyễn Thu Thủy	Khoa Dầu khí
9	Nguyễn Huy Thông	Khoa Khoa học cơ bản
10	Lê Thị Duyên	Khoa Khoa học cơ bản
11	Nguyễn Thị Thu Phúc	Khoa Khoa học cơ bản
12	Vũ Thanh Tâm	Khoa Khoa học cơ bản
13	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Khoa học cơ bản
14	Phạm Ngọc Anh	Khoa Khoa học cơ bản
15	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
16	Trần Thị Hà	Khoa Khoa học cơ bản
17	Nguyễn Thị Hậu	Khoa Khoa học cơ bản
18	Ngô Thị Kim Chi	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
19	Bùi Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
20	Đỗ Mạnh An	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
21	Nguyễn Khắc Du	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
22	Nguyễn Thị Hồng Loan	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
23	Lê Đình Chiều	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
24	Đặng Thị Thanh Trâm	Khoa Lý luận chính trị
25	Bùi Thị Thùy Dương	Khoa Lý luận chính trị
26	Lê Tiến Dũng	Khoa Mỏ
27	Vũ Thái Tiến Dũng	Khoa Mỏ
28	Trần Mạnh Tiến	Khoa Mỏ
29	Trần Văn Được	Khoa Mỏ
30	Trần Thị Thu Hương	Khoa Môi trường
31	Nguyễn Phương Đông	Khoa Môi trường
32	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Môi trường
33	Nguyễn Văn Trung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
34	Nguyễn Văn Sáng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
35	Nguyễn Thị Kim Thanh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
36	Phạm Thị Làn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
37	Hoàng Ngọc Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
38	Tạ Thị Thu Hường	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
39	Lê Huy Việt	Khoa Xây dựng
40	Phạm Văn Hùng	Khoa Xây dựng
41	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
42	Dương Thị Hồng Đài	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục
43	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng Đào tạo đại học
44	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng Đào tạo đại học
45	Nguyễn Thị Vân	Phòng đào tạo sau đại học
46	Bùi Huy Văn	Phòng Hành chính - Tổng hợp
47	Nguyễn Minh Thu	Phòng Hành chính - Tổng hợp
48	Nguyễn Thị Thắm	Phòng Hành chính - Tổng hợp
49	Trần Thị Lan Phương	Phòng Hành chính - Tổng hợp
50	Cao Thu Hoài	Phòng Kế hoạch Tài chính

51	Hoàng Thu Hằng	Phòng Khoa học Công nghệ
52	Đặng Lê Văn	Phòng Quan hệ Công chúng và doanh nghiệp
53	Đoàn Nguyễn Thanh Hương	Phòng Tổ chức Cán bộ
54	Võ Thị Công Chính	Phòng Xuất bản
55	Nguyễn Mai Hà	Trung tâm Dịch vụ
56	Ngô Huyền Giang	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
57	Phạm Tố Uyên	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
II	**Giấy khen Hiệu trưởng**	
TT	**Họ và tên**	**Đơn vị**
1	Đoàn Văn Giáp	Khoa Cơ - Điện
2	Nguyễn Khắc Lĩnh	Khoa Cơ - Điện
3	Lê Thị Hồng Thắng	Khoa Cơ - Điện
4	Phạm Thị Thanh Loan	Khoa Cơ - Điện
5	Đào Hiếu	Khoa Cơ - Điện
6	Phan Thị Mai Phương	Khoa Cơ - Điện
7	Bùi Thị Vân Anh	Khoa Công nghệ thông tin
8	Nông Thị Oanh	Khoa Công nghệ thông tin
9	Phạm Thị Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
10	Phạm Quang Hiển	Khoa Công nghệ thông tin
11	Phạm Đình Tân	Khoa Công nghệ thông tin
12	Đặng Quốc Trung	Khoa Công nghệ thông tin
13	Đào Thị Hồng Thắm	Khoa Công nghệ thông tin
14	Nguyễn Thị Loan	Khoa Công nghệ thông tin
15	Trương Văn Từ	Khoa Dầu khí
16	Ngô Thanh Hải	Khoa Dầu khí
17	Vũ Cúc Phương	Khoa Dầu khí
18	Nguyễn Văn Phong	Khoa Giáo dục quốc phòng
19	Phạm Công Tú	Khoa Giáo dục quốc phòng
20	Lê Viết Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản
21	Lê Bích Phượng	Khoa Khoa học cơ bản
22	Hoàng Ngự Huấn	Khoa Khoa học cơ bản
23	Đỗ Thị Hồng Hải	Khoa Khoa học cơ bản
24	Nguyễn Thành Dương	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
25	Nguyễn Văn Lâm	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
26	Kiều Thị Vân Anh	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
27	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
28	Phan Thị Thùy Dương	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
29	Lưu Thị Thu Hà	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
30	Nguyễn Tiến Hưng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
31	Phí Thị Kim Thư	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
32	Phạm Thu Hương	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
33	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
34	Nguyễn Thu Hà	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
35	Nguyễn Tuấn Vương	Khoa Lý luận chính trị
36	Trần Thị Lan Hương	Khoa Lý luận chính trị
37	Đỗ Thị Vân Hà	Khoa Lý luận chính trị
38	Lê Thị Yến	Khoa Lý luận chính trị
39	Đinh Thị Thanh Nhàn	Khoa Mỏ
40	Phạm Văn Việt	Khoa Mỏ
41	Đỗ Ngọc Hoàn	Khoa Mỏ
42	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Khoa Mỏ
43	Trần Anh Quân	Khoa Môi trường
44	Trần Thị Ngọc	Khoa Môi trường
45	Nguyễn Thế Công	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
46	Trần Hồng Hạnh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
47	Phạm Thị Thanh Hòa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

48	Phạm Ngọc Quang	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
49	Phạm Trung Dũng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
50	Lê Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
51	Lê Văn Cảnh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
52	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
53	Trần Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
54	Phạm Thị Nhàn	Khoa Xây dựng
55	Đỗ Ngọc Thái	Khoa Xây dựng
56	Hoàng Đình Phúc	Khoa Xây dựng
57	Đặng Quang Huy	Khoa Xây dựng
58	Bùi Anh Thắng	Khoa Xây dựng
59	Phạm Thanh Huyền	Khoa Xây dựng
60	Nguyễn Thị Hương	Khoa Xây dựng
61	Nguyễn Thúy Hà	Phòng Cơ sở vật chất
62	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng Cơ sở vật chất
63	Nguyễn Đình Cường	Phòng Cơ sở vật chất
64	Phạm Thị Hương	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
65	Dương Mai Yến	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục
66	Nguyễn Văn Đức	Phòng Đào tạo đại học
67	Bùi Thị Mai	Phòng Đào tạo đại học
68	Phạm Ngọc Hà	Phòng Đào tạo sau đại học
69	Nguyễn Đức Năng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
70	Phạm Văn Khương	Phòng Hành chính - Tổng hợp
71	Nguyễn Thị Nga	Phòng Hành chính - Tổng hợp
72	Nguyễn Thị Dàng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
73	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Hợp tác quốc tế
74	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Kế hoạch Tài chính
75	Phạm Đức Nghiệp	Phòng Khoa học Công nghệ
76	Vũ Thế Hùng	Trung tâm Dịch vụ
77	Đỗ Thị Thanh Thủy	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
78	Trịnh Thế Lực	Trung tâm Phân tích Thí nghiệm công nghệ cao
79	Vũ Thị Ngọc	Trung tâm Thông tin - Thư viện
80	Hoàng Thị Nga	Trung tâm Thông tin - Thư viện
81	Đỗ Thị Mường	Trung tâm Thông tin - Thư viện
82	Bùi Thị Thanh Vân	Trạm Y tế
83	Phạm Thị Việt Nga	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
III	**Danh hiệu Lao động Tiên tiến**	
TT	**Họ và tên**	**Đơn vị**
1	Nguyễn Thị Bích Hậu	Khoa Cơ - Điện
2	Đào Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện
3	Nguyễn Sơn Tùng	Khoa Cơ - Điện
4	Đoàn Kim Bình	Khoa Cơ - Điện
5	Kim Ngọc Linh	Khoa Cơ - Điện
6	Đinh Văn Thắng	Khoa Cơ - Điện
7	Cung Quang Khang	Khoa Cơ - Điện
8	Nguyễn Trường Giang	Khoa Cơ - Điện
9	Hà Thị Chúc	Khoa Cơ - Điện
10	Tống Ngọc Anh	Khoa Cơ - Điện
11	Đoàn Văn Giáp	Khoa Cơ - Điện
12	Phạm Văn Tiến	Khoa Cơ - Điện
13	Kiều Đức Thịnh	Khoa Cơ - Điện
14	Nguyễn Khắc Lĩnh	Khoa Cơ - Điện
15	Lê Thị Hồng Thắng	Khoa Cơ - Điện
16	Phạm Minh Hải	Khoa Cơ - Điện
17	Phạm Thị Thanh Loan	Khoa Cơ - Điện
18	Uông Quang Tuyến	Khoa Cơ - Điện

19	Đào Hiếu	Khoa Cơ - Điện
20	Thái Hải Âu	Khoa Cơ - Điện
21	Nguyễn Thế Lực	Khoa Cơ - Điện
22	Phan Thị Mai Phương	Khoa Cơ - Điện
23	Nguyễn Thị Liên	Khoa Cơ - Điện
24	Lê Thị Hồng Diệp	Khoa Cơ - Điện
25	Đặng Viết Khuê	Khoa Cơ - Điện
26	Chu Mạnh Cường	Khoa Cơ - Điện
27	Phạm Đức Hậu	Khoa Công nghệ thông tin
28	Bùi Thị Vân Anh	Khoa Công nghệ thông tin
29	Dương Chí Thiện	Khoa Công nghệ thông tin
30	Vũ Lan Phương	Khoa Công nghệ thông tin
31	Vương Thị Như Quỳnh	Khoa Công nghệ thông tin
32	Trần Thị Như Hoa	Khoa Công nghệ thông tin
33	Nguyễn Thị Phương Bắc	Khoa Công nghệ thông tin
34	Nguyễn Thùy Dương	Khoa Công nghệ thông tin
35	Nông Thị Oanh	Khoa Công nghệ thông tin
36	Lê Thanh Huệ	Khoa Công nghệ thông tin
37	Vũ Thị Kim Liên	Khoa Công nghệ thông tin
38	Phạm Thị Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
39	Nguyễn Thế Bình	Khoa Công nghệ thông tin
40	Phạm Quang Hiển	Khoa Công nghệ thông tin
41	Ngô Thị Phương Thảo	Khoa Công nghệ thông tin
42	Trần Mai Hương	Khoa Công nghệ thông tin
43	Đinh Bảo Ngọc	Khoa Công nghệ thông tin
44	Nguyễn Thị Phấn	Khoa Công nghệ thông tin
45	Diêm Thị Thùy	Khoa Công nghệ thông tin
46	Phạm Văn Đồng	Khoa Công nghệ thông tin
47	Đặng Hữu Nghị	Khoa Công nghệ thông tin
48	Nguyễn Thị Thanh	Khoa Công nghệ thông tin
49	Phạm Thị Hải Vân	Khoa Công nghệ thông tin
50	Đào Anh Thư	Khoa Công nghệ thông tin
51	Đỗ Như Hải	Khoa Công nghệ thông tin
52	Phạm Đình Tân	Khoa Công nghệ thông tin
53	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Công nghệ thông tin
54	Đặng Quốc Trung	Khoa Công nghệ thông tin
55	Đào Thị Tuyết	Khoa Công nghệ thông tin
56	Dương Thị Tâm	Khoa Công nghệ thông tin
57	Bùi Thị Ánh Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
58	Đào Thị Hồng Thắm	Khoa Công nghệ thông tin
59	Nguyễn Thị Loan	Khoa Công nghệ thông tin
60	Nguyễn Đức Quân	Khoa Công nghệ thông tin
61	Nguyễn Minh Hòa	Khoa Dầu khí
62	Nguyễn Duy Mười	Khoa Dầu khí
63	Bùi Thị Ngân	Khoa Dầu khí
64	Dương Văn Hào	Khoa Dầu khí
65	Phan Thị Hồng	Khoa Dầu khí
66	Doãn Thị Trâm	Khoa Dầu khí
67	Nguyễn Văn Thành	Khoa Dầu khí
68	Trương Văn Từ	Khoa Dầu khí
69	Lê Văn Nam	Khoa Dầu khí
70	Nguyễn Văn Vinh	Khoa Dầu khí
71	Bùi Thị Lệ Thủy	Khoa Dầu khí
72	Phạm Xuân Núi	Khoa Dầu khí
73	Ngô Thanh Hải	Khoa Dầu khí
74	Vũ Văn Toàn	Khoa Dầu khí

75	Vũ Cúc Phương	Khoa Dầu khí
76	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Dầu khí
77	Hoàng Xuân Trường	Khoa Giáo dục quốc phòng
78	Trần Văn Độ	Khoa Giáo dục quốc phòng
79	Nguyễn Văn Phong	Khoa Giáo dục quốc phòng
80	Nghiêm Công Đĩnh	Khoa Giáo dục quốc phòng
81	Lê Thị Định	Khoa Giáo dục quốc phòng
82	Phạm Công Tú	Khoa Giáo dục quốc phòng
83	Đinh Công Đạt	Khoa Khoa học cơ bản
84	Lê Viết Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản
85	Lã Ngọc Linh	Khoa Khoa học cơ bản
86	Trần Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản
87	Đỗ Tiến Thiết	Khoa Khoa học cơ bản
88	Nguyễn Trường Đông	Khoa Khoa học cơ bản
89	Chu Thị Hồng Hạnh	Khoa Khoa học cơ bản
90	Vũ Thị Hương Giang	Khoa Khoa học cơ bản
91	Nguyễn Viết Hùng	Khoa Khoa học cơ bản
92	Trần Đình Thước	Khoa Khoa học cơ bản
93	Lê Thị Thúy Hà	Khoa Khoa học cơ bản
94	Đặng Thanh Mai	Khoa Khoa học cơ bản
95	Nguyễn Hồng Vân	Khoa Khoa học cơ bản
96	Nguyễn Ánh Hoa	Khoa Khoa học cơ bản
97	Trịnh Thị Vân	Khoa Khoa học cơ bản
98	Vũ Thái Linh	Khoa Khoa học cơ bản
99	Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc	Khoa Khoa học cơ bản
100	Đỗ Bảo Anh Phương	Khoa Khoa học cơ bản
101	Trần Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học cơ bản
102	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
103	Đào Xuân Hưng	Khoa Khoa học cơ bản
104	Lê Bích Phượng	Khoa Khoa học cơ bản
105	Hoàng Ngự Huấn	Khoa Khoa học cơ bản
106	Nguyễn Thế Lâm	Khoa Khoa học cơ bản
107	Lê Thị Hương Giang	Khoa Khoa học cơ bản
108	Nguyễn Thùy Linh	Khoa Khoa học cơ bản
109	Hồ Quỳnh Anh	Khoa Khoa học cơ bản
110	Đỗ Thị Hồng Hải	Khoa Khoa học cơ bản
111	Đào Việt Thắng	Khoa Khoa học cơ bản
112	Nguyễn Thị Diệu Thu	Khoa Khoa học cơ bản
113	Tống Bá Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản
114	Hà Thị Hiến	Khoa Khoa học cơ bản
115	Phan Văn Bình	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
116	Bùi Vinh Hậu	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
117	Nhữ Việt Hà	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
118	Nguyễn Thành Dương	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
119	Nguyễn Văn Hùng	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
120	Phạm Thị Ngọc Hà	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
121	Phùng Hữu Hải	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
122	Bùi Văn Bình	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
123	Dương Văn Bình	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
124	Nguyễn Văn Lâm	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
125	Trần Vũ Long	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
126	Kiều Thị Vân Anh	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
127	Phạm Trường Sinh	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
128	Nguyễn Trung Thành	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
129	Lê Thị Ngọc Tú	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
130	Hà Thành Như	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất

131	Phan Viết Sơn	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
132	Khương Thế Hùng	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
133	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
134	Tạ Thị Toán	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
135	Phạm Thị Thanh Hiền	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
136	Hoàng Thị Thoa	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
137	Ngô Xuân Đắc	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
138	Hồ Thanh Bình	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
139	Phan Thị Thùy Dương	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
140	Vũ Thị Hiền	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
141	Lưu Thị Thu Hà	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
142	Nguyễn Tiến Hưng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
143	Phí Thị Kim Thư	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
144	Phạm Thu Hương	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
145	Phạm Minh Hải	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
146	Dương Thị Nhàn	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
147	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
148	Lê Thị Thu Hồng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
149	Hoàng Thị Thủy	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
150	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
151	Phan Minh Quang	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
152	Nguyễn Thị Kim Liên	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
153	Nguyễn Văn Bưởi	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
154	Phạm Thu Trang	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
155	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
156	Nguyễn Thanh Thảo	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
157	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
158	Nguyễn Thu Hà	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
159	Phạm Ngọc Tuấn	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
160	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
161	Trần Văn Hiệp	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
162	Đỗ Hữu Tùng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
163	Nguyễn Đức Thắng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
164	Phan Thị Thùy Linh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
165	Nguyễn Thị Hường	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
166	Phạm Kiên Trung	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
167	Nguyễn Văn Thưởng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
168	Lê Văn Chiến	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
169	Phạm Thị Châu Giang	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
170	Nguyễn Thị Thu Dung	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
171	Nguyễn Thị Thúy Hà	Khoa Lý luận chính trị
172	Lê Quốc Hiệp	Khoa Lý luận chính trị
173	Nguyễn Tuấn Vương	Khoa Lý luận chính trị
174	Trần Thị Lan Hương	Khoa Lý luận chính trị
175	Ngô Văn Hưởng	Khoa Lý luận chính trị
176	Đào Thị Tuyết	Khoa Lý luận chính trị
177	Dương Thị Tuyết Nhung	Khoa Lý luận chính trị
178	Nguyễn Thị Kim Dung	Khoa Lý luận chính trị
179	Đỗ Thị Vân Hà	Khoa Lý luận chính trị
180	Lê Thị Yến	Khoa Lý luận chính trị
181	Nguyễn Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị
182	Phạm Đức Hưng	Khoa Mỏ
183	Đào Văn Chi	Khoa Mỏ
184	Nguyễn Phi Hùng	Khoa Mỏ
185	Nguyễn Hồng Cường	Khoa Mỏ
186	Nguyễn Văn Quang	Khoa Mỏ

187	Đinh Thị Thanh Nhàn	Khoa Mỏ
188	Lê Quang Phục	Khoa Mỏ
189	Lê Thị Thu Hoa	Khoa Mỏ
190	Nguyễn Đình An	Khoa Mỏ
191	Phạm Văn Việt	Khoa Mỏ
192	Lê Quí Thảo	Khoa Mỏ
193	Trần Đình Bão	Khoa Mỏ
194	Đỗ Ngọc Hoàn	Khoa Mỏ
195	Nguyễn Hoàng	Khoa Mỏ
196	Vũ Thị Chinh	Khoa Mỏ
197	Phạm Thị Nhung	Khoa Mỏ
198	Phùng Tiến Thuật	Khoa Mỏ
199	Lê Việt Hà	Khoa Mỏ
200	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Khoa Mỏ
201	Hoàng Thị Nga	Khoa Mỏ
202	Trần Anh Quân	Khoa Môi trường
203	Đặng Thị Ngọc Thủy	Khoa Môi trường
204	Trần Thị Ngọc	Khoa Môi trường
205	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Môi trường
206	Nguyễn Thị Hồng	Khoa Môi trường
207	Đào Trung Thành	Khoa Môi trường
208	Nguyễn Thị Thu Huyền	Khoa Môi trường
209	Đỗ Văn Nhuận	Khoa Môi trường
210	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Môi trường
211	Phan Thị Mai Hoa	Khoa Môi trường
212	Vũ Thị Lan Anh	Khoa Môi trường
213	Phạm Thị Thanh Hải	Khoa Môi trường
214	Dương Anh Quân	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
215	Nguyễn Danh Đức	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
216	Nguyễn Thế Công	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
217	Đinh Hải Nam	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
218	Trần Xuân Miễn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
219	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
220	Trần Thanh Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
221	Trần Hồng Hạnh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
222	Lê Thanh Nghị	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
223	Phạm Thị Thanh Hòa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
224	Đoàn Thị Nam Phương	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
225	Dương Vân Phong	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
226	Lê Thị Thanh Tâm	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
227	Phạm Ngọc Quang	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
228	Nguyễn Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
229	Phạm Trung Dũng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
230	Trần Thùy Linh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
231	Phạm Công Khải	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
232	Vương Trọng Kha	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
233	Lê Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
234	Võ Ngọc Dũng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
235	Cao Xuân Cường	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
236	Lê Văn Cảnh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
237	Nguyễn Quang Minh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
238	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
239	Hoàng Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
240	Trương Minh Hùng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
241	Trần Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
242	Nguyễn Thị Mến	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

243	Cù Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
244	Nguyễn Quang Thắng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
245	Nguyễn Thị Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
246	Nguyễn Xuân Mãn	Khoa Xây dựng
247	Tăng Văn Lâm	Khoa Xây dựng
248	Phạm Thị Nhàn	Khoa Xây dựng
249	Võ Trọng Hùng	Khoa Xây dựng
250	Đào Viết Đoàn	Khoa Xây dựng
251	Nguyễn Duyên Phong	Khoa Xây dựng
252	Nguyễn Chí Thành	Khoa Xây dựng
253	Đỗ Ngọc Thái	Khoa Xây dựng
254	Nguyễn Tài Tiến	Khoa Xây dựng
255	Hoàng Đình Phúc	Khoa Xây dựng
256	Tạ Đức Thịnh	Khoa Xây dựng
257	Đặng Quang Huy	Khoa Xây dựng
258	Bùi Anh Thắng	Khoa Xây dựng
259	Nguyễn Trọng Dũng	Khoa Xây dựng
260	Ngọ Thị Hương Trang	Khoa Xây dựng
261	Phạm Thanh Huyền	Khoa Xây dựng
262	Nguyễn Thị Hương	Khoa Xây dựng
263	Nguyễn Tiến Dũng	Ban Quản lý các dự án
264	Lại Thiên Nguyên	Ban Quản lý các dự án
265	Nguyễn Ngọc Dương	Ban Quản lý các dự án
266	Nguyễn Thị Sơn	Ban Quản lý các dự án
267	Nguyễn Thúy Hà	Phòng Cơ sở vật chất
268	Nguyễn Thế Tĩnh	Phòng Cơ sở vật chất
269	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng Cơ sở vật chất
270	Trần Thị Hương	Phòng Cơ sở vật chất
271	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng Cơ sở vật chất
272	Tạ Văn Minh	Phòng Cơ sở vật chất
273	Ninh Ngọc Cương	Phòng Cơ sở vật chất
274	Nguyễn Đình Cường	Phòng Cơ sở vật chất
275	Nguyễn Thế	Phòng Cơ sở vật chất
276	Trịnh Thị Hợp	Phòng Cơ sở vật chất
277	Phạm Thị Hương	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
278	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
279	Đào Thị Thơm	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
280	Trương Thúy Hà	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
281	Phan Thị Thúy	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
282	Chu Thị Thúy Nga	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
283	Dương Mai Yến	Phòng Đảm bảo chất lượng GD
284	Ngô Thái Vinh	Phòng Đảm bảo chất lượng GD
285	Lại Kim Cương	Phòng Đào tạo đại học
286	Nguyễn Văn Đức	Phòng Đào tạo đại học
287	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Đào tạo đại học
288	Nguyễn Thị Thanh Loan	Phòng Đào tạo đại học
289	Bùi Thị Mai	Phòng Đào tạo đại học
290	Đào Duy Nam	Phòng Đào tạo đại học
291	Phạm Thị Nguyên	Phòng Đào tạo đại học
292	Nguyễn Thị Minh Thu	Phòng Đào tạo đại học
293	Đặng Thị Hồng Vân	Phòng Đào tạo đại học
294	Hà Ngọc Kiên	Phòng Đào tạo sau đại học
295	Hoàng Thị Phương Dung	Phòng Đào tạo sau đại học
296	Phạm Ngọc Hà	Phòng Đào tạo sau đại học
297	Nguyễn Ngọc Sự	Phòng Hành chính - Tổng hợp
298	Nguyễn Đức Năng	Phòng Hành chính - Tổng hợp

299	Lê Đức Minh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
300	Lý Hồng Khanh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
301	Nguyễn Quang Hải	Phòng Hành chính - Tổng hợp
302	Trần Văn Huyên	Phòng Hành chính - Tổng hợp
303	Hà Ngọc Trường	Phòng Hành chính - Tổng hợp
304	Lê Hoài Nam	Phòng Hành chính - Tổng hợp
305	Hoàng Văn Sinh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
306	Phạm Văn Khương	Phòng Hành chính - Tổng hợp
307	Phạm Trường Sơn	Phòng Hành chính - Tổng hợp
308	Dương Thành Quảng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
309	Lưu Hữu Phước	Phòng Hành chính - Tổng hợp
310	Nguyễn Đức Toàn	Phòng Hành chính - Tổng hợp
311	Nguyễn Thị Nga	Phòng Hành chính - Tổng hợp
312	Nguyễn Thị Chi	Phòng Hành chính - Tổng hợp
313	Nguyễn Thị Dàng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
314	Hàn Văn Tưởng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
315	Chu Thế Mạnh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
316	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Hợp tác quốc tế
317	Nguyễn Thị Sim	Phòng Hợp tác quốc tế
318	Nhâm Quỳnh Giang	Phòng Kế hoạch Tài chính
319	Nguyễn Thu Hà	Phòng Kế hoạch Tài chính
320	Quách Thị Nhịp	Phòng Kế hoạch Tài chính
321	Trương Thị Thanh Huyền	Phòng Kế hoạch Tài chính
322	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Kế hoạch Tài chính
323	Đỗ Thủy Trà My	Phòng Kế hoạch Tài chính
324	Phạm Tuyết Mai	Phòng Kế hoạch Tài chính
325	Nguyễn Thanh Hải	Phòng Khoa học Công nghệ
326	Phạm Đức Nghiệp	Phòng Khoa học Công nghệ
327	Trần Thị Hải Vân	Phòng Khoa học Công nghệ
328	Đoàn Thị Luyên	Phòng Quan hệ Công chúng và doanh nghiệp
329	Nguyễn Hồng Hạnh	Phòng Quan hệ Công chúng và doanh nghiệp
330	Quyền Minh Hoàng Phương	Phòng Quan hệ Công chúng và doanh nghiệp
331	Nguyễn Thế Anh	Phòng Quan hệ Công chúng và doanh nghiệp
332	Hà Thị Liễu	Phòng Tổ chức - Cán bộ
333	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức - Cán bộ
334	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phòng Xuất bản
335	Đỗ Khắc Điệp	Trung tâm Dịch vụ
336	Nguyễn Thị Hồng	Trung tâm Dịch vụ
337	Nguyễn Văn Hùng	Trung tâm Dịch vụ
338	Vũ Thế Hùng	Trung tâm Dịch vụ
339	Hà Tú Hương	Trung tâm Dịch vụ
340	Đinh Hữu Khánh	Trung tâm Dịch vụ
341	Nguyễn Văn Khẩn	Trung tâm Dịch vụ
342	Quách Thị Thu Phương	Trung tâm Dịch vụ
343	Nguyễn Xuân Thuận	Trung tâm Dịch vụ
344	Bùi Thị Kim Anh	Trung tâm Dịch vụ
345	Phan Thanh Chương	Trung tâm Dịch vụ
346	Trần Thị Dược	Trung tâm Dịch vụ
347	Phạm Thị Quy	Trung tâm Dịch vụ
348	Phạm Thị Thanh Tâm	Trung tâm Dịch vụ
349	Vũ Thị Phương Thùy	Trung tâm Dịch vụ
350	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm Dịch vụ
351	Nguyễn Thị Thu	Trung tâm Dịch vụ
352	Vũ Thị Hoài Thu	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
353	Đỗ Thị Thanh Thủy	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
354	Trịnh Thế Lực	Trung tâm Phân tích Thí nghiệm công nghệ cao

355	Đặng Ngọc Cương	Trung tâm Thông tin - Thư viện
356	Vũ Thị Ngọc	Trung tâm Thông tin - Thư viện
357	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trung tâm Thông tin - Thư viện
358	Đào Thị Hồng Diệp	Trung tâm Thông tin - Thư viện
359	Hoàng Thị Nga	Trung tâm Thông tin - Thư viện
360	Phan Thị Phượng	Trung tâm Thông tin - Thư viện
361	Ngô Thị Thanh Hương	Trung tâm Thông tin - Thư viện
362	Trần Văn Duy	Trung tâm Thông tin - Thư viện
363	Đỗ Thị Mường	Trung tâm Thông tin - Thư viện
364	Hoàng Thị Thúy	Trung tâm Thông tin - Thư viện
365	Hoàng Thị Hiền	Trung tâm Thông tin - Thư viện
366	Đỗ Lệ Chi	Trung tâm Thông tin - Thư viện
367	Nguyễn Hữu Độ	Trung tâm Thông tin - Thư viện
368	Nguyễn Duy Hiếu	Trung tâm Thông tin - Thư viện
369	Ngô Thị Hương Liên	Trung tâm Thông tin - Thư viện
370	Bùi Thị Thanh Vân	Trạm Y tế
371	Mai Ngọc Liên	Trạm Y tế
372	Nguyễn Thị Thu Thụy	Trạm Y tế
373	Vũ Thu Hường	Văn phòng Chương trình tiên tiến
374	Đồng Hữu Tiến	Văn phòng Đại diện
375	Phạm Thị Việt Nga	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
376	Đặng Thị Hằng Nga	Văn phòng Đảng - Đoàn thể

B Tập thể

I	**Tập thể lao động tiên tiến**
1	Khoa Cơ - Điện
2	Bộ môn Điện khí hóa xí nghiệp
3	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí
4	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử
5	Bộ môn Máy và Thiết bị Công nghiệp
6	Bộ môn Tự động hóa xí nghiệp mỏ và dầu khí
7	Xưởng Cơ - Điện
8	Khoa Công nghệ thông tin
9	Bộ môn Tin học Kinh tế
10	Bộ môn Khoa học máy tính
11	Bộ môn Mạng máy tính
12	Bộ môn Hệ thống Thông tin và Tri thức
13	Bộ môn Tin học Trắc địa
14	Bộ môn Công nghệ phần mềm
15	Phòng Thí nghiệm Địa - Tin học
16	Bộ môn Địa vật lý
17	Bộ môn Khoan - Khai thác
18	Bộ môn Lọc - Hóa dầu
19	Bộ môn Thiết bị dầu khí và Công trình
20	Khoa Giáo dục quốc phòng
21	Bộ môn Đường lối quân sự
22	Bộ môn Kỹ thuật quân sự
23	Bộ môn Giáo dục thể chất
24	Bộ môn Ngoại ngữ
25	Bộ môn Toán
26	Bộ môn Vật lý
27	Khoa Khoa học và Kĩ thuật địa chất
28	Bộ môn Địa chất
29	Bộ môn Địa chất công trình
30	Bộ môn Địa chất Thủy văn
31	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò

32	Khoa Kinh tế - QTKD
33	Bộ môn Quản trị kinh doanh Địa chất - Dầu khí
34	Bộ môn Quản trị kinh doanh Mỏ
35	Bộ môn Kinh tế cơ sở
36	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp
37	Khoa Lý luận chính trị
38	Bộ môn Kinh tế Chính trị và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
39	Bộ môn Triết học và Pháp luật
40	Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Chủ nghĩa xã hội khoa học
41	Bộ môn Khai thác lộ thiên
42	Bộ môn Tuyển khoáng
43	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
44	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
45	Bộ môn Bản đồ
46	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám
47	Bộ môn Trắc địa Cao cấp
48	Bộ môn Trắc địa Công trình
49	Bộ môn Trắc địa Mỏ
50	Bộ môn Địa chính
51	Bộ môn Trắc địa Phổ thông
52	Tổ máy Trắc địa
53	Khoa Xây dựng
54	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
55	Bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ
56	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở
57	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
58	Phòng Cơ sở vật chất
59	Phòng Đào tạo Đại học
60	Phòng Đạo tạo sau đại học
61	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục
62	Phòng Hành chính - Tổng hợp
63	Phòng Hợp tác quốc tế
64	Phòng Khoa học - Công nghệ
65	Phòng Kế hoạch Tài chính
66	Phòng Quan hệ công chúng và Doanh nghiệp
67	Phòng Tổ chức - Cán bộ
68	Phòng Xuất bản
69	Văn phòng Chương trình tiên tiến
70	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
71	Trạm y tế
72	Trung tâm dịch vụ
73	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
74	Trung tâm Phân tích thí nghiệm công nghệ cao
75	Trung tâm Thông tin - Thư viện
76	Ban quản lý các dự án
77	Văn phòng Đại diện
II	**Giấy khen hiệu trưởng Tập thể**
1	Khoa Cơ - Điện
2	Bộ môn Điện khí hóa xí nghiệp
3	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử
4	Bộ môn Máy và Thiết bị CN
5	Bộ môn Tự động hóa xí nghiệp mỏ và dầu khí
6	Xưởng Cơ - Điện
7	Bộ môn Vật lý
8	Bộ môn Khai thác lộ thiên
9	Bộ môn Tuyển khoáng
10	Ban quản lý các dự án

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /NQ-HĐT

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2021 - 2022 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 3106/BGDĐT-TĐKT ngày 17/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai một số quy định của Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 2851/BGDĐT-TĐKT ngày 12/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn, xét công nhận sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học làm cơ sở xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hàng năm;

Căn cứ Quyết định số 2754/QĐ-BGDĐT ngày 25/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐT ngày 30/09/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐT ngày 30/09/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 191/NQ-HĐT ngày 18/11/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức quản lý và tập thể năm học 2021 - 2022;

Căn cứ Tờ trình số 683/TTr-MĐC ngày 14/12/2022 của Hiệu trưởng về việc đề xuất các danh hiệu thi đua năm học 2021 - 2022;

Căn cứ kết quả biểu quyết của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ngày 18/01/2023 về việc phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2021 - 2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2021 - 2022 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất như danh sách kèm theo.

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm chỉ đạo triển thực hiện việc khen thưởng các danh hiệu thi đua năm học 2021 - 2022 theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các thành viên Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc trường; viên chức, người lao động trong trường chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để t/hiện);
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo)
- Đảng ủy Trường (để b/c);
- Các thành viên HĐT, BGH (để t/h);
- HUMG E-OFFICE;
- Lưu: HCTH, HĐT, TCCB(01).

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

PGS.TS Trần Xuân Trường

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CÁ NHÂN GIỮ CHỨC VỤ QUẢN LÝ VÀ ĐỀ XUẤT THI ĐUA KHEN THƯỞNG BẬC CAO CỦA CÁC TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 19/01/2023)

A Danh hiệu thi đua cấp cơ sở

I Chiến sĩ thi đua cơ sở

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Lê Xuân Thành	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
2	Đỗ Như Ý	Khoa Cơ - Điện
3	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện
4	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ - Điện
5	Nguyễn Tiến Sỹ	Khoa Cơ - Điện
6	Nguyễn Đức Khoát	Khoa Cơ - Điện
7	Khổng Cao Phong	Khoa Cơ - Điện
8	Đặng Văn Chí	Khoa Cơ - Điện
9	Đào Thị Thu Vân	Khoa Công nghệ thông tin
10	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin
11	Lê Hồng Anh	Khoa Công nghệ thông tin
12	Dương Thị Hiền Thanh	Khoa Công nghệ thông tin
13	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin
14	Nguyễn Thị Mai Dung	Khoa Công nghệ thông tin
15	Lê Văn Hưng	Khoa Công nghệ thông tin
16	Hoàng Anh Dũng	Khoa Dầu khí và Năng lượng
17	Nguyễn Thanh Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng
18	Trần Bắc Bộ	Khoa Giáo dục quốc phòng
19	Phạm Quốc Đảm	Khoa Giáo dục quốc phòng
20	Bùi Trường Sơn	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
21	Nguyễn Thị Nụ	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
22	Nguyễn Văn Phóng	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
23	Lương Quang Khang	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
24	Bùi Thị Thu Thủy	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
25	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
26	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
27	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
28	Lê Minh Thống	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
29	Nguyễn Ngọc Khánh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
30	Phí Mạnh Phong	Khoa Lý luận chính trị
31	Trần Thị Phúc An	Khoa Lý luận chính trị
32	Trần Quang Hiếu	Khoa Mỏ
33	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Mỏ
34	Nhữ Thị Kim Dung	Khoa Mỏ
35	Đào Đình Thuần	Khoa Môi trường
36	Bùi Ngọc Quý	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
37	Nguyễn Việt Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
38	Lê Đức Tình	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
39	Nguyễn Quốc Long	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
40	Đỗ Ngọc Anh	Khoa Xây dựng
41	Đặng Văn Kiên	Khoa Xây dựng

42	Vũ Minh Ngạn	Khoa Xây dựng
43	Phạm Thị Thu Thủy	Phòng Kế hoạch Tài chính
44	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ
45	Nguyễn Hồng Trường	Trung tâm Thông tin - TV
46	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm Y tế
47	Trần Thị Thu Trang	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
48	Triệu Hùng Trường	Khoa Dầu khí và Năng lượng
49	Trần Thanh Hải	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
50	Bùi Xuân Nam	Khoa Mỏ
51	Trần Xuân Trường	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

II Giấy khen Hiệu trưởng

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện
2	Trần Viết Linh	Khoa Cơ - Điện
3	Hà Văn Thủy	Khoa Cơ - Điện
4	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Công nghệ thông tin
5	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin
6	Kiều Duy Thông	Khoa Dầu khí và Năng lượng
7	Vũ Thiết Thạch	Khoa Dầu khí và Năng lượng
8	Ngô Hà Sơn	Khoa Dầu khí và Năng lượng
9	Thái Việt Hưng	Khoa Khoa học cơ bản
10	Dương Thúy Hường	Khoa Khoa học cơ bản
11	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản
12	Lê Đắc Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản
13	Phí Mạnh Cường	Khoa Kinh tế - QTKD
14	Vũ Diệp Anh	Khoa Kinh tế - QTKD
15	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD
16	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - QTKD
17	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị
18	Vũ Trung Tiến	Khoa Mỏ
19	Đỗ Ngọc Tú	Khoa Mỏ
20	Nguyễn Quốc Phi	Khoa Môi trường
21	Trần Vân Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
22	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
23	Nguyễn Thế Hiệp	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
24	Nguyễn Gia Khuê	Ban Quản lý các dự án
25	Nguyễn Kim Chung	Phòng Quan hệ CC&DN
26	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm Thông tin - TV

III Lao động tiên tiến

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện
2	Phạm Đức Thiên	Khoa Cơ - Điện
3	Phạm Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện
4	Nguyễn Thạc Khánh	Khoa Cơ - Điện
5	Kim Thị Cẩm Ánh	Khoa Cơ - Điện
6	Nguyễn Văn Xô	Khoa Cơ - Điện
7	Trần Viết Linh	Khoa Cơ - Điện
8	Nguyễn Đăng Tấn	Khoa Cơ - Điện
9	Hà Văn Thủy	Khoa Cơ - Điện
10	Đặng Văn Nam	Khoa Công nghệ thông tin
11	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Công nghệ thông tin

12	Trần Trung Chuyên	Khoa Công nghệ thông tin
13	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin
14	Nguyễn Thế Lộc	Khoa Công nghệ thông tin
15	Diêm Công Hoàng	Khoa Công nghệ thông tin
16	Trần Thị Thu Thúy	Khoa Công nghệ thông tin
17	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ thông tin
18	Phạm Hữu Lợi	Khoa Công nghệ thông tin
19	Phạm Văn Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng
20	Lê Ngọc Ánh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
21	Kiều Duy Thông	Khoa Dầu khí và Năng lượng
22	Nguyễn Thế Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
23	Lê Quang Duyến	Khoa Dầu khí và Năng lượng
24	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí và Năng lượng
25	Vũ Thiết Thạch	Khoa Dầu khí và Năng lượng
26	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí và Năng lượng
27	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
28	Ngô Hà Sơn	Khoa Dầu khí và Năng lượng
29	Tống Thị Thanh Hương	Khoa Dầu khí và Năng lượng
30	Lê Đức Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
31	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
32	Vũ Quang Hay	Khoa Giáo dục quốc phòng
33	Phạm Ngọc Chung	Khoa Khoa học cơ bản
34	Nguyễn Quang Huy	Khoa Khoa học cơ bản
35	Thái Việt Hưng	Khoa Khoa học cơ bản
36	Lương Anh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản
37	Vũ Hữu Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản
38	Vũ Kim Thư	Khoa Khoa học cơ bản
39	Công Tiến Dũng	Khoa Khoa học cơ bản
40	Vũ Thị Minh Hồng	Khoa Khoa học cơ bản
41	Lê Thị Phương Thảo	Khoa Khoa học cơ bản
42	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Khoa Khoa học cơ bản
43	Dương Thúy Hường	Khoa Khoa học cơ bản
44	Trương Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học cơ bản
45	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Khoa học cơ bản
46	Phạm Tuấn Cường	Khoa Khoa học cơ bản
47	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản
48	Nguyễn Trường Thanh	Khoa Khoa học cơ bản
49	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản
50	Lê Đắc Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản
51	Nguyễn Hữu Hiệp	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
52	Ngô Xuân Thành	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
53	Nguyễn Bách Thảo	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
54	Tô Xuân Bản	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
55	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
56	Bùi Hoàng Bắc	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
57	Trần Anh Dũng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
58	Phí Mạnh Cường	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
59	Vũ Diệp Anh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
60	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
61	Nguyễn Thị Hoài Nga	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
62	Đào Anh Tuấn	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh

63	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
64	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị
65	Nguyễn Thi Phương	Khoa Lý luận chính trị
66	Bùi Mạnh Tùng	Khoa Mỏ
67	Nguyễn Cao Khải	Khoa Mỏ
68	Vũ Trung Tiến	Khoa Mỏ
69	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Mỏ
70	Phạm Văn Hòa	Khoa Mỏ
71	Đỗ Ngọc Tú	Khoa Mỏ
72	Phạm Văn Luận	Khoa Mỏ
73	Trần Trung Tới	Khoa Mỏ
74	Đỗ Văn Bình	Khoa Môi trường
75	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Môi trường
76	Nguyễn Hoàng Nam	Khoa Môi trường
77	Nguyễn Quốc Phi	Khoa Môi trường
78	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Môi trường
79	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
80	Trần Thùy Dương	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
81	Nguyễn Thị Kim Yến	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
82	Phạm Thế Huynh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
83	Trần Trung Anh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
84	Trần Vân Anh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
85	Nguyễn Gia Trọng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
86	Phạm Quốc Khánh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
87	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
88	Phạm Văn Chung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
89	Dương Thành Trung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
90	Lưu Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
91	Hoàng Thị Thủy	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
92	Nguyễn Thế Hiệp	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
93	Nguyễn Văn Mạnh	Khoa Xây dựng
94	Bùi Văn Đức	Khoa Xây dựng
95	Đặng Trung Thành	Khoa Xây dựng
96	Trần Tuấn Minh	Khoa Xây dựng
97	Phạm Đức Thọ	Khoa Xây dựng
98	Nguyễn Gia Khuê	Ban Quản lý các dự án
99	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng Cơ sở vật chất
100	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng Hành chính - Tổng hợp
101	Phạm Thị Phương Chi	Phòng Kế hoạch Tài chính
102	Nguyễn Kim Chung	Phòng Quan hệ Công chúng và Doanh nghiệp
103	Vũ Duy Tấn	Phòng Tổ chức Cán bộ
104	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm Thông tin - Thư viện

B Danh sách cá nhân và tập thể đề xuất danh hiệu thi đua khen thưởng bậc cao

I Cá Nhân

I.1	**Bằng khen Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo**	
TT	**Họ và tên**	**Đơn vị**
1	Phạm Trung Sơn	Khoa Cơ - Điện
2	Lê Xuân Thành	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
3	Đỗ Như Ý	Khoa Cơ - Điện
4	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện
5	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện

6	Nguyễn Khắc Lĩnh	Khoa Cơ - Điện
7	Phạm Thị Thanh Loan	Khoa Cơ - Điện
8	Đào Hiếu	Khoa Cơ - Điện
9	Đặng Văn Chí	Khoa Cơ - Điện
10	Phạm Thị Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
11	Dương Thị Hiền Thanh	Khoa Công nghệ thông tin
12	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin
13	Nguyễn Thị Hữu Phương	Khoa Công nghệ thông tin
14	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin
15	Lê Ngọc Ánh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
16	Vũ Hồng Dương	Khoa Dầu khí và Năng lượng
17	Lê Văn Nam	Khoa Dầu khí và Năng lượng
18	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí và Năng lượng
19	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
20	Tống Thị Thanh Hương	Khoa Dầu khí và Năng lượng
21	Hoàng Anh Dũng	Khoa Dầu khí và Năng lượng
22	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Dầu khí và Năng lượng
23	Trần Văn Độ	Khoa Giáo dục quốc phòng
24	Lê Thị Duyên	Khoa Khoa học cơ bản
25	Dương Thúy Hường	Khoa Khoa học cơ bản
26	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản
27	Nguyễn Trường Thanh	Khoa Khoa học cơ bản
28	Đỗ Thị Hồng Hải	Khoa Khoa học cơ bản
29	Lê Đắc Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản
30	Bùi Vinh Hậu	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
31	Phạm Thị Ngọc Hà	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
32	Bùi Trường Sơn	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
33	Đỗ Mạnh An	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
34	Nguyễn Khắc Du	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
35	Phạm Minh Hải	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
36	Lê Thị Thu Hồng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
37	Hoàng Thị Thủy	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
38	Phạm Thu Trang	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
39	Trần Anh Dũng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
40	Phạm Ngọc Tuấn	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
41	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
42	Đỗ Hữu Tùng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
43	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
44	Lê Văn Chiến	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
45	Phí Mạnh Phong	Khoa Lý luận chính trị
46	Bùi Thị Thùy Dương	Khoa Lý luận chính trị
47	Đào Thị Tuyết	Khoa Lý luận chính trị
48	Dương Thị Tuyết Nhung	Khoa Lý luận chính trị
49	Đỗ Thị Vân Hà	Khoa Lý luận chính trị
50	Nguyễn Phi Hùng	Khoa Mỏ
51	Nguyễn Văn Quang	Khoa Mỏ
52	Đinh Thị Thanh Nhàn	Khoa Mỏ

53	Phạm Văn Hòa	Khoa Mỏ
54	Trần Trung Tới	Khoa Mỏ
55	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Môi trường
56	Nguyễn Thị Hồng	Khoa Môi trường
57	Đào Trung Thành	Khoa Môi trường
58	Đào Đình Thuần	Khoa Môi trường
59	Nguyễn Văn Trung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
60	Trần Hồng Hạnh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
61	Lê Thanh Nghị	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
62	Phạm Trung Dũng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
63	Nguyễn Thị Kim Thanh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
64	Cao Xuân Cường	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
65	Phạm Văn Chung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
66	Phạm Thị Nhàn	Khoa Xây dựng
67	Lê Huy Việt	Khoa Xây dựng
68	Bùi Văn Đức	Khoa Xây dựng
69	Nguyễn Duyên Phong	Khoa Xây dựng
70	Nguyễn Chí Thành	Khoa Xây dựng
71	Trần Tuấn Minh	Khoa Xây dựng
72	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
73	Dương Thị Hồng Đài	Phòng Đảm bảo chất lượng Giáo dục
74	Hà Ngọc Kiên	Phòng đào tạo sau đại học
75	Trần Thị Lan Phương	Phòng Hành chính - Tổng hợp
76	Nguyễn Mai Hà	Trung tâm Dịch vụ
77	Ngô Huyền Giang	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
78	Phạm Thị Việt Nga	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
79	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm Y tế
80	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Mỏ
I.2	**Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**	
TT	**Họ và tên**	**Đơn vị**
1	Trần Thị Hà	Khoa Khoa học cơ bản
2	Bùi Thị Thu Thủy	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
3	Trần Mạnh Tiến	Khoa Mỏ
4	Trần Thị Thu Hương	Khoa Môi trường
5	Nguyễn Quốc Long	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
6	Đỗ Ngọc Anh	Khoa Xây dựng
7	Đặng Văn Kiên	Khoa Xây dựng
I.3	**Bằng khen Thủ tướng**	
TT	**Họ và tên**	**Đơn vị**
1	Phạm Xuân Núi	Khoa Dầu khí và Năng lượng
2	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí và Năng lượng
3	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
4	Khương Thế Hùng	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
5	Bùi Hoàng Bắc	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
6	Lưu Thị Thu Hà	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
7	Lê Đình Chiều	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
8	Trần Thị Phúc An	Khoa Lý luận chính trị
9	Trần Xuân Trường	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
10	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
11	Nguyễn Văn Mạnh	Khoa Xây dựng

I.4	**Huân chương lao động hạng ba**	
1	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
2	Nguyễn Ngọc Khánh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
3	Bùi Ngọc Quý	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
I.5	**Danh sách cá nhân đề nghị tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Giáo dục**	
	Họ và tên	**Đơn vị**
1	Đoàn Văn Giáp	Khoa Cơ - Điện
2	Bùi Thị Vân Anh	Khoa Công nghệ thông tin
3	Đào Thị Thu Vân	Khoa Công nghệ thông tin
4	Ngô Thị Phương Thảo	Khoa Công nghệ thông tin
5	Trần Mai Hương	Khoa Công nghệ thông tin
6	Nguyễn Thị Phấn	Khoa Công nghệ thông tin
7	Diêm Thị Thùy	Khoa Công nghệ thông tin
8	Nguyễn Thị Mai Dung	Khoa Công nghệ thông tin
9	Trần Trung Chuyên	Khoa Công nghệ thông tin
10	Đỗ Như Hải	Khoa Công nghệ thông tin
11	Đào Thị Tuyết	Khoa Công nghệ thông tin
12	Dương Thị Tâm	Khoa Công nghệ thông tin
13	Nguyễn Thị Loan	Khoa Công nghệ thông tin
14	Nguyễn Đức Quân	Khoa Công nghệ thông tin
15	Phạm Công Tú	Khoa Giáo dục quốc phòng
16	Bùi Thị Thu Thủy	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
17	Nhữ Thị Kim Dung	Khoa Mỏ
18	Nguyễn Quang Minh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
19	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
20	Nguyễn Xuân Mãn	Khoa Xây dựng
21	Nguyễn Ngọc Sự	Phòng Hành chính - Tổng hợp
22	Nguyễn Đức Năng	Phòng Hành chính - Tổng hợp

II Tập thể Lao động Xuất sắc

TT	**Đơn vị**
1	Khoa Cơ - Điện
2	Bộ môn Điện khí hóa xí nghiệp
3	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử
4	Bộ môn Máy và Thiết bị Công nghiệp
5	Bộ môn Tự động hóa xí nghiệp mỏ và dầu khí
6	Xưởng Cơ - Điện
7	Khoa Công nghệ thông tin
8	Bộ môn Tin học Kinh tế
9	Bộ môn Khoa học máy tính
10	Bộ môn Mạng máy tính
11	Bộ môn Hệt thống Thông tin và Tri thức
12	Bộ môn Tin học Trắc địa
13	Bộ môn Công nghệ phần mềm
14	Phòng Thí nghiệm Địa - Tin học
15	Bộ môn Khoan - Khai thác
16	Bộ môn Lọc - Hóa dầu
17	Bộ môn Thiết bị dầu khí và Công trình
18	Khoa Giáo dục quốc phòng
19	Bộ môn Đường lối quân sự
20	Bộ môn Kỹ thuật quân sự

21	Bộ môn Toán
22	Bộ môn Vật lý
23	Bộ môn Địa chất công trình
24	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò
25	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
26	Bộ môn Quản trị kinh doanh Địa chất - Dầu khí
27	Bộ môn Quản trị kinh doanh Mỏ
28	Bộ môn Kinh tế cơ sở
29	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp
30	Khoa Lý luận chính trị
31	Bộ môn Kinh tế Chính trị và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
32	Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Chủ nghĩa xã hội khoa học
33	Bộ môn Khai thác lộ thiên
34	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
35	Khoa Trắc địa- Bản đồ và Quản lý đất đai
36	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám
37	Bộ môn Trắc địa Cao cấp
38	Bộ môn Trắc địa Công trình
39	Bộ môn Trắc địa Mỏ
40	Bộ môn Trắc địa Phổ thông
41	Tổ máy Trắc địa
42	Khoa Xây dựng
43	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
44	Bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ
45	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở
46	Phòng Đào tạo Đại học
47	Phòng Đạo tạo sau đại học
48	Phòng Hành chính - Tổng hợp
49	Phòng Khoa học - Công nghệ
50	Phòng Quan hệ công chúng và Doanh nghiệp
51	Phòng Tổ chức - Cán bộ
52	Trạm Y tế
53	Trung tâm Thông tin - Thư viện
54	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học

III Danh sách tập thể xuất săc đề nghị tặng bằng khen Bộ trưởng Bộ GD và ĐT

1	Khoa Cơ - Điện
2	Bộ môn Tự động hóa xí nghiệp mỏ và dầu khí
3	Bộ môn Điện khí hóa
4	Bộ môn Khoan - Khai thác
5	Bộ môn Lọc - Hóa dầu
6	Bộ môn Thiết bị dầu khí và Công trình
7	Khoa Giáo dục quốc phòng
8	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò
9	Bộ môn Kinh tế Chính trị và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
10	Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Chủ nghĩa xã hội khoa học
11	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
12	Khoa Xây dựng
13	Trạm Y tế

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 173 /NQ-HĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2022 - 2023 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 3106/BGDĐT-TĐKT ngày 17/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai một số quy định của Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 2851/BGDĐT-TĐKT ngày 12/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn, xét công nhận sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học làm cơ sở xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hàng năm;

Căn cứ Quyết định số 2754/QĐ-BGDĐT ngày 25/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐT ngày 30/09/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐT ngày 30/09/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-HĐT ngày 26/9/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức quản lý và tập thể năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Tờ trình số 70/TTr-MĐC ngày 17/11/2023 của Hiệu trưởng về việc đề xuất các danh hiệu thi đua năm học 2022 - 2023;

Căn cứ kết quả biểu quyết của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ngày 18/12/2023 về việc phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2022 - 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2022 - 2023 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất như danh sách kèm theo.

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm chỉ đạo triển thực hiện việc khen thưởng các danh hiệu thi đua năm học 2022 - 2023 theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các thành viên Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc trường; viên chức, người lao động trong trường chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để t/hiện);
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo) ;
- Đảng ủy Trường (để b/c);
- Các thành viên HĐT, BGH (để t/h);
- HUMG E-OFFICE;
- Lưu: HCTH, HĐT, TCCB(01).

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

PGS.TS Trần Xuân Trường

KẾT QUẢ THI ĐUA NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo Nghị quyết số 173/NQ-HĐT ngày 19/12/2023)

A. KHEN THƯỞNG CẤP TRƯỜNG

I. Khen thưởng cá nhân

1. Danh sách cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
1	Đỗ Như Ý	Khoa Cơ - Điện	3E
2	Đặng Văn Chí	Khoa Cơ - Điện	3E
3	Phạm Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện	3E
4	Khổng Cao Phong	Khoa Cơ - Điện	3B
5	Lê Xuân Thành	Phòng Công tác chính trị - SV	3B
6	Nguyễn Thạc Khánh	Khoa Cơ - Điện	3D
7	Nguyễn Đức Khoát	Khoa Cơ - Điện	3B
8	Lê Văn Hưng	Khoa Công nghệ thông tin	3B
9	Đào Thị Thu Vân	Khoa Công nghệ thông tin	3E
10	Lê Hồng Anh	Khoa Công nghệ thông tin	3B
11	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin	3E
12	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin	3E
13	Nguyễn Thị Mai Dung	Khoa Công nghệ thông tin	3E
14	Nguyễn Thế Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3B
15	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
16	Ngô Hà Sơn	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
17	Hoàng Anh Dũng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3B
18	Nguyễn Thanh Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3B
19	Phạm Quốc Đảm	Khoa Giáo dục quốc phòng	3B
20	Phạm Ngọc Chung	Khoa Khoa học cơ bản	3E
21	Công Tiến Dũng	Khoa Khoa học cơ bản	3B
22	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	3E
23	Bùi Trường Sơn	Khoa Khoa học và KTĐC	3B
24	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa Khoa học và KTĐC	3B
25	Lương Quang Khang	Khoa Khoa học và KTĐC	3B
26	Bùi Thị Thu Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
27	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
28	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
29	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
30	Lê Minh Thống	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
31	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
32	Nguyễn Ngọc Khánh	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
33	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị	3E
34	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Mỏ	3E
35	Đỗ Ngọc Tú	Khoa Mỏ	3E
36	Trần Trung Tới	Khoa Mỏ	3E
37	Nhữ Thị Kim Dung	Khoa Mỏ	3D
38	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E

39	Trần Hồng Hạnh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
40	Lê Đức Tình	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3B
41	Nguyễn Việt Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3B
42	Nguyễn Quốc Long	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
43	Hoàng Thị Thủy	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
44	Trần Thùy Dương	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
45	Đặng Văn Kiên	Khoa Xây dựng	3E
46	Đỗ Ngọc Anh	Khoa Xây dựng	3B
47	Vũ Minh Ngạn	Khoa Xây dựng	3E
48	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng Hành chính - Tổng hợp	3C
49	Nguyễn Hồng Trường	Trung tâm Thông tin - Thư viện	3C
50	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ	2

2. Danh sách cá nhân được tặng giấy khen của Hiệu trưởng

TT	Họ và tên	Khoa	Nhóm
1	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện	3E
2	Trần Viết Linh	Khoa Cơ - Điện	3E
3	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ - Điện	3E
4	Phạm Đức Thiên	Khoa Cơ - Điện	3B
5	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin	3E
6	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ thông tin	3E
7	Dương Thị Hiền Thanh	Khoa Công nghệ thông tin	3E
8	Trần Trung Chuyên	Khoa Công nghệ thông tin	3E
9	Phạm Văn Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3B
10	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
11	Tống Thị Thanh Hương	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
12	Trần Bắc Bộ	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
13	Vũ Quang Hay	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
14	Lương Anh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
15	Lê Thị Phương Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	3E
16	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản	3D
17	Nguyễn Văn Phóng	Khoa Khoa học và KTĐC	3E
18	Tô Xuân Bản	Khoa Khoa học và KTĐC	3E
19	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
20	Phí Mạnh Cường	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
21	Vũ Diệp Anh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
22	Nguyễn Thị Hoài Nga	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
23	Vũ Trung Tiến	Khoa Mỏ	3E
24	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Môi trường	3E
25	Nguyễn Văn Trung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
26	Nguyễn Gia Trọng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
27	Phạm Văn Chung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
28	Bùi Văn Đức	Khoa Xây dựng	3E
29	Hoàng Đình Phúc	Khoa Xây dựng	3E
30	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm y tế	3C
31	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm Thông tin - Thư viện	3C
32	Nguyễn Gia Khuê	Ban quản lý các dự án	3C

3. Danh sách cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến

TT	Họ và tên	Khoa	Nhóm
1	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện	3E
2	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện	3E
3	Trần Viết Linh	Khoa Cơ - Điện	3E
4	Hà Văn Thủy	Khoa Cơ - Điện	3C
5	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ - Điện	3E
6	Nguyễn Văn Xô	Khoa Cơ - Điện	3E
7	Kim Thị Cẩm Ánh	Khoa Cơ - Điện	3E
8	Nguyễn Tiến Sỹ	Khoa Cơ - Điện	3E
9	Phạm Đức Thiên	Khoa Cơ - Điện	3B
10	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin	3E
11	Nguyễn Thế Lộc	Khoa Công nghệ thông tin	3D
12	Diêm Công Hoàng	Khoa Công nghệ thông tin	3B
13	Trần Thị Thu Thúy	Khoa Công nghệ thông tin	3E
14	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ thông tin	3E
15	Đặng Văn Nam	Khoa Công nghệ thông tin	3E
16	Dương Thị Hiền Thanh	Khoa Công nghệ thông tin	3E
17	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Công nghệ thông tin	3E
18	Trần Trung Chuyên	Khoa Công nghệ thông tin	3E
19	Phạm Hữu Lợi	Khoa Công nghệ thông tin	3C
20	Lê Ngọc Ánh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
21	Phạm Văn Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3B
22	Kiều Duy Thông	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
23	Lê Quang Duyến	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
24	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
25	Vũ Thiết Thạch	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
26	Tống Thị Thanh Hương	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
27	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3B
28	Lê Đức Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3B
29	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3D
30	Trần Bắc Bộ	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
31	Vũ Quang Hay	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
32	Bùi Thị Thúy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
33	Thái Việt Hưng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
34	Lương Anh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
35	Lê Thị Thanh Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
36	Vũ Hữu Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản	3E
37	Vũ Thị Minh Hồng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
38	Lê Thị Phương Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	3E
39	Vũ Kim Thư	Khoa Khoa học cơ bản	3D
40	Dương Thúy Hường	Khoa Khoa học cơ bản	3E
41	Trương Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
42	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Khoa Khoa học cơ bản	3D

43	Nguyễn Trường Thanh	Khoa Khoa học cơ bản	3E
44	Phạm Tuấn Cường	Khoa Khoa học cơ bản	3D
45	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản	3D
46	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
47	Lê Đắc Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản	3E
48	Ngô Xuân Thành	Khoa Khoa học và KTĐC	3E
49	Nguyễn Hữu Hiệp	Khoa Khoa học và KTĐC	3D
50	Nguyễn Văn Phóng	Khoa Khoa học và KTĐC	3E
51	Nguyễn Thị Nụ	Khoa Khoa học và KTĐC	3E
52	Nguyễn Bách Thảo	Khoa Khoa học và KTĐC	3E
53	Tô Xuân Bản	Khoa Khoa học và KTĐC	3E
54	Bùi Hoàng Bắc	Khoa Khoa học và KTĐC	3B
55	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
56	Phí Mạnh Cường	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
57	Vũ Diệp Anh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
58	Trần Anh Dũng	Khoa Kinh tế - QTKD	3D
59	Đào Anh Tuấn	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
60	Nguyễn Thị Hoài Nga	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
61	Trần Thị Phúc An	Khoa Lý luận chính trị	3B
62	Phí Mạnh Phong	Khoa Lý luận chính trị	3E
63	Nguyễn Cao Khải	Khoa Mỏ	3E
64	Vũ Trung Tiến	Khoa Mỏ	3E
65	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Mỏ	3E
66	Bùi Mạnh Tùng	Khoa Mỏ	3D
67	Phạm Văn Hòa	Khoa Mỏ	3B
68	Trần Quang Hiếu	Khoa Mỏ	3E
69	Phạm Văn Luận	Khoa Mỏ	3E
70	Đỗ Văn Bình	Khoa Môi trường	3B
71	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Môi trường	3E
72	Nguyễn Hoàng Nam	Khoa Môi trường	3E
73	Đào Đình Thuần	Khoa Môi trường	3E
74	Nguyễn Quốc Phi	Khoa Môi trường	3E
75	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Môi trường	3E
76	Bùi Ngọc Quý	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
77	Trần Trung Anh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
78	Nguyễn Văn Trung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
79	Nguyễn Gia Trọng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
80	Phạm Quốc Khánh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
81	Phạm Văn Chung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
82	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3B
83	Dương Thành Trung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
84	Lưu Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
85	Nguyễn Thị Kim Yến	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
86	Phạm Thế Huynh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E

87	Nguyễn Thế Hiệp	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3C
88	Nguyễn Văn Mạnh	Khoa Xây dựng	3E
89	Bùi Văn Đức	Khoa Xây dựng	3E
90	Đặng Trung Thành	Khoa Xây dựng	3B
91	Trần Tuấn Minh	Khoa Xây dựng	3E
92	Hoàng Đình Phúc	Khoa Xây dựng	3E
93	Phạm Đức Thọ	Khoa Xây dựng	3E
94	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng Cơ sở vật chất	3C
95	Phạm Thị Phương Chi	Phòng Kế hoạch Tài chính	3C
96	Phạm Thị Thu Thủy	Phòng Kế hoạch Tài chính	3C
97	Nguyễn Kim Chung	Phòng Quan hệ CC và DN	3C
98	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm y tế	3C
99	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm Thông tin - Thư viện	3C
100	Trần Thị Thu Trang	VP Đảng - Đoàn thể	3C
101	Nguyễn Gia Khuê	Ban quản lý các dự án	3C
102	Trần Xuân Trường	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3A
103	Trần Thanh Hải	Khoa Khoa học và KTĐC	3A
104	Triệu Hùng Trường	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3A
105	Bùi Xuân Nam	Khoa Mỏ	3A

II. Khen thưởng tập thể

1. Tập thể được tặng giấy khen của Hiệu trưởng

TT	Đơn vị
1	Bộ môn Điện khí hóa XN
2	Bộ môn Tự động hóa XN M&DK
3	Khoa Giáo dục quốc phòng
4	Bộ môn Cơ lý thuyết
5	Khoa Kinh tế - QTKD
6	Bộ môn QTDN Địa chất - Dầu khí
7	Khoa Lý luận chính trị
8	Bộ môn Tư tưởng HCM và CNXHKH
9	Bộ môn Tuyển khoáng
10	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
11	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
12	Khoa Xây dựng
13	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ
14	Phòng Công tác chính trị - SV
15	Phòng Đào tạo Đại học
16	Phòng Đạo tạo sau đại học
17	Phòng Hành chính - Tổng hợp
18	Trạm y tế

2. Danh sách tập thể Lao động tiên tiến

TT	Đơn vị
1	Khoa Cơ - Điện
2	Bộ môn Điện khí hóa XN
3	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí
4	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử
5	Bộ môn Máy và Thiết bị CN
6	Bộ môn Tự động hóa XN M&DK
7	Xưởng Cơ - Điện
8	Khoa Công nghệ thông tin
9	Bộ môn Tin học Kinh tế
10	Bộ môn Khoa học máy tính
11	Bộ môn Mạng máy tính
12	Bộ môn Tin học Địa chất
13	Bộ môn HT Thông tin và Tri thức
14	Bộ môn Tin học Trắc địa
15	Bộ môn Công nghệ phần mềm
16	Phòng TN Địa - Tin học
17	Khoa Dầu khí và năng lượng
18	Bộ môn Địa vật lý
19	Bộ môn Khoan - Khai thác
20	Bộ môn Lọc - Hóa dầu
21	Bộ môn Thiết bị dầu khí và công trình

22	Khoa Giáo dục quốc phòng
23	Bộ môn Đường lối quân sự
24	Bộ môn Kỹ thuật quân sự
25	Khoa Khoa học cơ bản
26	Bộ môn Cơ lý thuyết
27	Bộ môn Giáo dục thể chất
28	Bộ môn Ngoại ngữ
29	Bộ môn Toán
30	Bộ môn Vật lý
31	Khoa Khoa học và KTĐC
32	Bộ môn Địa chất
33	Bộ môn Địa chất công trình
34	Bộ môn Khoáng thạch và Địa hóa
35	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò
36	Khoa Kinh tế - QTKD
37	Bộ môn QTDN Địa chất - Dầu khí
38	Bộ môn QTDN Mỏ
39	Bộ môn Kinh tế cơ sở
40	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp
41	Khoa Lý luận chính trị
42	Bộ môn Kinh tế CT và LSĐCS VN
43	Bộ môn Triết học và Pháp luật
44	Bộ môn Tư tưởng HCM và CNXHKH
45	Bộ môn Khai thác lộ thiên
46	Bộ môn Sức bền vật liệu
47	Bộ môn Tuyển khoáng
48	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
49	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
50	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám
51	Bộ môn Trắc địa Cao cấp
52	Bộ môn Trắc địa Công trình
53	Bộ môn Trắc địa Mỏ
54	Bộ môn Địa chính
55	Bộ môn Trắc địa Phổ thông
56	Tổ máy Trắc địa
57	Khoa Xây dựng
58	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
59	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ
60	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở
61	Phòng Công tác chính trị - SV
62	Phòng Cơ sở vật chất
63	Phòng Đào tạo Đại học
64	Phòng Đạo tạo sau đại học
65	Phòng ĐBCLGD

66	Phòng Hành chính - Tổng hợp
67	Phòng Hợp tác quốc tế
68	Phòng KHCN
69	Phòng Kế hoạch Tài chính
70	Phòng Quan hệ CC và DN
71	Phòng Tổ chức - Cán bộ
72	Văn phòng Chương trình tiên tiến
73	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
74	Trạm y tế
75	Trung tâm dịch vụ
76	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
77	Trung tâm PTTN CN cao
78	Trung tâm Thông tin - Thư viện
79	Ban quản lý các dự án
80	Văn phòng Đại diện

B DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG BẬC CAO

I. Khen thưởng cá nhân

1. Danh sách cá nhân được đề nghị tặng Bằng khen Bộ trưởng

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Nguyễn Thế Hoàng	Khoa Cơ - Điện
2	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ - Điện
3	Nông Thị Oanh	Khoa Công nghệ thông tin
4	Lê Hồng Anh	Khoa Công nghệ thông tin
5	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin
6	Nguyễn Thị Mai Dung	Khoa Công nghệ thông tin
7	Nguyễn Khắc Long	Khoa Dầu khí và Năng lượng
8	Trương Văn Từ	Khoa Dầu khí và Năng lượng
9	Nguyễn Thế Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
10	Phạm Trung Kiên	Khoa Dầu khí và Năng lượng
11	Ngô Hà Sơn	Khoa Dầu khí và Năng lượng
12	Lê Đức Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
13	Nguyễn Thanh Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng
14	Phạm Quốc Đảm	Khoa Giáo dục quốc phòng
15	Lê Viết Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản
16	Lã Ngọc Linh	Khoa Khoa học cơ bản
17	Nguyễn Huy Thông	Khoa Khoa học cơ bản
18	Chu Thị Hồng Hạnh	Khoa Khoa học cơ bản
19	Thái Việt Hưng	Khoa Khoa học cơ bản
20	Phạm Ngọc Anh	Khoa Khoa học cơ bản
21	Lê Bích Phượng	Khoa Khoa học cơ bản
22	Hoàng Ngự Huấn	Khoa Khoa học cơ bản
23	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
24	Nguyễn Thị Hậu	Khoa Khoa học cơ bản
25	Đào Việt Thắng	Khoa Khoa học cơ bản
26	Nguyễn Thị Hà	Khoa Khoa học cơ bản
27	Ngô Thị Kim Chi	Khoa Khoa học và KTĐC
28	Bùi Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học và KTĐC
29	Nguyễn Văn Phóng	Khoa Khoa học và KTĐC
30	Nguyễn Thị Nụ	Khoa Khoa học và KTĐC
31	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Khoa Khoa học và KTĐC
32	Lưu Thị Thu Hà	Khoa Kinh tế - QTKD
33	Nguyễn Tiến Hưng	Khoa Kinh tế - QTKD
34	Phí Thị Kim Thư	Khoa Kinh tế - QTKD
35	Phạm Thu Hương	Khoa Kinh tế - QTKD
36	Dương Thị Nhàn	Khoa Kinh tế - QTKD
37	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa Kinh tế - QTKD
38	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khoa Kinh tế - QTKD
39	Phan Minh Quang	Khoa Kinh tế - QTKD
40	Bùi Thị Thu Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD

41	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa Kinh tế - QTKD
42	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khoa Kinh tế - QTKD
43	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Khoa Kinh tế - QTKD
44	Nguyễn Thanh Thảo	Khoa Kinh tế - QTKD
45	Vũ Diệp Anh	Khoa Kinh tế - QTKD
46	Trần Văn Hiệp	Khoa Kinh tế - QTKD
47	Nguyễn Thu Hà	Khoa Kinh tế - QTKD
48	Nguyễn Thị Hường	Khoa Kinh tế - QTKD
49	Phạm Kiên Trung	Khoa Kinh tế - QTKD
50	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - QTKD
51	Nguyễn Thị Kim Dung	Khoa Lý luận chính trị
52	Lê Thị Yến	Khoa Lý luận chính trị
53	Trần Thị Lan Hương	Khoa Lý luận chính trị
54	Nguyễn Thị Thúy Hà	Khoa Lý luận chính trị
55	Lê Quốc Hiệp	Khoa Lý luận chính trị
56	Đặng Thị Thanh Trâm	Khoa Lý luận chính trị
57	Nguyễn Tuấn Vương	Khoa Lý luận chính trị
58	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị
59	Lê Tiến Dũng	Khoa Mỏ
60	Vũ Trung Tiến	Khoa Mỏ
61	Trần Văn Được	Khoa Mỏ
62	Phạm Thị Nhung	Khoa Mỏ
63	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Môi trường
64	Nguyễn Hoàng Nam	Khoa Môi trường
65	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Môi trường
66	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
67	Trần Vân Anh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
68	Phạm Thị Thanh Hòa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
69	Đoàn Thị Nam Phương	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
70	Phạm Ngọc Quang	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
71	Nguyễn Gia Trọng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
72	Lê Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
73	Phạm Thị Làn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
74	Tăng Văn Lâm	Khoa Xây dựng
75	Đỗ Ngọc Thái	Khoa Xây dựng
76	Phạm Văn Hùng	Khoa Xây dựng
77	Đặng Quang Huy	Khoa Xây dựng
78	Vũ Minh Ngạn	Khoa Xây dựng
79	Phạm Đức Thọ	Khoa Xây dựng
80	Phạm Thị Hương	Phòng Công tác chính trị - SV
81	Phạm Thị Nguyên	Phòng Đào tạo Đại học
82	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng Đào tạo Đại học
83	Nguyễn Minh Thu	Phòng Hành chính - Tổng hợp
84	Nguyễn Thị Dàng	Phòng Hành chính - Tổng hợp

85	Nguyễn Thị Thắm	Phòng Hành chính - Tổng hợp
86	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng Hành chính - Tổng hợp
87	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Hợp tác quốc tế
88	Nguyễn Thu Hà	Phòng Kế hoạch Tài chính
89	Hoàng Thu Hằng	Phòng KHCN
90	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ
91	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức - Cán bộ
92	Đoàn Nguyễn Thanh Hương	Phòng Tổ chức - Cán bộ
93	Nguyễn Hồng Trường	Trung tâm Thông tin - Thư viện
94	Phạm Tố Uyên	VP Đảng - Đoàn thể
95	Trần Thị Thu Trang	VP Đảng - Đoàn thể

2. Danh sách cá nhân đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Đỗ Như Ý	Khoa Cơ - Điện
2	Lê Xuân Thành	Phòng Công tác chính trị - SV
3	Lê Văn Hưng	Khoa Công nghệ thông tin
4	Bùi Trường Sơn	Khoa Khoa học và KTĐC
5	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa Kinh tế - QTKD
6	Lê Minh Thống	Khoa Kinh tế - QTKD
7	Nguyễn Phương Đông	Khoa Môi trường

3. Danh sách đề nghị Tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí và Năng lượng
2	Lê Đắc Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản
3	Bùi Hoàng Bắc	Khoa Khoa học và KTĐC
4	Lê Đình Chiều	Khoa Kinh tế - QTKD
5	Trần Thị Phúc An	Khoa Lý luận chính trị
6	Trần Quang Hiếu	Khoa Mỏ
7	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
8	Nguyễn Văn Mạnh	Khoa Xây dựng
9	Đào Viết Đoàn	Khoa Xây dựng
10	Đặng Văn Kiên	Khoa Xây dựng
11	Đỗ Ngọc Anh	Khoa Xây dựng

4. Danh sách đề nghị Chiến sĩ thi đua Toàn quốc

TT	**Họ và tên**	**Đơn vị**
1	Đỗ Như Ý	**Khoa Cơ - Điện**

5. Danh sách đề nghị Tặng Kỷ niệm chương

TT	**Họ và tên**	Đơn vị
1	Phạm Trung Sơn	Khoa Cơ - Điện
2	Nguyễn Văn Lại	Khoa Cơ - Điện
3	Phạm Văn Tiến	Khoa Cơ - Điện
4	Đặng Văn Chí	Khoa Cơ - Điện
5	Phạm Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện
6	Khổng Cao Phong	Khoa Cơ - Điện
7	Nguyễn Đức Khoát	Khoa Cơ - Điện
8	Phạm Đức Thiên	Khoa Cơ - Điện
9	Lê Văn Hưng	Khoa Công nghệ thông tin
10	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ thông tin
11	Phạm An Cương	Khoa Công nghệ thông tin
12	Bùi Thị Ánh Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
13	Phạm Đức Hậu	Khoa Công nghệ thông tin

14	Vũ Lan Phương	Khoa Công nghệ thông tin
15	Trần Thị Như Hoa	Khoa Công nghệ thông tin
16	Nguyễn Thị Phương Bắc	Khoa Công nghệ thông tin
17	Nguyễn Thùy Dương	Khoa Công nghệ thông tin
18	Nông Thị Oanh	Khoa Công nghệ thông tin
19	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin
20	Lê Thanh Huệ	Khoa Công nghệ thông tin
21	Dương Thị Hiền Thanh	Khoa Công nghệ thông tin
22	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin
23	Vũ Thị Kim Liên	Khoa Công nghệ thông tin
24	Nguyễn Quang Khánh	Khoa Công nghệ thông tin
25	Phạm Hữu Lợi	Khoa Công nghệ thông tin
26	Lê Ngọc Ánh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
27	Phạm Văn Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng
28	Nguyễn Thế Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
29	Lê Quang Duyến	Khoa Dầu khí và Năng lượng
30	Vũ Thiết Thạch	Khoa Dầu khí và Năng lượng
31	Ngô Thanh Hải	Khoa Dầu khí và Năng lượng
32	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
33	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí và Năng lượng
34	Lê Đức Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
35	Kiều Duy Thông	Khoa Dầu khí và Năng lượng
36	Triệu Hùng Trường	Khoa Dầu khí và Năng lượng
37	Lê Văn Nam	Khoa Dầu khí và Năng lượng
38	Vũ Cúc Phương	Khoa Dầu khí và Năng lượng
39	Lê Thị Thanh Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
40	Nguyễn Thị Thu Phúc	Khoa Khoa học cơ bản
41	Lê Thị Thúy Hà	Khoa Khoa học cơ bản
42	Đặng Thanh Mai	Khoa Khoa học cơ bản
43	Nguyễn Hồng Vân	Khoa Khoa học cơ bản
44	Dương Thúy Hường	Khoa Khoa học cơ bản
45	Trương Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học cơ bản
46	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Khoa học cơ bản
47	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Khoa Khoa học cơ bản
48	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
49	Đào Xuân Hưng	Khoa Khoa học cơ bản
50	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản
51	Nguyễn Quốc Hưng	Khoa Khoa học và KTĐC
52	Bùi Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học và KTĐC
53	Vũ Thu Hiền	Khoa Khoa học và KTĐC
54	Dương Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học và KTĐC
55	Kiều Thị Vân Anh	Khoa Khoa học và KTĐC
56	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa Kinh tế - QTKD
57	Trần Thị Lan Hương	Khoa Lý luận chính trị

58	Nguyễn Thị Thúy Hà	Khoa Lý luận chính trị
59	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị
60	Phạm Văn Hòa	Khoa Mỏ
61	Nguyễn Thị Thúy Hà	Phòng Cơ sở vật chất
62	Nguyễn Thế Tĩnh	Phòng Cơ sở vật chất
63	Hà Ngọc Kiên	Phòng Đạo tạo sau đại học
64	Hoàng Thị Phương Dung	Phòng Đạo tạo sau đại học
65	Nhâm Quỳnh Giang	Phòng Kế hoạch Tài chính
66	Phạm Thị Phương Chi	Phòng Kế hoạch Tài chính
67	Vũ Thị Ngọc	Trung tâm Thông tin - Thư viện
68	Ngô Thị Thanh Hương	Trung tâm Thông tin - Thư viện
69	Phan Thị Phượng	Trung tâm Thông tin - Thư viện
70	Đào Thị Hồng Diệp	Trung tâm Thông tin - Thư viện
71	Nguyễn Hồng Trường	Trung tâm Thông tin - Thư viện
72	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm Thông tin - Thư viện
73	Phạm Tố Uyên	VP Đảng - Đoàn thể

II. Tập thể

1. Tập thể lao động Xuất sắc

TT	Đơn vị
1	Khoa Cơ - Điện
2	Bộ môn Điện khí hóa XN
3	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí
4	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử
5	Bộ môn Máy và Thiết bị CN
6	Bộ môn Tự động hóa XN M&DK
7	Xưởng Cơ - Điện
8	Khoa Công nghệ thông tin
9	Bộ môn Tin học Kinh tế
10	Bộ môn Khoa học máy tính
11	Bộ môn Mạng máy tính
12	Bộ môn HT Thông tin và Tri thức
13	Bộ môn Tin học Trắc địa
14	Khoa Dầu khí và năng lượng
15	Bộ môn Khoan - Khai thác
16	Bộ môn Lọc - Hóa dầu
17	Bộ môn Thiết bị dầu khí và công trình
18	Khoa Giáo dục quốc phòng
19	Bộ môn Đường lối quân sự
20	Bộ môn Kỹ thuật quân sự
21	Bộ môn Cơ lý thuyết
22	Bộ môn Giáo dục thể chất
23	Bộ môn Toán
24	Bộ môn Vật lý
25	Bộ môn Địa chất

26	Bộ môn Địa chất công trình
27	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò
28	Khoa Kinh tế - QTKD
29	Bộ môn QTDN Địa chất - Dầu khí
30	Bộ môn QTDN Mỏ
31	Bộ môn Kinh tế cơ sở
32	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp
33	Khoa Lý luận chính trị
34	Bộ môn Kinh tế CT và LSĐCS VN
35	Bộ môn Triết học và Pháp luật
36	Bộ môn Tư tưởng HCM và CNXHKH
37	Bộ môn Khai thác lộ thiên
38	Bộ môn Sức bền vật liệu
39	Bộ môn Tuyển khoáng
40	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
41	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
42	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám
43	Bộ môn Trắc địa Cao cấp
44	Bộ môn Trắc địa Công trình
45	Bộ môn Trắc địa Mỏ
46	Bộ môn Địa chính
47	Tổ máy Trắc địa
48	Khoa Xây dựng
49	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
50	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ
51	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở
52	Phòng Công tác chính trị - SV
53	Phòng Đào tạo Đại học
54	Phòng Đạo tạo sau đại học
55	Phòng Hành chính - Tổng hợp
56	Phòng Hợp tác quốc tế
57	Phòng KHCN
58	Phòng Kế hoạch Tài chính
59	Phòng Tổ chức - Cán bộ
60	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
61	Trung tâm PTTN CN cao
62	Trung tâm Thông tin - Thư viện

2. Tập thể Lao động xuất sắc đề nghị tặng bằng khen của Bộ trưởng

TT	Đơn vị
1	Khoa Công nghệ thông tin
2	Bộ môn Mạng máy tính
3	Bộ môn HT Thông tin và Tri thức
4	Bộ môn Đường lối quân sự

5	Bộ môn Kỹ thuật quân sự
6	Bộ môn Toán
7	Bộ môn Vật lý
8	Bộ môn Kinh tế cơ sở
9	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp
10	Khoa Lý luận chính trị
11	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
12	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
13	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ
14	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở
15	Phòng Hành chính - Tổng hợp
16	Phòng KHCN
17	Phòng Tổ chức - Cán bộ
18	Trung tâm Thông tin - Thư viện

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 1854 /QĐ - MĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
V/v: Công nhận danh hiệu thi đua cấp trường cho tập thể và cá nhân (không giữ chức vụ quản lý) năm học 2022- 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Luật Thi đua Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về công tác Thi đua Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng trong ngành Giáo dục và một số văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác bình xét thi đua và xét công nhận sáng kiến;

Căn cứ Công văn số 3106/BGDĐT-TĐKT ngày 17/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai một số quy định của Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục; Công văn số 2851/BGDĐT-TĐKT ngày 12/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn, xét công nhận sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học làm cơ sở xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường ĐH Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng; Nghị quyết số 114/NQ-HĐT ngày 24/05/2022 của Hội đồng trường về việc sửa đổi một số Khoản tại Điều 4, Chương II của Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường ĐH Mỏ - Địa chất ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 của Hội đồng trường Trường ĐH Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-MĐC ngày 10/8/2023 về việc công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm học 2022-2023; Quyết định số 1326/QĐ-MĐC ngày 18/09/2023 về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động (không giữ chức vụ quản lý) năm học 2022-2023;

Căn cứ Kết quả Họp Hội đồng đánh giá, xếp loại chất lượng và xét sáng kiến, thi đua khen thưởng ngày 14/11/2023;

Theo đề nghị Hội đồng đánh giá, xếp loại chất lượng và xét sáng kiến, thi đua khen thưởng trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu thi đua cấp trường cho các tập thể và cá nhân (không giữ chức vụ quản lý) năm học 2022 - 2023 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký, các tập thể và cá nhân có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 được hưởng mức thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- ĐU. HĐT (để b/cáo);
- Như điều 3;
- Lưu HCTH.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

Danh sách Công nhận danh hiệu thi đua cấp trường tập thể và cá nhân (không giữ chức vụ quản lý) năm học 2022- 2023

(kèm theo QĐ số 1854/QĐ-MĐC ngày 17 tháng 11 năm 2023)

A. KHEN THƯỞNG CẤP TRƯỜNG		
I. Khen thưởng cá nhân		
1. Danh sách cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua		
TT	**Họ và tên**	**Đơn vị**
1	Nguyễn Khắc Lĩnh	Khoa Cơ - Điện
2	Phạm Trung Sơn	Khoa Cơ - Điện
3	Phạm Thị Thanh Loan	Khoa Cơ - Điện
4	Đặng Quốc Trung	Khoa Công nghệ thông tin
5	Nông Thị Oanh	Khoa Công nghệ thông tin
6	Vũ Hồng Dương	Khoa Dầu khí và Năng lượng
7	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Dầu khí và Năng lượng
8	Phạm Công Tú	Khoa Giáo dục quốc phòng
9	Nguyễn Huy Thông	Khoa Khoa học cơ bản
10	Lê Thị Duyên	Khoa Khoa học cơ bản
11	Nguyễn Thế Lâm	Khoa Khoa học cơ bản
12	Nguyễn Thùy Linh	Khoa Khoa học cơ bản
13	Đỗ Thị Hồng Hải	Khoa Khoa học cơ bản
14	Đào Việt Thắng	Khoa Khoa học cơ bản
15	Bùi Vinh Hậu	Khoa Khoa học và KTĐC
16	Phạm Thị Ngọc Hà	Khoa Khoa học và KTĐC
17	Phan Viết Sơn	Khoa Khoa học và KTĐC
18	Đỗ Mạnh An	Khoa Khoa học và KTĐC
19	Nguyễn Khắc Du	Khoa Khoa học và KTĐC
20	Nguyễn Thị Hồng Loan	Khoa Kinh tế - QTKD
21	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Khoa Kinh tế - QTKD
22	Đỗ Hữu Tùng	Khoa Kinh tế - QTKD
23	Lê Thị Yến	Khoa Lý luận chính trị
24	Dương Thị Tuyết Nhung	Khoa Lý luận chính trị
25	Đặng Thị Thanh Trâm	Khoa Lý luận chính trị
26	Lê Tiến Dũng	Khoa Mỏ
27	Phạm Thanh Hải	Khoa Mỏ
28	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Khoa Mỏ
29	Trần Anh Quân	Khoa Môi trường
30	Nguyễn Phương Đông	Khoa Môi trường
31	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Môi trường
32	Nguyễn Thị Kim Thanh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
33	Tạ Thị Thu Hường	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
34	Tăng Văn Lâm	Khoa Xây dựng
35	Lê Huy Việt	Khoa Xây dựng

36	Phạm Thị Hương	Phòng Công tác chính trị - SV
37	Phạm Thị Nguyên	Phòng Đào tạo Đại học
38	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng Đào tạo Đại học
39	Hoàng Thị Phương Dung	Phòng Đạo tạo sau đại học
40	Nguyễn Minh Thu	Phòng Hành chính - Tổng hợp
41	Nguyễn Thị Dàng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
42	Nguyễn Thị Thắm	Phòng Hành chính - Tổng hợp
43	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Hợp tác quốc tế
44	Nguyễn Thu Hà	Phòng Kế hoạch Tài chính
45	Hoàng Thu Hằng	Phòng KHCN
46	Nguyễn Hồng Hạnh	Phòng Quan hệ CC và DN
47	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ
48	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức - Cán bộ
49	Nguyễn Mai Hà	Trung tâm dịch vụ
50	Trịnh Thế Lực	Trung tâm PTTN CN cao
51	Vũ Thị Ngọc	Trung tâm Thông tin - Thư viện
52	Đặng Thị Hằng Nga	VP Đảng - Đoàn thể

2. Danh sách cá nhân được tặng giấy khen của Hiệu trưởng		
TT	**Họ và tên**	**Khoa**
1	Nguyễn Thế Hoàng	Khoa Cơ - Điện
2	Đào Hiếu	Khoa Cơ - Điện
3	Nguyễn Trường Giang	Khoa Cơ - Điện
4	Phan Thị Mai Phương	Khoa Cơ - Điện
5	Nguyễn Thị Liên	Khoa Cơ - Điện
6	Nguyễn Thị Hữu Phương	Khoa Công nghệ thông tin
7	Đào Thị Tuyết	Khoa Công nghệ thông tin
8	Vũ Lan Phương	Khoa Công nghệ thông tin
9	Phạm Thị Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
10	Trần Thị Hòa	Khoa Công nghệ thông tin
11	Diêm Thị Thùy	Khoa Công nghệ thông tin
12	Nguyễn Thị Loan	Khoa Công nghệ thông tin
13	Lê Văn Nam	Khoa Dầu khí và Năng lượng
14	Nguyễn Thu Thủy	Khoa Dầu khí và Năng lượng
15	Trần Thanh Hanh	Khoa Giáo dục quốc phòng
16	Đỗ Tiến Thiết	Khoa Khoa học cơ bản
17	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
18	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
19	Hồ Quỳnh Anh	Khoa Khoa học cơ bản
20	Nguyễn Thị Hậu	Khoa Khoa học cơ bản
21	Nguyễn Thị Hà	Khoa Khoa học cơ bản
22	Phan Văn Bình	Khoa Khoa học và KTĐC

23	Nguyễn Văn Hùng	Khoa Khoa học và KTĐC
24	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Khoa Khoa học và KTĐC
25	Tạ Thị Toán	Khoa Khoa học và KTĐC
26	Phan Thị Thùy Dương	Khoa Khoa học và KTĐC
27	Nguyễn Tiến Hưng	Khoa Kinh tế - QTKD
28	Hoàng Thị Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD
29	Phan Minh Quang	Khoa Kinh tế - QTKD
30	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	Khoa Kinh tế - QTKD
31	Phạm Ngọc Tuấn	Khoa Kinh tế - QTKD
32	Lê Đình Chiều	Khoa Kinh tế - QTKD
33	Lê Văn Chiến	Khoa Kinh tế - QTKD
34	Đỗ Thị Vân Hà	Khoa Lý luận chính trị
35	Ngô Văn Hưởng	Khoa Lý luận chính trị
36	Nguyễn Thị Thúy Hà	Khoa Lý luận chính trị
37	Nguyễn Tuấn Vương	Khoa Lý luận chính trị
38	Đinh Thị Thanh Nhàn	Khoa Mỏ
39	Đỗ Ngọc Hoàn	Khoa Mỏ
40	Nguyễn Hoàng	Khoa Mỏ
41	Vũ Thị Chinh	Khoa Mỏ
42	Lê Việt Hà	Khoa Mỏ
43	Trần Thị Thu Hương	Khoa Môi trường
44	Phan Thị Mai Hoa	Khoa Môi trường
45	Trần Vân Anh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
46	Phạm Trung Dũng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
47	Võ Ngọc Dũng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
48	Nguyễn Thế Công	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
49	Trần Xuân Miễn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
50	Nguyễn Thị Mến	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
51	Đào Viết Đoàn	Khoa Xây dựng
52	Nguyễn Chí Thành	Khoa Xây dựng
53	Ngọ Thị Hương Trang	Khoa Xây dựng
54	Nguyễn Thị Hương	Khoa Xây dựng
55	Nguyễn Thị Thúy Hà	Phòng Cơ sở vật chất
56	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng Cơ sở vật chất
57	Trịnh Thị Hợp	Phòng Cơ sở vật chất
58	Phan Thị Thúy	Phòng Công tác chính trị - SV
59	Chu Thị Thúy Nga	Phòng Công tác chính trị - SV
60	Đào Duy Nam	Phòng Đào tạo Đại học
61	Đặng Thị Hồng Vân	Phòng Đào tạo Đại học
62	Nguyễn Thị Vân	Phòng Đạo tạo sau đại học
63	Ngô Thái Vinh	Phòng ĐBCLGD
64	Nguyễn Đức Năng	Phòng Hành chính - Tổng hợp

65	Phạm Văn Khương	Phòng Hành chính - Tổng hợp
66	Nguyễn Đức Toàn	Phòng Hành chính - Tổng hợp
67	Nguyễn Thị Nga	Phòng Hành chính - Tổng hợp
68	Cao Thu Hoài	Phòng Kế hoạch Tài chính
69	Nhâm Quỳnh Giang	Phòng Kế hoạch Tài chính
70	Quách Thị Nhịp	Phòng Kế hoạch Tài chính
71	Nguyễn Thanh Hải	Phòng KHCN
72	Đoàn Thị Luyên	Phòng Quan hệ CC và DN
73	Đoàn Nguyễn Thanh Hương	Phòng Tổ chức - Cán bộ
74	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phòng Xuất bản
75	Nguyễn Văn Khẩn	Trung tâm dịch vụ
76	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm dịch vụ
77	Nguyễn Thị Thu	Trung tâm dịch vụ
78	Đỗ Thị Thanh Thủy	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
79	Đặng Ngọc Cương	Trung tâm Thông tin - Thư viện
80	Ngô Thị Thanh Hương	Trung tâm Thông tin - Thư viện
81	Đồng Hữu Tiến	Văn phòng Đại diện
82	Phạm Tố Uyên	VP Đảng - Đoàn thể

3. Danh sách cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến		
TT	**Họ và tên**	**Đơn vị**
1	Nguyễn Thế Hoàng	Khoa Cơ - Điện
2	Đoàn Công Luận	Khoa Cơ - Điện
3	Đào Hiếu	Khoa Cơ - Điện
4	Nguyễn Thế Lực	Khoa Cơ - Điện
5	Nguyễn Trường Giang	Khoa Cơ - Điện
6	Kim Ngọc Linh	Khoa Cơ - Điện
7	Nguyễn Thị Bích Hậu	Khoa Cơ - Điện
8	Đoàn Kim Bình	Khoa Cơ - Điện
9	Uông Quang Tuyến	Khoa Cơ - Điện
10	Phạm Tuấn Long	Khoa Cơ - Điện
11	Bùi Ngọc Hùng	Khoa Cơ - Điện
12	Đinh Văn Thắng	Khoa Cơ - Điện
13	Bùi Minh Hoàng	Khoa Cơ - Điện
14	Tống Ngọc Anh	Khoa Cơ - Điện
15	Nguyễn Sơn Tùng	Khoa Cơ - Điện
16	Đặng Vũ Đinh	Khoa Cơ - Điện
17	Phan Thị Mai Phương	Khoa Cơ - Điện
18	Lê Thị Hồng Thắng	Khoa Cơ - Điện
19	Nguyễn Thị Liên	Khoa Cơ - Điện
20	Đào Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện
21	Lê Thị Hồng Diệp	Khoa Cơ - Điện

22	Chu Mạnh Cường	Khoa Cơ - Điện
23	Đặng Viết Khuê	Khoa Cơ - Điện
24	Phạm Văn Đồng	Khoa Công nghệ thông tin
25	Đặng Hữu Nghị	Khoa Công nghệ thông tin
26	Nguyễn Thị Hữu Phương	Khoa Công nghệ thông tin
27	Phạm Thị Hải Vân	Khoa Công nghệ thông tin
28	Đào Anh Thư	Khoa Công nghệ thông tin
29	Đỗ Như Hải	Khoa Công nghệ thông tin
30	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Công nghệ thông tin
31	Đào Thị Tuyết	Khoa Công nghệ thông tin
32	Dương Thị Tâm	Khoa Công nghệ thông tin
33	Phạm An Cương	Khoa Công nghệ thông tin
34	Bùi Thị Ánh Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
35	Phạm Đức Hậu	Khoa Công nghệ thông tin
36	Bùi Thị Vân Anh	Khoa Công nghệ thông tin
37	Dương Chí Thiện	Khoa Công nghệ thông tin
38	Vũ Lan Phương	Khoa Công nghệ thông tin
39	Vương Thị Như Quỳnh	Khoa Công nghệ thông tin
40	Trần Thị Như Hoa	Khoa Công nghệ thông tin
41	Nguyễn Thị Phương Bắc	Khoa Công nghệ thông tin
42	Nguyễn Thùy Dương	Khoa Công nghệ thông tin
43	Phạm Quang Hiển	Khoa Công nghệ thông tin
44	Phạm Thị Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
45	Nguyễn Thế Bình	Khoa Công nghệ thông tin
46	Lê Thanh Huệ	Khoa Công nghệ thông tin
47	Vũ Thị Kim Liên	Khoa Công nghệ thông tin
48	Đinh Bảo Ngọc	Khoa Công nghệ thông tin
49	Trần Mai Hương	Khoa Công nghệ thông tin
50	Trần Thị Hòa	Khoa Công nghệ thông tin
51	Trần Trường Giang	Khoa Công nghệ thông tin
52	Diêm Thị Thùy	Khoa Công nghệ thông tin
53	Nguyễn Thị Phấn	Khoa Công nghệ thông tin
54	Đào Thị Hồng Thắm	Khoa Công nghệ thông tin
55	Nguyễn Đức Quân	Khoa Công nghệ thông tin
56	Nguyễn Thị Loan	Khoa Công nghệ thông tin
57	Phan Thị Hồng	Khoa Dầu khí và Năng lượng
58	Doãn Thị Trâm	Khoa Dầu khí và Năng lượng
59	Nguyễn Văn Thành	Khoa Dầu khí và Năng lượng
60	Nguyễn Khắc Long	Khoa Dầu khí và Năng lượng
61	Trương Văn Từ	Khoa Dầu khí và Năng lượng
62	Bùi Thị Lệ Thủy	Khoa Dầu khí và Năng lượng
63	Phạm Xuân Núi	Khoa Dầu khí và Năng lượng

64	Phạm Trung Kiên	Khoa Dầu khí và Năng lượng
65	Ngô Thanh Hải	Khoa Dầu khí và Năng lượng
66	Lê Văn Nam	Khoa Dầu khí và Năng lượng
67	Nguyễn Văn Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
68	Trần Ngọc Tuân	Khoa Dầu khí và Năng lượng
69	Vũ Cúc Phương	Khoa Dầu khí và Năng lượng
70	Nguyễn Thu Thủy	Khoa Dầu khí và Năng lượng
71	Hoàng Xuân Trường	Khoa Giáo dục quốc phòng
72	Nguyễn Văn Phong	Khoa Giáo dục quốc phòng
73	Nghiêm Công Đĩnh	Khoa Giáo dục quốc phòng
74	Trần Thanh Hanh	Khoa Giáo dục quốc phòng
75	Ngô Văn Dương	Khoa Giáo dục quốc phòng
76	Lê Thị Định	Khoa Giáo dục quốc phòng
77	Trần Thị Trâm	Khoa Khoa học cơ bản
78	Lê Viết Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản
79	Lã Ngọc Linh	Khoa Khoa học cơ bản
80	Trần Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản
81	Đỗ Tiến Thiết	Khoa Khoa học cơ bản
82	Nguyễn Trường Đông	Khoa Khoa học cơ bản
83	Chu Thị Hồng Hạnh	Khoa Khoa học cơ bản
84	Đỗ Việt Anh	Khoa Khoa học cơ bản
85	Hà Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản
86	Trần Đình Thước	Khoa Khoa học cơ bản
87	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Khoa học cơ bản
88	Trần Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học cơ bản
89	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
90	Đào Xuân Hưng	Khoa Khoa học cơ bản
91	Phạm Ngọc Anh	Khoa Khoa học cơ bản
92	Lê Bích Phượng	Khoa Khoa học cơ bản
93	Hoàng Ngự Huấn	Khoa Khoa học cơ bản
94	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
95	Lê Thị Hương Giang	Khoa Khoa học cơ bản
96	Hồ Quỳnh Anh	Khoa Khoa học cơ bản
97	Nguyễn Xuân Chung	Khoa Khoa học cơ bản
98	Trần Thị Hà	Khoa Khoa học cơ bản
99	Nguyễn Thị Hậu	Khoa Khoa học cơ bản
100	Nguyễn Thị Diệu Thu	Khoa Khoa học cơ bản
101	Tống Bá Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản
102	Nguyễn Thị Hà	Khoa Khoa học cơ bản
103	Đỗ Bảo Anh Phương	Khoa Khoa học cơ bản
104	Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc	Khoa Khoa học cơ bản
105	Ngô Thị Kim Chi	Khoa Khoa học và KTĐC

106	Phan Văn Bình	Khoa Khoa học và KTĐC
107	Bùi Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học và KTĐC
108	Nhữ Việt Hà	Khoa Khoa học và KTĐC
109	Nguyễn Thành Dương	Khoa Khoa học và KTĐC
110	Nguyễn Văn Hùng	Khoa Khoa học và KTĐC
111	Phùng Hữu Hải	Khoa Khoa học và KTĐC
112	Kiều Thị Vân Anh	Khoa Khoa học và KTĐC
113	Hà Thành Như	Khoa Khoa học và KTĐC
114	Đặng Thị Vinh	Khoa Khoa học và KTĐC
115	Nguyễn Trung Thành	Khoa Khoa học và KTĐC
116	Nguyễn Hữu Trọng	Khoa Khoa học và KTĐC
117	Khương Thế Hùng	Khoa Khoa học và KTĐC
118	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Khoa Khoa học và KTĐC
119	Tạ Thị Toán	Khoa Khoa học và KTĐC
120	Phạm Thị Thanh Hiền	Khoa Khoa học và KTĐC
121	Hoàng Thị Thoa	Khoa Khoa học và KTĐC
122	Lê Xuân Trường	Khoa Khoa học và KTĐC
123	Vũ Thị Hiền	Khoa Khoa học và KTĐC
124	Dương Văn Bình	Khoa Khoa học và KTĐC
125	Phan Thị Thùy Dương	Khoa Khoa học và KTĐC
126	Lưu Thị Thu Hà	Khoa Kinh tế - QTKD
127	Nguyễn Tiến Hưng	Khoa Kinh tế - QTKD
128	Phí Thị Kim Thư	Khoa Kinh tế - QTKD
129	Phạm Thu Hương	Khoa Kinh tế - QTKD
130	Phạm Minh Hải	Khoa Kinh tế - QTKD
131	Dương Thị Nhàn	Khoa Kinh tế - QTKD
132	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa Kinh tế - QTKD
133	Lê Thị Thu Hồng	Khoa Kinh tế - QTKD
134	Hoàng Thị Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD
135	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khoa Kinh tế - QTKD
136	Phan Minh Quang	Khoa Kinh tế - QTKD
137	Phạm Thu Trang	Khoa Kinh tế - QTKD
138	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Khoa Kinh tế - QTKD
139	Nguyễn Thanh Thảo	Khoa Kinh tế - QTKD
140	Trần Văn Hiệp	Khoa Kinh tế - QTKD
141	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	Khoa Kinh tế - QTKD
142	Nguyễn Thu Hà	Khoa Kinh tế - QTKD
143	Phạm Ngọc Tuấn	Khoa Kinh tế - QTKD
144	Lê Thị Thu Hường	Khoa Kinh tế - QTKD
145	Nguyễn Đức Thắng	Khoa Kinh tế - QTKD
146	Phan Thị Thùy Linh	Khoa Kinh tế - QTKD
147	Nguyễn Thị Hường	Khoa Kinh tế - QTKD

148	Lê Đình Chiều	Khoa Kinh tế - QTKD
149	Phạm Kiên Trung	Khoa Kinh tế - QTKD
150	Nguyễn Văn Thưởng	Khoa Kinh tế - QTKD
151	Lê Văn Chiến	Khoa Kinh tế - QTKD
152	Phạm Thị Châu Giang	Khoa Kinh tế - QTKD
153	Nguyễn Thị Thu Dung	Khoa Kinh tế - QTKD
154	Nguyễn Thị Kim Liên	Khoa Kinh tế - QTKD
155	Vũ Thị Như Quỳnh	Khoa Kinh tế - QTKD
156	Nguyễn Thị Kim Dung	Khoa Lý luận chính trị
157	Đỗ Thị Vân Hà	Khoa Lý luận chính trị
158	Trần Thị Lan Hương	Khoa Lý luận chính trị
159	Bùi Thị Thùy Dương	Khoa Lý luận chính trị
160	Ngô Văn Hưởng	Khoa Lý luận chính trị
161	Đào Thị Tuyết	Khoa Lý luận chính trị
162	Nguyễn Thị Thúy Hà	Khoa Lý luận chính trị
163	Lê Quốc Hiệp	Khoa Lý luận chính trị
164	Nguyễn Tuấn Vương	Khoa Lý luận chính trị
165	Nguyễn Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị
166	Phạm Đức Hưng	Khoa Mỏ
167	Nguyễn Văn Quang	Khoa Mỏ
168	Vũ Thái Tiến Dũng	Khoa Mỏ
169	Lê Quang Phục	Khoa Mỏ
170	Đinh Thị Thanh Nhàn	Khoa Mỏ
171	Lê Thị Thu Hoa	Khoa Mỏ
172	Nguyễn Đình An	Khoa Mỏ
173	Phạm Văn Việt	Khoa Mỏ
174	Lê Quí Thảo	Khoa Mỏ
175	Trần Đình Bão	Khoa Mỏ
176	Đỗ Ngọc Hoàn	Khoa Mỏ
177	Nguyễn Hoàng	Khoa Mỏ
178	Nguyễn Viết Thắng	Khoa Mỏ
179	Trần Mạnh Tiến	Khoa Mỏ
180	Nguyễn Nam Hòa	Khoa Mỏ
181	Vũ Thị Chinh	Khoa Mỏ
182	Trần Văn Được	Khoa Mỏ
183	Phạm Thị Nhung	Khoa Mỏ
184	Phùng Tiến Thuật	Khoa Mỏ
185	Lê Việt Hà	Khoa Mỏ
186	Hoàng Thị Nga	Khoa Mỏ
187	Trần Thị Thu Hương	Khoa Môi trường
188	Trần Thị Ngọc	Khoa Môi trường
189	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Môi trường

190	Nguyễn Thị Hồng	Khoa Môi trường
191	Đào Trung Thành	Khoa Môi trường
192	Nguyễn Thị Thu Huyền	Khoa Môi trường
193	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Môi trường
194	Phan Thị Mai Hoa	Khoa Môi trường
195	Vũ Thị Lan Anh	Khoa Môi trường
196	Phạm Thị Thanh Hải	Khoa Môi trường
197	Nguyễn Danh Đức	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
198	Trần Vân Anh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
199	Trần Thanh Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
200	Lê Thanh Nghị	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
201	Phạm Thị Thanh Hòa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
202	Đoàn Thị Nam Phương	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
203	Dương Vân Phong	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
204	Nguyễn Văn Sáng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
205	Lê Thị Thanh Tâm	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
206	Phạm Ngọc Quang	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
207	Nguyễn Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
208	Phạm Trung Dũng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
209	Phạm Công Khải	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
210	Vương Trọng Kha	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
211	Lê Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
212	Võ Ngọc Dũng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
213	Phạm Thị Làn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
214	Lê Văn Cảnh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
215	Hoàng Ngọc Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
216	Nguyễn Quang Minh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
217	Trương Minh Hùng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
218	Trần Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
219	Nguyễn Thế Công	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
220	Phạm Thị Kim Thoa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
221	Đặng Thị Hoàng Nga	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
222	Đinh Hải Nam	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
223	Trần Xuân Miễn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
224	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
225	Nguyễn Thị Mến	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
226	Cù Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
227	Nguyễn Quang Thắng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
228	Phạm Thị Nhàn	Khoa Xây dựng
229	Ngô Xuân Hùng	Khoa Xây dựng
230	Võ Trọng Hùng	Khoa Xây dựng
231	Đào Viết Đoàn	Khoa Xây dựng

232	Nguyễn Duyên Phong	Khoa Xây dựng
233	Nguyễn Chí Thành	Khoa Xây dựng
234	Đỗ Ngọc Thái	Khoa Xây dựng
235	Nguyễn Tài Tiến	Khoa Xây dựng
236	Phạm Văn Hùng	Khoa Xây dựng
237	Đặng Quang Huy	Khoa Xây dựng
238	Bùi Anh Thắng	Khoa Xây dựng
239	Ngọ Thị Hương Trang	Khoa Xây dựng
240	Phạm Thanh Huyền	Khoa Xây dựng
241	Nguyễn Thị Hương	Khoa Xây dựng
242	Đặng Văn Phi	Khoa Xây dựng
243	Nguyễn Thị Thúy Hà	Phòng Cơ sở vật chất
244	Nguyễn Thế Tĩnh	Phòng Cơ sở vật chất
245	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng Cơ sở vật chất
246	Lê Tiến Dũng	Phòng Cơ sở vật chất
247	Trần Thị Hương	Phòng Cơ sở vật chất
248	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng Cơ sở vật chất
249	Tạ Văn Minh	Phòng Cơ sở vật chất
250	Ninh Ngọc Cương	Phòng Cơ sở vật chất
251	Nguyễn Đình Cường	Phòng Cơ sở vật chất
252	Nguyễn Thế	Phòng Cơ sở vật chất
253	Trịnh Thị Hợp	Phòng Cơ sở vật chất
254	Trần Thị Thu Huyền	Phòng Cơ sở vật chất
255	Nguyễn Thị Thúy	Phòng Cơ sở vật chất
256	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phòng Công tác chính trị - SV
257	Đào Thị Thơm	Phòng Công tác chính trị - SV
258	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác chính trị - SV
259	Trương Thúy Hà	Phòng Công tác chính trị - SV
260	Phan Thị Thúy	Phòng Công tác chính trị - SV
261	Chu Thị Thúy Nga	Phòng Công tác chính trị - SV
262	Lại Kim Cương	Phòng Đào tạo Đại học
263	Nguyễn Văn Đức	Phòng Đào tạo Đại học
264	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Đào tạo Đại học
265	Nguyễn Thị Thanh Loan	Phòng Đào tạo Đại học
266	Bùi Thị Mai	Phòng Đào tạo Đại học
267	Đào Duy Nam	Phòng Đào tạo Đại học
268	Nguyễn Thị Minh Thu	Phòng Đào tạo Đại học
269	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng Đào tạo Đại học
270	Đặng Thị Hồng Vân	Phòng Đào tạo Đại học
271	Hà Ngọc Kiên	Phòng Đạo tạo sau đại học
272	Nguyễn Thị Vân	Phòng Đạo tạo sau đại học
273	Phạm Ngọc Hà	Phòng Đạo tạo sau đại học

274	Dương Mai Yến	Phòng ĐBCLGD
275	Ngô Thái Vinh	Phòng ĐBCLGD
276	Dương Thị Hồng Đài	Phòng ĐBCLGD
277	Nguyễn Đức Năng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
278	Bùi Huy Văn	Phòng Hành chính - Tổng hợp
279	Lê Đức Minh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
280	Lý Hồng Khanh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
281	Nguyễn Quang Hải	Phòng Hành chính - Tổng hợp
282	Trần Văn Huyên	Phòng Hành chính - Tổng hợp
283	Hà Ngọc Trường	Phòng Hành chính - Tổng hợp
284	Lê Hoài Nam	Phòng Hành chính - Tổng hợp
285	Hoàng Văn Sinh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
286	Phạm Văn Khương	Phòng Hành chính - Tổng hợp
287	Phạm Trường Sơn	Phòng Hành chính - Tổng hợp
288	Dương Thành Quảng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
289	Lưu Hữu Phước	Phòng Hành chính - Tổng hợp
290	Nguyễn Đức Toàn	Phòng Hành chính - Tổng hợp
291	Nguyễn Thị Nga	Phòng Hành chính - Tổng hợp
292	Nguyễn Thị Chi	Phòng Hành chính - Tổng hợp
293	Chu Thế Mạnh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
294	Trần Thị Lan Phương	Phòng Hành chính - Tổng hợp
295	Nguyễn Thị Sim	Phòng Hợp tác quốc tế
296	Cao Thu Hoài	Phòng Kế hoạch Tài chính
297	Nhâm Quỳnh Giang	Phòng Kế hoạch Tài chính
298	Quách Thị Nhịp	Phòng Kế hoạch Tài chính
299	Trương Thị Thanh Huyền	Phòng Kế hoạch Tài chính
300	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Kế hoạch Tài chính
301	Đỗ Thủy Trà My	Phòng Kế hoạch Tài chính
302	Phạm Tuyết Mai	Phòng Kế hoạch Tài chính
303	Phạm Đức Nghiệp	Phòng KHCN
304	Trần Thị Hải Vân	Phòng KHCN
305	Nguyễn Thanh Hải	Phòng KHCN
306	Đoàn Thị Luyên	Phòng Quan hệ CC và DN
307	Quyền Minh Hoàng Phương	Phòng Quan hệ CC và DN
308	Nguyễn Thế Anh	Phòng Quan hệ CC và DN
309	Đặng Lê Văn	Phòng Quan hệ CC và DN
310	Hà Thị Liễu	Phòng Tổ chức - Cán bộ
311	Đoàn Nguyễn Thanh Hương	Phòng Tổ chức - Cán bộ
312	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phòng Xuất bản
313	Võ Thị Công Chính	Phòng Xuất bản
314	Bùi Thị Thanh Vân	Trạm y tế
315	Mai Ngọc Liên	Trạm y tế

316	Nguyễn Thị Thu Thụy	Trạm y tế
317	Nguyễn Thị Hồng	Trung tâm dịch vụ
318	Vũ Thế Hùng	Trung tâm dịch vụ
319	Hà Tú Hương	Trung tâm dịch vụ
320	Đinh Hữu Khánh	Trung tâm dịch vụ
321	Nguyễn Văn Khẩn	Trung tâm dịch vụ
322	Quách Thị Thu Phương	Trung tâm dịch vụ
323	Nguyễn Xuân Thuận	Trung tâm dịch vụ
324	Bùi Thị Kim Anh	Trung tâm dịch vụ
325	Phan Thanh Chương	Trung tâm dịch vụ
326	Trần Thị Dược	Trung tâm dịch vụ
327	Phạm Thị Quy	Trung tâm dịch vụ
328	Phạm Thị Thanh Tâm	Trung tâm dịch vụ
329	Vũ Thị Phương Thùy	Trung tâm dịch vụ
330	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm dịch vụ
331	Nguyễn Thị Thu	Trung tâm dịch vụ
332	Vũ Thị Hoài Thu	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
333	Đỗ Thị Thanh Thủy	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
334	Ngô Huyền Giang	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
335	Đặng Ngọc Cương	Trung tâm Thông tin - Thư viện
336	Nguyễn Duy Hiếu	Trung tâm Thông tin - Thư viện
337	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trung tâm Thông tin - Thư viện
338	Hoàng Thị Thúy	Trung tâm Thông tin - Thư viện
339	Đỗ Lệ Chi	Trung tâm Thông tin - Thư viện
340	Hoàng Thị Nga	Trung tâm Thông tin - Thư viện
341	Đỗ Thị Mường	Trung tâm Thông tin - Thư viện
342	Ngô Thị Thanh Hương	Trung tâm Thông tin - Thư viện
343	Hoàng Thị Hiền	Trung tâm Thông tin - Thư viện
344	Trần văn Duy	Trung tâm Thông tin - Thư viện
345	Phan Thị Phượng	Trung tâm Thông tin - Thư viện
346	Đào Thị Hồng Diệp	Trung tâm Thông tin - Thư viện
347	Đồng Hữu Tiến	Văn phòng Đại diện
348	Phạm Thị Việt Nga	VP Đảng - Đoàn thể
349	Phạm Tố Uyên	VP Đảng - Đoàn thể
350	Nguyễn Tiến Dũng	Ban quản lý các dự án
351	Lại Thiên Nguyên	Ban quản lý các dự án
352	Nguyễn Ngọc Dương	Ban quản lý các dự án
353	Nguyễn Thị Sơn	Ban quản lý các dự án

II. Khen thưởng tập thể	
1. Tập thể được tặng giấy khen của Hiệu trưởng	
1	Bộ môn Điện khí hóa XN

2	Bộ môn Tự động hóa XN M&DK
3	Khoa Giáo dục quốc phòng
4	Bộ môn Cơ lý thuyết
5	Khoa Kinh tế - QTKD
6	Bộ môn QTDN Địa chất - Dầu khí
7	Khoa Lý luận chính trị
8	Bộ môn Tư tưởng HCM và CNXHKH
9	Bộ môn Tuyển khoáng
10	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
11	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
12	Khoa Xây dựng
13	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ
14	Phòng Công tác chính trị - SV
15	Phòng Cơ sở vật chất
16	Phòng Đào tạo Đại học
17	Phòng Đạo tạo sau đại học
18	Phòng Hành chính - Tổng hợp
19	Trạm y tế
20	Ban quản lý các dự án
2. Danh sách tập thể Lao động tiên tiến	
1	Khoa Cơ - Điện
2	Bộ môn Điện khí hóa XN
3	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí
4	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử
5	Bộ môn Máy và Thiết bị CN
6	Bộ môn Tự động hóa XN M&DK
7	Xưởng Cơ - Điện
8	Khoa Công nghệ thông tin
9	Bộ môn Tin học Kinh tế
10	Bộ môn Khoa học máy tính
11	Bộ môn Mạng máy tính
12	Bộ môn Tin học Địa chất
13	Bộ môn HT Thông tin và Tri thức
14	Bộ môn Tin học Trắc địa
15	Bộ môn Công nghệ phần mềm
16	Phòng TN Địa - Tin học
17	Khoa Dầu khí và năng lượng
18	Bộ môn Địa vật lý
19	Bộ môn Khoan - Khai thác
20	Bộ môn Lọc - Hóa dầu
21	Bộ môn Thiết bị dầu khí và công trình
22	Khoa Giáo dục quốc phòng

23	Bộ môn Đường lối quân sự
24	Bộ môn Kỹ thuật quân sự
25	Khoa Khoa học cơ bản
26	Bộ môn Cơ lý thuyết
27	Bộ môn Giáo dục thể chất
28	Bộ môn Ngoại ngữ
29	Bộ môn Toán
30	Bộ môn Vật lý
31	Khoa Khoa học và KTĐC
32	Bộ môn Địa chất
33	Bộ môn Địa chất công trình
34	Bộ môn Khoáng thạch và Địa hóa
35	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò
36	Khoa Kinh tế - QTKD
37	Bộ môn QTDN Địa chất - Dầu khí
38	Bộ môn QTDN Mỏ
39	Bộ môn Kinh tế cơ sở
40	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp
41	Khoa Lý luận chính trị
42	Bộ môn Kinh tế CT và LSĐCS VN
43	Bộ môn Triết học và Pháp luật
44	Bộ môn Tư tưởng HCM và CNXHKH
45	Bộ môn Khai thác lộ thiên
46	Bộ môn Sức bền vật liệu
47	Bộ môn Tuyển khoáng
48	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
49	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
50	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám
51	Bộ môn Trắc địa Cao cấp
52	Bộ môn Trắc địa Công trình
53	Bộ môn Trắc địa Mỏ
54	Bộ môn Địa chính
55	Bộ môn Trắc địa Phổ thông
56	Tổ máy Trắc địa
57	Khoa Xây dựng
58	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
59	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ
60	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở
61	Phòng Công tác chính trị - SV
62	Phòng Cơ sở vật chất
63	Phòng Đào tạo Đại học
64	Phòng Đạo tạo sau đại học

65	Phòng ĐBCLGD
66	Phòng Hành chính - Tổng hợp
67	Phòng Hợp tác quốc tế
68	Phòng KHCN
69	Phòng Kế hoạch Tài chính
70	Phòng Quan hệ CC và DN
71	Phòng Tổ chức - Cán bộ
72	Văn phòng Chương trình tiên tiến
73	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
74	Trạm y tế
75	Trung tâm dịch vụ
76	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
77	Trung tâm PTTN CN cao
78	Trung tâm Thông tin - Thư viện
79	Ban quản lý các dự án
80	Văn phòng Đại diện

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 1945/QĐ-MĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen thưởng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 29/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-HĐT ngày 27/09/2024của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Tờ trình số 236/TTr - ĐTN ngày 25/11/2024 của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên về việc đề nghị Nhà trường khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn – Hội và phong trào Thanh niên năm học 2023 - 2024;

Theo đề nghị Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng Trường;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tặng Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất cho 14 tập thể và 184 cá nhân vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn – Hội và phong trào thanh niên năm học 2023 – 2024 (*có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Các tập thể, Cá nhân có tên trong danh sách tại điều 1 được hưởng mức thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, các tập thể và cá nhân có tên tại Điều 1, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu HCTH, TĐKT

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH

Tập thể, cá nhân đề nghị tặng Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất trong Công tác Đoàn – Hội và phong trào thanh niên năm học 2023 - 2024

(Kèm theo quyết định số 1945/QĐ-MĐC ngày 28 tháng 11 năm 2024)

I. Tập thể (14 tập thể)

STT	Đơn vị	Ghi chú
1.	Chi Đoàn cán bộ Khối Hiệu bộ	
2.	Du lịch địa chất K68	
3.	Địa chất học K67	
4.	Đá quý đá mỹ nghệ K68	
5.	Đội thanh niên Xung kích khoa Công nghệ Thông tin	
6.	Câu lạc bộ Công nghệ Thông tin	
7.	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	
8.	Quản trị kinh doanh B K67	
9.	Tài chính - Ngân hàng C K67	
10.	Quản lý công nghiệp K68	
11.	Kỹ thuật Trắc địa K66.01	
12.	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ K66.06	
13.	Quản lý đất đai A2	
14.	Đội văn nghệ ĐTN - HSV	

II. Cá nhân (184 đồng chí)

STT	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
1.	Nguyễn Thanh Tuấn	Bộ môn Thiết bị Dầu khí và Công trình	
2.	Trần Thị Thu Trang	Văn phòng Đảng – Đoàn Thể	
3.	Phan Minh Quang	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp	
4.	Vũ Thái Tiến Dũng	Bộ môn Khai thác hầm lò	
5.	Hoàng Anh Dũng	Bộ môn Thiết bị Dầu khí và Công trình	
6.	Lê Xuân Thành	Bộ môn Điện khí hóa	
7.	Bùi Mạnh Tùng	Bộ môn khai thác hầm lò	
8.	Nguyễn Sơn Tùng	Bộ môn Kỹ thuật Cơ khí	
9.	Đặng Quốc Trung	Bộ môn Mạng máy tính	
10.	Nguyễn Phương Đông	Bộ môn Kỹ thuật môi trường	
11.	Đặng Quang Huy	Bộ môn xây dựng hạ tầng cơ sở	
12.	Nguyễn Danh Đức	Bộ môn bản đồ	
13.	Bùi Vinh Hậu	Bộ môn Địa chất	
14.	Vũ Hồng Dương	Bộ môn Địa Vật lý	
15.	Nguyễn Thị Hậu	Bộ môn vật lý	
16.	Trần Ngọc Tuân	Bộ môn Lọc Hoá dầu	
17.	Đoàn Công Luận	BM Máy và Thiết bị công nghiệp	
18.	Nguyễn Văn Thành	Bộ môn Khoan khai thác	

19.	Nguyễn Đình Luyện	BM Tìm kiếm - Thăm dò	
20.	Phạm Văn Việt	BM Khai thác lộ thiên	
21.	Vũ Thị Lan Anh	BM Quản lý tài nguyên và môi trường	
22.	Lê Huy Việt	BM Kỹ thuật Xây dựng	
23.	Nguyễn Duy Hiếu	Trung tâm thông tin thư viện	
24.	Đoàn Nguyễn Thanh Hương	Phòng Tổ chức cán bộ	
25.	Đinh Bảo Ngọc	Bộ môn tin học trắc địa	
26.	Ngô Hà Sơn	Bộ môn Lọc hóa dầu	
27.	Nguyễn Khắc Du	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò	
28.	Lê Đình Chiều	Bộ môn quản trị doanh nghiệp mỏ	
29.	Nguyễn Thị Cúc	Bộ môn môi trường cơ sở	
30.	Đỗ Ngọc Thái	BM xây dựng công trình ngầm và mỏ	
31.	Đào Thị Tuyết	Bộ môn Triết học và Pháp luật	
32.	Trần Trường Giang	Bộ môn Tin học trắc địa	
33.	Nguyễn Thế Lực	BM Tự động hóa XN Mỏ và Dầu khí	
34.	Đỗ Ngọc Hoàn	Bộ môn Khai thác Lộ thiên	
35.	Trần Thị Ngọc	Bộ môn Kỹ thuật môi trường	
36.	Lê Thanh Nghị	Bộ môn Đo ảnh và viễn thám	
37.	Hoàng Thị Thủy	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp	
38.	Bùi Văn Bình	Bộ môn Địa chất công trình	
39.	Trần Lê Vy	Kế toán C K65	
40.	Bùi Thị Phương	DCKTTN66B1	
41.	Hà Khải Nhi	DCKTKT65B1	
42.	Trần Thị Mỹ Anh	DCKTTN66C1	
43.	Vũ Thị Hồng Phượng	Marketing - Truyền thông 66_05E	
44.	Vũ Phương Anh	Marketing - Truyền thông 66_05B	
45.	Trần Thị Thủy	Marketing - Truyền thông 66_05D	
46.	Lâm Thị Ngọc	DCKTKT66F2	
47.	Đỗ Thị Linh	DCKTKD67-04C	
48.	Phạm Hương Giang	Quản lí đất đai K67B	
49.	Giang Thị Kim Thư	DCKTKD 67-05C	
50.	Trần Hương Giang	DCKTTN67C	
51.	Ngô Thị Ánh Quỳnh	Quản lí đất đai K67B	
52.	Đỗ Thị Mai Phương	Kế toán K66 E1	
53.	Nguyễn Tuấn Hoàng	DCTDTD66_06	
54.	Sùng Văn Trinh	DCDKTNK68	
55.	Bùi Thái Sơn	Địa chất Dầu Khí K68	
56.	Phạm Ngọc Thanh	DCDKTB66	
57.	Trần Nhật Nam	Thiết bị Dầu khí K68	
58.	Nguyễn Hải Bình	Địa chất Dầu Khí K68	
59.	Nguyễn Đức Huy	Thiết bị dầu khí k65	
60.	Ngô Văn Định	Tuyển khoáng k65	

61.	Đồng Hữu Tiến	Phòng Quan hệ công chúng và DN	
62.	Đặng Ngọc Cương	Trung tâm Thông tin -Thư viện	
63.	Phạm Đức Nghiệp	Phòng Khoa học - Công nghệ	
64.	Nguyễn Thuỳ Linh	BM Toán	
65.	Chu Thị Hồng Hạnh	BM Giáo dục thể chất	
66.	Nguyễn Đức Huy	Hóa Dược K67	
67.	Trần Ngọc Ánh	Hóa Dược K68	
68.	Nguyễn Thị Minh Thư	Du lịch địa chất K66	
69.	Nguyễn Văn Trường	Kỹ thuật địa chất K67	
70.	Nguyễn Thị Phương Anh	Địa chất học K67	
71.	Đàm Duy Nhật Minh	Kỹ thuật tài nguyên nước K67	
72.	Trần Lăng Dũng	Địa chất học K68	
73.	Nguyễn Tuấn Thành	CTTT K66	
74.	Hồ Hữu Tiến	CTTT K67	
75.	Nguyễn Thị Hồng Nhung	CTTT K68	
76.	Nguyễn Hoàng Long	Quản lý tài nguyên và Môi Trường K67	
77.	Lê Nguyễn Phương Thảo	Quản lý tài nguyên và Môi Trường K67	
78.	Đinh Tuấn Vủ	Quản lý tài nguyên môi trường K68A	
79.	Lý Thị Minh Thu	CNTT Chất lượng cao K66A2	
80.	Ngô Ngọc Anh	BM Công nghệ Phần mềm	
81.	Hà Thị Thái	Khoa học máy tính ứng dụng A K66	
82.	Hoàng Trung Hiếu	Khoa học máy tính ứng dụng C K66	
83.	Nguyễn Thị Hằng	Khoa học máy tính ứng dụng B K66	
84.	Đặng Thu Trà	Khoa học máy tính ứng dụng C K66	
85.	Đặng Tuyết Trang	Khoa học máy tính ứng dụng D K66	
86.	Hoàng Diệu Linh	Khoa học máy tính ứng dụng C K66	
87.	Vũ Thị Thu Phương	Khoa học dữ liệu A K68	
88.	Đoàn Công Huân	Xây dựng Công trình ngầm thành phố và Hệ thống tàu điện ngầm K67	
89.	Lương Hồng Phúc	Xây dựng Công trình ngầm K67	
90.	Trần Thị Kim Phụng	Quản lý xây dựng B K67	
91.	Nguyễn Thanh Thư	Quản trị kinh doanh C K66	
92.	Phan Ngọc Thanh	Tài chính - Ngân hàng B1 K66	
93.	Nguyễn Đỗ Thái Sơn	Tài chính ngân hàng K68	
94.	Nguyễn Thị Mùi	Thương mại điện tử A K67	
95.	Nguyễn Gia Bách	Quản trị công nghiệp A K67	
96.	Nguyễn Nữ Minh Ánh	Quản trị kinh doanh B K67	
97.	Nguyễn Diệu Linh	Quản trị kinh doanh K68	
98.	Nguyễn Thị Hải	Quản trị Makerting -TT B K67	
99.	Vũ Công Quân	Quản trị kinh doanh K67B	
100.	Phạm Hải Long	Thiết bị Dầu khí K66	
101.	Vũ Minh Thảo	Công nghệ KTHH K68	

102.	Nguyễn Đức Thắng	Thiết bị Dầu khí K68	
103.	Vũ Văn Thiết	Địa Tin Học K67	
104.	Trần Hồng Oanh	Quản lý đất đai K67B	
105.	Ngô Thị Ánh Quỳnh	Quản lý đất đai K67B	
106.	Nguyễn Minh Đức	Quản lý đất đai K67B	
107.	Nguyễn Trà My	Quản lý đô thị và Bất động sản K68	
108.	Đinh Hải Du	Khai thác K66	
109.	Lò Văn Nguyên	Khai thác K67	
110.	Phan Lương Khánh Ly	An toàn vệ sinh lao động K67	
111.	Dương Thị Quyên	Kỹ thuật Cơ - Điện tử B K66	
112.	Vũ Chí Chung	Kỹ thuật Cơ - Điện tử A K67	
113.	Đinh Thị Huyền Trang	Tự động hóa B K67	
114.	Bùi Đức Dương	Khai Thác K68	
115.	Vũ Thị Hồng Phượng	Quản trị Marketing - TT E K66	
116.	Đỗ Thanh Dung	Địa tin học K67	
117.	Nguyễn Đức Hiệp	Xây dựng Công trình giao thông K66	
118.	Nông Thị Lan Anh	Du lịch Địa chất K68	
119.	Nguyễn Thị Anh Thư	QL Tài nguyên và Môi trường K68A	
120.	Phan Thị Hương Phú	Công nghệ KTHH K67 K66	
121.	Lê Thị Hoa	Công nghệ KTHH K67 K67	
122.	Nguyễn Quý Dương	Khoan Khai Thác K67	
123.	Trần Nhật Nam	Thiết bị Dầu khí K68	
124.	Nguyễn Đức Thắng	Thiết bị Dầu khí K68	
125.	Nguyễn Hoàng Anh	Điện-Điện Tử K65	
126.	Võ Ngọc Khánh	Quản lý công nghiệp B K66	
127.	Lê Thu Hà	Quản trị Thương mại điện tử H K66	
128.	Vũ Phương Anh	Kế toán F2 K66	
129.	Trần Thị Hương	Quản trị Thương mại điện tử A K67	
130.	Nguyễn Thị Ngọc Mai	KT Robot và Trí tuệ nhân tạo K68	
131.	Nguyễn Thị Thu Thủy	Kỹ thuật ô tô K68	
132.	Nguyễn Ngọc Hoàn	Công nghệ chế tạo máy K66	
133.	Nguyễn Trọng Dương	Cơ khí ô tô K66	
134.	Lê Quang Huy	KT điều khiển và Tự động hóa K68	
135.	Nguyễn Anh Đức	Thiết bị dầu khí K68	
136.	Trần Hồng Ngọc	Khoa học dữ liệu 67B	
137.	Đoàn Thi Lan Thảo	Kế toán E1	
138.	Hà Thu Trang	Kỹ Thuật Môi Trường K68	
139.	Nguyễn Xuân Thành	Cơ điện tử K67 B	
140.	Phạm Thị Dịu	Quản trị Makerting TT E K66	
141.	Tiêu Diệu Huyền Trang	Hóa dược K68	
142.	Chu Quang Khải	Khoa học dữ liệu B K68	
143.	Nguyễn Hương Quế	Điện công nghiệp A K68	
144.	Đào Mai Hương	Marketing Truyền thông K67 -05A	

145.	Vũ Huy Đạt	Khoa học dữ liệu A - K68	
146.	Nguyễn Thị Hoa	Quản lý phát triển đô thị và BĐS - K68	
147.	Nguyễn Thị Kim Anh	Kỹ thuật hoá học (CTTT) - K68	
148.	Trịnh Xuân Đức	Cơ điện tử k68	
149.	Bùi Phương Chi	Marketing truyền thông K66 05D	
150.	Phạm Hồng Hiệp	Khoa học máy tính và ứng dụng K66 E	
151.	Phạm Hoàng Vũ	Marketing truyền thông K66 05D	
152.	Võ Nữ Mai Ngọc	Khoa học máy tính ứng dụng K66A	
153.	Nguyễn Xuân Khánh	Công nghệ phầm mềm - A05	
154.	Lê Thanh Tùng	Quản trị Marketing TT D K66	
155.	Nguyễn Thị Thương	Hóa Dược K67	
156.	Nguyễn Vũ Trung	Tự động hóa K67	
157.	Cao Ngọc Thiện	Khoa học dữ liệu A K67	
158.	Lương Sinh Công	KT Điều Khiển Và Tự Động Hoá 67C	
159.	Hà Trọng Lộc	Mạng máy tính 06c	
160.	Nguyễn Quang Anh	Quản trị Marketing-Truyền thông 66E	
161.	Phạm Bá Trường	Điện Điện Tử K66	
162.	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Tài chính - Ngân hàng K66B1	
163.	Lê Xuân Bắc	Quản lý phát triển đô thị và BĐS K68	
164.	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Logistics và QL chuỗi cung ứng K67B	
165.	Chảo Láo Cáo	Tự động hóa K67B	
166.	Trần Minh Hiếu	Công nghệ thông tin K67 C1	
167.	Cao Văn Đức	Điện công nghiệp A K68	
168.	Lê Văn Tuấn	Điều khiển KTvà tự động hoá K66 A1	
169.	Nguyễn Tiến Đạt	Công nghệ phần mềm 66D	
170.	Trương Thị Thùy Trang	Quản trị kinh doanh A K66	
171.	Trần Xuân Hải	Quản trị Marketing TT E K66	
172.	Nguyễn Thị Phương Thắm	Khoa học máy tính và ƯD B K66	
173.	Bùi Văn Thuận	Cơ khí ô tô K66	
174.	Nguyễn Quyết Chiến	Hệ thối điện k65	
175.	Hoàng Văn Trung	Công nghệ phần mềm 65A	
176.	Trần Thị Hạnh	Khoa học máy tính 65A	
177.	Mai Thị Thuỳ	Marketing - Truyền thông E K66	
178.	Nguyễn Thuý Hằng	Kế toán C2 K66	
179.	Mai Chí Bảo	Tự động hóa B2 K66	
180.	Phạm Thị Thùy Linh	Kế toán A2 K66	
181.	Nguyễn Thị Thắng	Tài chính - Ngân hàng A1 k66	
182.	Vì Thị Thanh Nhung	Kế toán C2 K67	
183.	Lại Hồng nhung	Kế toán C2 K67	
184.	Vũ Ngọc Phương Anh	Du lịch địa chất K68	

Danh sách trên gồm 14 tập thể và 184 cá nhân./